

Tháng 11, 2015

Nỗi Lòng

Chiều ngày 28 tháng 2 năm 1985, gia đình Sao Khuê gồm 5 người đặt chân xuống phi trường Mirabel của tỉnh bang Quebec thuộc Canada, cách xa thành phố Montréal khoảng 1 giờ lái xe.

Hú hồn! Cuối cùng thì chúng tôi cũng may mắn thoát khỏi ách độc tài Cộng Sản, tới được miền đất hứa. Nói thiệt quý vị nghe, dù được đi chính thức nhưng những người trên máy bay cũng hồi hộp lấm lấm. Sao Khuê đã từng có người bạn sắp lên máy bay còn bị kéo xuống, đuổi về để tiếp tục xây dựng xã hội chủ nghĩa nên mọi người trong máy bay thở phào khi phi cơ hạ cánh an toàn xuống phi trường Bangkok, Thailand. Lúc đó Sao Khuê vừa mừng vừa tủi, mừng vì từ nay được thở không khí tự do và tủi vì so sánh phi trường Bangkok nhộn nhịp, ngợp trời đèn xanh, đèn đỏ, văn minh hiện đại với phi trường Tân Sơn Nhất quạnh hờ, lạc hậu mà thương cho đất nước mình.

Tháng hai, trời còn rất lạnh, lạnh thế nào thì Sao Khuê chưa biết nhưng toàn thể Mít chúng tôi, những người vừa rời Việt Nam hai ngày trước, sau khi ghé phi trường Bangkok, Thailand và một phi trường nữa (?) ở Italie thì ngoài mấy cái áo len chẳng ai có áo lạnh mùa đông cả.

Trước khi máy bay hạ cánh, nhiều bà được cho đi đoàn tụ với chồng còn mang áo dài, quần trắng ra diện sau khi điểm phấn thoa son. Nghĩ lại thật buồn cười cho sự ngây thơ của quý bà quá quý bà ơi.

Vừa ra khỏi phi cơ thì Sao Khuê đứng ngẩn người ra: tuyết rơi. Tuyết chỉ mỏng manh rơi nhưng máu lạnh mạng nổi lên khiến Sao Khuê đứng chân lại ngẩn khiến ai đó đi ngang hỏi bằng tiếng Pháp:

- Lần đầu tiên bà nhìn thấy tuyết hả?

Sao Khuê gục gặc cái đầu thay cho câu trả lời vì đang bận ngẩn tuyết, chả gì thì cũng là lần đầu Sao Khuê được tận mắt thấy tuyết rơi mà ly. Tuyết mỏng manh rơi rơi... dĩ nhiên không đẹp bằng cảnh tuyết trắng mù trời trong phim Đốc tờ Zivago nhưng camera trong đầu Sao Khuê giờ này vẫn còn y cảnh tuyết rơi mỏng manh buồn qua khung cửa ngày 28 tháng 2 năm 1985.

Cô chú em chồng và anh chồng - người bảo lãnh cho gia đình Sao Khuê - đến đón đang vẫy gọi rồi rít sau khung kính trên cao.

Sau khi làm xong thủ tục, Sao Khuê còn nấn ná tài khôn làm thông dịch cho hai bà không biết ngoại ngữ để trả lời những câu hỏi của nhân viên sở di trú dù tiếng Anh hay tiếng Pháp của Sao Khuê chưa đầy lá mít nên ra trề khiến cô em nhằn là “sao mãi mới ra, khuya rồi đó, mau lên, mai em phải đi làm”.

Sau khi dùng cơm tại nhà cô em, gia đình Sao Khuê được đưa về nhà anh Tú Anh, người cha thứ hai của các con của Sao Khuê, người đã tái sinh các cháu, mang các cháu khỏi thiên đường xã hội chủ nghĩa. Gia đình Sao Khuê được giành cho ba phòng ngủ trên lầu: hai con trai chung một phòng, cô con gái có phòng nhỏ và hai vợ chồng Sao Khuê căn phòng khá lớn với một nhà tắm riêng. Anh

chi và cháu gái ở hai phòng mé trái và xử dụng phòng tắm nhỏ. Cháu trai của anh chị độc chiếm basement. Nhà anh chị rộng rãi, kang trang nhưng là nhà cổ ở chân núi nên sàn gỗ kêu cọt két, cọt két. Sao Khuê dặn các con là ráng đi nhẹ nhàng nhưng mà... mình càng rón rén nó càng kêu to!

Chưa đầy một tuần, chú Long đưa ông xã xệ Sao Khuê đi làm, cùng hăng với chú, dĩ nhiên là làm phu khuân vác: chuyên từng thùng giấy card chúc mừng đủ loại lên kệ, ghi sổ, đánh dấu. Công việc rất nặng nhọc khiến cho anh chàng dài lưng tốn vải ăn no lại nằm, ôm vài cái cừ nhân trong tay, nếu vi xi không vào là về làm phụ giảng ở trường Luật, nay phải làm phu vác vả nên vài tháng sau chàng chỉ còn da bọc xương, chắc cũng giống như lúc trong tù cải tạo, khiến Sao Khuê mũi lòng thương hại, nhường nhịn đủ điều ai dè lâu dần chàng ta càng được thể lên chân!

Nghỉ ngơi một tuần cho quen giờ sinh hoạt, chị dâu Sao Khuê, người Ý, chở Sao Khuê đi xin học cho ba cháu. Mang từ Việt Nam sang cái áo manteau mùa xuân màu gạch cua mà ai cũng khen đẹp khi Sao Khuê mặc thử lúc còn ở Sài Gòn, bây giờ mặc vào trông Sao Khuê quê xệ chẳng giống con giáp nào. Bà chị dâu bảo:

- Áo này mặc vào mùa xuân. Thay áo mùa đông đi, áo này không đủ ấm đâu!

Sao Khuê phanh cho chị thấy hai lớp áo len, đan tay, mới toanh bên trong:

- Không sao, ấm mà chị, em còn hai áo len nữa đây này.

Ý- tà- lò chính gốc, chị dâu đâu biết là bên Việt nam làm gì có áo manteau mùa đông nhưng chị lại tưởng là Sao Khuê có áo nhưng không muốn thay nên chỉ nhún vai:

-OK, mình đi.

Chu choa ơi, sao lạnh quá thể này, Sao Khuê run lên cầm cập dù ngồi trong xe được sưởi ấm. Còn con đường, sao nó nó dài thế, con đường Sherbrooke ấy mà, đi mãi, đi mãi mới tới cái gọi là Nha Học Chính (Commission Scolaire).

Bà thư ký niềm nở lịch sự kéo ghế mời hai chị em ngồi:

- Mời bà ngồi.

Ý! Trời đất ơi, sao họ lại lịch sự như thế với con mán quê mùa, nghèo mạt rệp này nhi.

Sao Khuê chợt có ý nghĩ so sánh: Ngày mà Đảng dẫn đoàn quân bèo nhèo, mang nón tai bèo, ngheo huyền nghèo, lếch tha lếch thếch như con mèo ướt vào miền Nam, trông như những đoàn âm binh thì bà được sĩ kiêm giáo sư đệ nhị cấp, vợ “cựu” trưởng khối quản trị của Truyền Thanh & Truyền Hình & Điện Ảnh, được các anh mặt mũi non choẹt, hỉ mũi còn chưa sạch, mới mười mấy tuổi đầu, học vắn cỡ lớp ba tiểu học quất vào mặt mỗi khi Sao Khuê phải gặp các anh:

- Nhà chị (!) phải lễ phép với cán bộ nhà nước. Sao nhà chị kém văn hóa thế!

Còn nữa, ngày Sao Khuê ra đài truyền hình, sở cũ của chồng gặp “ban quân quản” xin lãnh lương trong lúc chồng được nhà nước ưu ái gửi đi học tập thì được cho vào gặp anh Bầy. Quái, chữ ông, tiếng bà, biến đâu mất hết, ai họ cũng gọi là anh, là chị. Đã vậy họ lại không có tên, chỉ thấy họ gọi nhau anh Hai, chị Ba, chị Tư, anh Năm, chú Sáu, cô Bảy, chị Tám, anh Chín, chú Mười, ... sao bí mật dễ sợ. Cô và chú chỉ giành cho các cán bộ cao cấp và tiếng bác chỉ được dùng cho bác Hồ. Cấp trên họ lại chỉ nói là “Trên” khiến mình chẳng hiểu “Trên” là cái quái gì! Anh Bầy nói:

- Tôi nói cho chị biết, chồng chị mang tội tày trời, nay được cách mạng khoan hồng gửi đi học tập. Chị và gia đình phải biết ơn cách mạng (móc xì! bắt tù mà phải biết ơn). Chị phải báo cáo cho chúng tôi biết những việc chồng chị đã làm, đã chống phá cách mạng như thế nào. Chị phải động viên chồng chị học tập tốt, lao động tốt. Chị phải động viên chồng chị thành khẩn khai báo tội lỗi thì mới được xét cho về đoàn tụ với gia đình (động viên là gửi đi động viên tức đi lính ấy à?). Chị phải hiểu là nhân dân miền Nam ai cũng có tội hết, ngay cả chị bán xôi cũng có tội...

Ừa, bán xôi cũng có tội? Thấy nét mặt Sao Khuê cau lại tỏ vẻ không đồng ý thì anh Bảy mở lượng khoan hồng giải thích:

- Chị phải biết dân miền Nam ai cũng có tội. Không phải chỉ có nguy quân, nguy quyền mới có tội mà chị bán thuốc (là Sao Khuê), chị bán xôi, chị đổ rác cũng có tội vì góp phần duy trì đời sống và kinh tế cho Mỹ Ngụy. Máy thầy cô giáo (cũng là Sao Khuê) cũng có tội vì dạy dỗ, đào tạo học trò chống lại đảng và nước...

À ra thế. Mọi người đều có tội. Lạy Chúa con là kẻ có tội - nhưng trong bụng Sao Khuê thì “Hứ, nói càn nói rỡ, được làm vua thua có tội.”

Ấy, Sao Khuê đã được đối xử như kẻ có tội khi còn ở trong nước bởi những người cùng tổ tiên, nòi giống với mình. Suốt mười năm lúc nào cũng nom nớp sợ hãi bị bắt, bị tù... thế mà bây giờ sang xứ người ta, Sao Khuê lại được người ta lịch sự tiếp đãi thế này cơ chứ. Sao Khuê đang đi xin chỗ học cho các con mà. Sao Khuê lại ăn mặc quê mùa, nghèo nàn như con mọi, còn họ, họ lịch sự sang trọng mà sao họ lại không tỏ vẻ gì coi thường hay khinh khi Sao Khuê cả vậy? Trời đất ơi, sao Sao Khuê lại được những người chủ nhà cho mình sống nhờ mà còn coi mình bình đẳng với họ. Từ lâu lắm Sao Khuê mới được người ta đối xử như một con người. Cảm giác này làm cho Sao Khuê vừa thích thú, hãnh diện lại vừa hụt hẫng, bâng khuâng...

Một người bạn của Sao Khuê gọi tới mách cho việc đi giữ trẻ. Sao Khuê dẫn con gái lớn, mười lăm tuổi đến nhận việc. Bà mẹ cháu bé đón chúng tôi đến thăm nhà bằng xe hơi và tiễn chúng tôi ra về bằng métro để biết đường hôm sau trở lại. Sao Khuê dặn con:

- Con nhớ quẹo phải sau khi đi qua nhà thờ nghe con.

Than ôi, ngày hôm sau mẹ con Sao Khuê trở lại thì không biết nhà ở đâu vì trạm métro Laurier này có hai lối ra chứ không phải chỉ có một “bouche” như métro Vendôme gần nơi chúng tôi ở và cả hai đầu đều có nhà thờ, tuy vậy cuối cùng hai mẹ con cũng tìm đến nhà được sau khi chìa địa chỉ hỏi thăm người đi đường. Mẹ cháu bé cũng đã lo xa nhờ bà ngoại tới trông cháu nếu không thì cô đã phải nghỉ làm. Bà dặn đi dặn lại chúng tôi:

- Trạm métro này có hai đường ra. Cô nhớ đi ra theo hướng đầu métro chạy tới thì mới ra đúng đường.

Nhưng việc coi cháu bé chẳng lâu vì các con Sao Khuê được nhà trường gọi vào học lớp “accueil”. Đây là lớp chuyên tiếp dành cho những học trò mới di dân qua mà đa số giờ học là tiếng Pháp cho học trò quen dần trước khi chính thức vào lớp. Hai cháu lớn học ở trường Côtes -St -Luc và cháu út, mười tuổi học nơi khác nhưng được xe đưa đón miễn phí tận nhà. Vậy thì đâu là thiên đường nhỉ, Việt Nam hay Canada? Cảm ơn Canada đã mở rộng vòng tay.

Sao Khuê bắt đầu mở chiến dịch đi tìm việc làm. Đến đây thì quả thật là gay go. Kinh tế đang suy thoái nên việc làm rất khó kiếm. Sao Khuê đến nhà hàng xin làm phụ bếp nhưng không thấy họ gọi

lại. Ông bố nuôi cho Sao Khuê địa chỉ một hãng may. Giữa mùa đông gió thổi mạnh xém tí thì thì lẫn xuống chân dốc, Sao Khuê lần mò theo bản đồ métro, tìm ra địa chỉ thì thấy toà nhà cao lớn mà cửa nào cũng đóng im ỉm. Thất vọng vô cùng, Sao Khuê đang tính ra về thì có một bà tới trẻ bước vào. Bà dẫn Sao Khuê vào hãng may của bà.

- Ai giới thiệu bà đến đây ?

- Dạ, ông Hải

- Ông gì? Henri?

- Dạ không, ông Hải.

Hai ba lần bà xếp vẫn không biết ông Hải là ai, thôi thì Henri, Henrette, hết răng, ai cũng được.

- Thôi, bà vào may thử đi.

Trời đất thánh thần bà con ơi, coi nè, trước khi ra đi Sao Khuê đã học một khoá cắt may, một khoá thảo trình viên (programer), quyết chí bỏ làm thầy (à Sao Khuê đi dạy học môn công dân khi còn đi học được và sau đó dạy Lý Hoá đệ nhị cấp ngay cả sau khi Vi-Xi vào, Sao Khuê cũng vẫn ...đứng lớp, dạy Lý cho lớp mười một. Sao Khuê gõ đầu trẻ gần mười lăm năm nghe bà con) mà làm thợ nuôi con nhưng mà sao cái máy này nó mạnh như trâu, nhanh như ngựa, chạy cái rầm, khiến đường may xiên xẹo meo dậu.

- Thôi, bà chưa biết may, bà biết ủi không?

Ủi đồ? ai mà không biết cơ chứ.

Bà xếp đưa cho Sao Khuê một lô cà- ra- oắt (cravate) của trẻ con. Trời! cái bàn ủi, móc vào dây điện tòong teeng... mà sao ủi hoài không thẳng, chẳng ra hình thù gì hết!...Thế là Sao Khuê không có việc làm. Ra về mà lòng tan nát, thấy mình bất tài vô tướng, chán nản cùng cực, chẳng lẽ qua con bỉ cực thấy hồi tối thui, rồi đây làm gì để nuôi con và nuôi thân, nuôi bố, nuôi mẹ, nuôi em ở Việt nam? Huhu huhu!

Sao Khuê tìm đến một tiệm thuốc của vợ một ông bạn mới quen được ở Việt Nam, do thường gặp nhau trên trụ sở xuất cảnh nằm trên đường Nguyễn Du ở Việt Nam - xin việc. Chị rất lịch sự:

- Sao Khuê kiếm chỗ nào học cho biết việc rồi trở lại đây mình thu xếp sau vì người phụ tá Còi (dân Việt mình hay gọi đùa dân bản xứ Quebecois là Còi) này khó chịu lắm.

Ông bạn của chú cho Sao Khuê một địa chỉ nhà thuốc để Sao Khuê xin học việc (dĩ nhiên không lương) nhưng rồi cũng bị từ chối vì Sao Khuê lỡ dại, cả tin mà khai ra là sẽ trở lại làm việc cho chị X. Đây, số con rệp, ngay đến xin học việc không lương cũng không được nói chi việc đi làm!

Huhu...

Một bà bạn thân cũng là đồng nghiệp, Trăng Sáng giới thiệu vào nhà thuốc bà đang làm, Sao Khuê cũng bị từ chối. Buồn thúi ruột thì bị bạn la:

- Mà làm cái gì mà rồi tinh lên thế. Cứ từ từ rồi đâu sẽ vào đó. Mới lên xe bus thì phải đứng, rồi cũng có lúc sẽ có chỗ cho mày ngồi.

Ê! Cảm ơn mày nghe nhỏ. Sau này Sao Khuê hay dùng lời khuyên rất chí lý mà khuyên những di dân mới nhập cư khi họ vào mua thuốc trầm cảm. Quý vị nên biết dân Canada dùng nhiều thuốc trầm cảm...nhất thế giới! Những di dân mới tới thì mơ một thiên đường không hiện hữu hay bối rối vì làm sao gánh vác gia đình, còn dân ở lâu thì phát điên - chả thế mà có tên là Canadien - phải,

phát điên lên vì mùa đông dài, lạnh, bản, trơn, dễ té ngã, dễ bị tai nạn xe cộ, và vì trời u ám:

Trời ở nơi đây rất dễ buồn
Mùa đông dài lắm giá lạnh luôn
Đóng băng luôn mảnh hồn hiu quạnh
Như tuyết ngoài kia giá lạnh tuôn...

Rồi thì ông bố nuôi dẫn Sao Khuê đi cắt tóc, tự tay đánh giày (bottes) cho Sao Khuê trước khi dẫn Sao Khuê đến tiệm may nhỏ của một người Việt để học việc.

- Con ơi, thế bố ruột của con có đánh giày cho con không?

- Dạ, chưa bao “vờ” bố ạ vì ở Việt Nam con đi guốc Đa kao không hà, mà có đi giày cũng không cần đánh bố ơi, mẹ con thì có đánh nhưng đánh bằng roi.

“Bố Vượng ơi! Thương Bố quá à. Bố đang dạo chơi trên cũi Niết bàn hả Bố?”

Bản cũ soạn lại, cái máy may chạy như xe lửa tốc hành khiến sau mỗi đường may Sao Khuê lại cặm cùi gỡ ra, may lại.

- Công việc hôm nay ra sao ? bà chị dâu hỏi.

- Je suis bonne pour rien (em thật là vô tích chi thời sự), cái máy nó chạy trước, em chạy sau, chạy theo không kịp...

- ...À ngày hôm nay thì khá hơn, em đuổi theo nó gần kịp rồi.

- Khá hơn hôm qua, coi như em đi cùng máy được.

Vì cứ phải tháo ra tháo vào nên Sao Khuê học may overlock mà ba ngày chưa thạo.

Sau gần một tuần thì chú Tân, em họ của ba Sao Khuê ra tiệm may tìm Sao Khuê:

- Cháu về gấp, thay quần áo cho tươm tất rồi ra trường Collège Français gặp bác Rạng. Bác đã xin được việc cho cháu rồi, mau lên cháu!

Sao Khuê vào gặp cha Perron, một trong ba người chủ của trường và với bằng được sĩ không cần trình ra, Sao Khuê vẫn được cha cho coi phòng thí nghiệm sinh hoá, chưa kể cha còn chấp tay, cúi đầu chào tiễn Sao Khuê về theo phong tục Việt Nam khiến Sao Khuê vô cùng bối rối. Cảm ơn cha nhân từ, độ lượng với di dân Việt Nam được nhận vào làm vì cha từng bảo:

- Quý vị đừng ngại vì không nói thạo tiếng Pháp. Chúng tôi cần người làm việc chứ không cần nghe quý vị nói tiếng Pháp.

“Chắc giờ này cha đang cùng thánh Pierre đi dạo hay cầu nguyện trên Thiên Đàng và Bác nữa, Bác là người cha thứ hai của cháu, cả đời giúp mọi người, Bác chắc chắn đang nơi miền Cực lạc.”

Đến đây thì Sao Khuê qua cơn bi cực tới hồi thối lui. Biết số phận run rủi như thế này thì tội gì mà lo lắng, vất vả khổ sở tìm việc cả tháng qua. Ê! Nhỏ bạn, cuối cùng ta cũng trúng số lô độc đắc, có được một cái ghế trên chuyến xe bus cuộc đời mà cái ghế nhưng êm ái nữa à nghe. Sao Khuê được trả lương năm, mười sáu ngàn một năm so với lương tối thiểu ngày đó có 4.25 đồng một giờ. Tiền lương được lãnh hàng tháng kể cả những ngày nghỉ, tháng hè và mỗi ngày chỉ làm theo giờ học trò đi học (nhưng Sao Khuê ngây thơ cứ đến từ 8:30 sáng và 5 giờ chiều mới ra về) nếu tính theo giờ làm thực sự (30 giờ một tuần, 35 tuần một năm vì Sao Khuê được nghỉ hè, Pâques, Noel...) thì... sắp xỉ lương được sĩ. Công việc làm thì nhàn nhã so với nghề may: bày ra rồi lại đẹp vào những thứ

dùng làm thí nghiệm của toàn thể các lớp trong trường về phân sinh hoá (biologie) từ secondaire I đến hai lớp Cégep, có khi ba phòng cùng làm thí nghiệm một lúc nhưng với Sao Khuê thì là chuyện nhỏ, nghề của nạng mà. Rửa hàng trăm ống nghiệm hay hàng trăm dụng cụ mỡ xẻ, lấy ra xếp vào vài chục kính hiển vi v.v. mà nhằm nhò gì. Ấy nhưng mà cái phần mua dụng cụ hay mượn phim chiếu cho học trò xem thì thật là gay cấn vì phải xử dụng điện thoại để giao dịch. Quý vị biết rồi, mười mấy năm sau khi ra trường, tiếng Pháp của Sao Khuê đã theo Tây về nước, Sao Khuê mới dợt lại cũng chưa đủ sức sí sa sí số. Mặt nhìn nhau đầu bâng khuâng không nói một câu vì lời ghen ngào nghệt ra như say như ngây vì ngu nhưng Sao Khuê cũng còn đoán được họ nói cái chi và họ cũng đoán được Sao Khuê trả lời cái gì vì có thể kèm theo ngôn ngữ quốc tế hoa tay múa chân, chứ qua điện thoại - eo ôi, họ đâu thấy con nai vàng ngơ ngác mà nói chậm chậm cho mình kịp hiểu chưa kể đôi khi họ còn... sửa tiếng “Còi” thì ô hô ai tai! (tiếng Còi là cách phát âm của người Quebecois giống như cách phát âm tiếng Việt theo giọng Quảng, hì hì khó nghe lắm, chẳng hiểu gì hết trơn). Văn phòng Sinh Hóa (Département de Biologie) có bảy giáo sư, ba bà và bốn ông đều rất tử tế. Sao Khuê thân nhất với bà xếp và cả gia đình bà. Sao Khuê năn nỉ bà xếp gọi điện thoại dùm khi cần mua dụng cụ (tim, ếch, cá, ống nghiệm, kính hiển vi v.v.). Bà vui vẻ làm dùm nhưng ít lâu sau đó thì bà bắt Sao Khuê phải tập nói cho quen:

- Hôm nay thì Sao Khuê phải tự mình đặt hàng nhé. Đừng lo, tôi ngồi bên cạnh, có gì tôi sẽ giúp.

Trống ngực đánh thùm thụp Sao Khuê run rẩy bầm số. Rồi thì cũng xong, tuy vậy không có bà thầy đổ mây làm nên. Sau đó thì công việc ro ro mà chạy, chạy giỏi nên từ trên xuống dưới, trong ngoài ai cũng quý mến. Khi vận mệnh đến lúc hanh thông thì cửa nào cũng mở thênh thang. “Chân thành cảm tạ xếp và đường dài hạnh phúc cầu chúc cho người”.

Tạm ổn về công ăn việc làm Sao Khuê bắt đầu tìm cách đi học, lấy lại bằng được sĩ theo lời khuyên của cô em họ cũng là dược sĩ, mặc kệ giấy cam kết không xin hành nghề lại phải ký với di trú Quebec khi được họ cho giấy nhập cảnh. Than ôi, trâu chậm nên uống nước đục. Tỉnh bang Québec và đại học Montréal từ chối cho dược sĩ di dân học lại. Hèn gì họ bắt mình cam kết trước khi cho giấy nhập cảnh... Cửa này đóng thì gõ các cửa khác vầy. May quá, cửa nhà nước Canada còn mở. Các dược sĩ có thể xin thi “Board Canada” sau khi thi đậu phần tương đương- Équivalent- sau đó thì có quyền hành nghề trên toàn cõi Canada. Để đậu phần tương đương (équivalent) thì, hoặc xin thi sau khi tự kiểm bài mà học, hoặc xin học một số tín chỉ của đại học Montréal gồm năm cours, kéo dài khoảng hơn hai năm. Con đường thứ hai này tuy chậm nhưng chắc vì lúc đó chúng tôi còn lớ ngớ lớ ngớ đâu ai biết bài thi hỏi gì mà học... Trong lúc chờ đợi đến đầu niên học để ghi danh thì hai vợ chồng Sao Khuê dầm mưa lội tuyết lạnh run cầm cập mà đi học Anh văn, Pháp văn mỗi tối.

Một năm sau thì Sao Khuê ghi danh... đi học. Đi mà không đi vì ban ngày phải đi làm. Lâu lâu có ngày được nghỉ làm thì Sao Khuê lên trường... xem mặt thầy, mang máy ghi âm theo ghi lén nhưng về nhà vẫn chẳng hiểu thầy nói gì!!! Lại huhu... Mọi sự trông cậy vào cô bạn nhỏ gần nhà: cô đi học, cô mượn phần ghi cours của các em Việt Nam cùng học, cô nhanh chân copie khi ra chơi rồi phân phát cho các bạn và cuối tuần tụ tập nhau mà học. Cảm ơn Biển, em đã giúp đỡ Sao Khuê rất nhiều. Nhóm năm sáu người của Sao Khuê giúp nhau (cho copie cours), khuyến khích nhau mỗi khi có người chán nản muốn bỏ cuộc vì phần lớn ai cũng có gia đình con cái phải lo. Hai cái tay của Sao Khuê mỏi rã rời vì tra tự điển, tra tới tra lui, tra rồi ngày mai tra lại vì...quên. Mèn ơi, cái xứ này, bài giảng bằng tiếng Pháp, sách đọc bằng tiếng Anh khiến mình nhiều khi hiểu sai vì cấu trúc tiếng Anh và Pháp đôi khi ngược nhau. Bài ghi sau khi copie thì mờ, lại viết tắt, viết tháu, mờ to mắt chưa đoán nổi... Học bài xong Sao Khuê làm thử câu hỏi thì... rớt. Sao Khuê hết hồn. Hóa ra

cách học bên này khác bên Việt nam. Ngày Sao Khuê học ở Việt Nam, mỗi năm phải học thuộc lòng cỡ năm ngàn trang chia làm hai khóa thi, chưa kể phần thực tập. Vào thi, lỡ quên, có ai nhắc chút xíu thì chữ lại chạy ra, không thì... thi rớt. Bên này thi theo lối trắc nghiệm nên không có cảnh bỏ giấy trắng ra về, tuy vậy muốn đậu, Sao Khuê phải đổi cách học: học theo chiều sâu, hiểu kỹ để chọn đúng câu trả lời thay vì trả theo chiều rộng như xưa.

Trong lúc đi học thì Sao Khuê vẫn phải đi làm full time, Sao Khuê vẫn phải cơm nước, nuôi con, vẫn phải trả nợ tiền đã vay để vượt biên không thành, trả tiền vé máy bay cho năm người, Sao Khuê cũng còn phải gửi tiền về giúp đỡ gia đình khiến đôi lúc Sao Khuê...phục mình quá, viết thư khoe nhỏ bạn thì nhận được hồi âm: “tao thấy mày giỏi thật hay là mày đóng cái bàn thờ tự động, mày ngồi lên rồi lại nhảy xuống mà vái mình!”

Ngoài những lúc xuống tinh thần, lo âu vì thi cử, khổ sở vì không hiểu bài còn thì ui chao đời sống mới thật là vui vẻ thoải mái nhất là hai tháng hè tha hồ lấy xe bus rong chơi khắp thành phố Montreal hay đi câu cá tận Dorion hoặc họp nhau ăn uống. À không, cuối tuần của hai tháng hè mới được rong chơi thôi; vì tuy học trò nghỉ hè thì Sao Khuê cũng được nghỉ làm nhưng năm ngày trong tuần Sao Khuê vẫn đi làm: đi may - lúc này Sao Khuê may nghề rồi nghe - để tiếp tế gia đình chứ. Số vất vả nên mùa hè, nóng chấy mỡ mà hàng ngày Sao Khuê phải ôm hàng trăm cái manteau mùa đông bằng dạ, nặng ơi là nặng lên may, may có mỗi một đường ráp gấu thôi vì may theo dây chuyền mà...

Ba đứa con của Sao Khuê được nhận vào học trường Collège Français miễn phí. Sao Khuê thuê nhà sát cạnh trường, gần nhà chú và nhà bác. Giờ nghỉ trưa Sao Khuê về làm cơm, bốn mẹ con cùng ăn, thế là tiết kiệm được không những tiền xe bus mà cả thời gian di chuyển và cũng không phải trần mình chịu lạnh chờ bus. Ui, ở gần chỗ làm sướng thật, tiết kiệm đủ thứ lại có cơm nóng ăn vào giờ nghỉ trưa. Sao Khuê học thím và bác làm giờ chả nên ăn uống thả dãn. Thịt thà bên này quá rẻ, chỉ có rau quả mới đắt thôi...

Sau bữa cơm tối thì bốn mẹ con cùng học bài. “Ông càu nhàu” chui vào đại hạn vất vả, vẫn phải khuôn vác nhưng cũng ghi danh học đại học Haute Etude Commercial (HEC) ban tối nên càng ngày càng càu nhàu càu nhàu. Tóm lại cả nhà học. Không có TV, không có phim bộ, không có ăn tiệm, không có đi chơi. Những ngày lễ dài mấy mẹ con mới được lướt lướt theo “Giòng Sông Ly Biệt” hay “Xóm Vắng”... (phim bộ Hồng Kông). Mẹ thì thủ sẵn hộp Kleenex, đến đoạn nào mùi thì cà rơn: “Sửa soạn! Khóc! Nên thay vì khóc mấy mẹ con lại cười sằng sặc!”

Sau gần ba năm dùi mài kinh sử thêm một năm thực tập không lương. tổng cộng bốn năm Sao Khuê mang giấy hành nghề đi xin việc. Sao Khuê vừa làm phòng thí nghiệm vừa đi bán thuốc, cày hai job, đôi khi sáu bảy chục giờ một tuần, full time ở trường học và khoảng hai mươi, hai mươi lăm giờ làm ở pharmacie nên Sao Khuê không có week-end cũng chẳng có shopping. Khi học trò nghỉ lễ thì Sao Khuê mới được nghỉ nhưng hè thì Sao Khuê lại làm thay cho các dược sĩ đi nghỉ hè khắp các tiệm thuốc xa gần của chaine Cumberland hồi đó. Cây chết bỏ mà!!! May quá ngày đó chẳng cần đi chợ. Mua gì thì đặt qua điện thoại, hàng giao tận nhà, Sao Khuê chỉ phải nấu ăn. Con gái rửa chén, ủi đồ, trông cho các em học, con trai giặt đồ, ông bố đi làm và đi học. Ông đại quá, chọn ngành mới nên học lại từ đầu, rồi ông cũng có bằng của HEC nhưng như thường lệ, bằng chỉ để treo!

Ngày đầu xin đi làm, trời xui đất khiến, Sao Khuê gọi cho Cumberland, là một chaine pharmacie lớn ngày đó (như Jean Coutu) xin làm ngày chủ nhật.

Khi đến để phỏng vấn, sau phần chuyên môn Sao Khuê bị hỏi ba câu ngoài lề:

- Tại sao bà đến Canada?
- Vì gia đình tôi tị nạn Cộng sản và Canada là xứ tự do.
- ?
- Sống với Cộng Sản chúng tôi có thể bị cho vào tù bất cứ lúc nào chỉ vì lời nói nào đó!!!!

Bà này chưa biết gì về chuyên chính vô sản nên miễn bàn tiếp.

- Bà gặp trở ngại gì không?
- Có ạ, trở ngại ngôn ngữ. Tôi không nói, không nghe được nhiều tiếng Pháp nhất là tiếng Anh.
- Với thời gian bà sẽ khá hơn. Bà còn trở ngại gì nữa không?
- Canada lạnh quá sức!
- Cái lạnh này thì bà phải chịu cả đời...hắc hắc. Martine cười thành tiếng.

Bà Martine nhận cho tôi đi thực tập tiếp trước khi chính thức vào làm và lấy áo trên mắc trao trả tôi như khi bà đã treo manteau dùm tôi lúc đến. Tôi học được một điều: người có học, có đức thường cư xử lễ độ văn minh ngay với cả những người thua kém mình. Càng nhún nhường họ càng nêu cao phẩm giá của họ...

... Thời gian lặng lẽ qua, ba mươi năm rồi đó. Các con của Sao Khuê đã có gia đình và Sao Khuê vẫn đi làm chút chút. Sao Khuê thấy nhiều người gọi nơi mình định cư là đất tạm dung, riêng với Sao Khuê thì Canada là quê hương thứ hai, là chum khế ngọt dầu... đông lạnh. Đi du lịch, Sao Khuê rất hãnh diện khoe mình là Canadienne, đôi khi còn cầm theo lá cờ Quebec cho khỏi lạc nhau, vậy mà cũng có người nhận ra lá cờ hoa lys là của tỉnh bang Quebec thuộc Canada khác với cờ có hình lá phong phổ thông của Canada. Dân Quebec (Còi) rất dễ thương, thân thiện và ít kỳ thị chủng tộc nên các con cháu của Sao Khuê nhất định chọn nơi này làm quê hương mà không chịu kiếm đường qua nước Mỹ âm áp kẻ bên.

Nhớ lại câu trả lời khi Sao Khuê vào gặp phái đoàn phỏng vấn Canada năm 1985:

- Tại sao gia đình bà chọn Canada?
- Tại vì chúng tôi yêu Canada.
- Hả ? bà yêu cái tủ lạnh Canada ? Ha ha, hắc hắc!!!! (ông Canadien cười ngất)

Dạ phải, thưa quý vị, tôi yêu Canada, cái tủ lạnh không lò... nhưng ước chi mùa đông ngắn đi một nửa và cái lạnh bớt đi một phần ba nhỉ. “Khi đó thì thiên đường này chỉ còn chỗ cho mỗi người đứng một chân mà thôi Sao Khuê ơi.” Mấy người giáo sư đã trả lời Sao Khuê như thế ngày Sao Khuê mới vào làm Collège Français....

OH! Vive Quebec et Vive Canada.

Sao Khuê

CÔ ĐƠN VÀ ƯỚC MƠ

Thưa quý Độc Giả,

Tôi thường hay tưởng tượng mình như một cô bé tí hon, cô đơn với những dòng thơ chiến đấu trên những trang giấy hiêm hoi. Ý chí đi theo đôi chân, ngày lại ngày cố bước hoài về phía trước, trên đoạn đường độc hành ngược gió, mà con dốc cứ càng ngày càng cao dần. Miệng khát như những ngày lênh đênh trên biển cả đã từng khát, bụng đói như những đêm rã rời trên chiếc ghe 41 người ngoài biển khơi, với cái lạnh của mấy chục đêm ngày, giữa trùng dương bão táp, kể cả đêm Giáng Sinh 1979. Ôi là cái lạnh lan truyền qua từng đốt xương sống của phụ nữ và nỗi sợ hãi, hồi hộp, lo âu mỗi khi bị hải tặc Thái cô lập trên tàu của chúng, bị đánh đập, bị cướp vét sạch sành sanh và bị uy hiếp ngồi trên sàn tàu mà không có một người đàn ông Việt nào bên cạnh để bảo vệ, trong khi chúng cười nói nham nhở và nhìn chòng chọc vào từng người để chọn lựa... Trong mấy chục lần bị cướp ấy, hồn tôi chỉ hướng về gia đình, về quê hương với những dòng nước mắt cứ chảy ngược về tim.

Trong nỗi cô đơn lủi thủi ấy, tôi cũng thường hay mơ ước có một ngày, từ trên mây, những chiếc máy bay quân sự VNCH sẽ thả xuống mấy ngàn “nữ quân nhân nhảy dù” tiếp sức với tôi, ai cũng giỏi thật giỏi văn chương, nghệ thuật và ai cũng thật là dễ thương. Họ mang theo nhiều giấy bút và đầy phương tiện, đủ nước uống, thức ăn, dư áo ấm; để chung sức viết lại những trang sử hào hùng của một miền Nam VN và ghi lại đầy đủ khí phách của bao nhiêu triệu người đã vượt qua cái chết để ra đi vì tự do là như thế nào. Sao mà vui! Tâm trạng của một người đang một mình lẫm lũi trên con đường vừa vắng vẻ, vừa gập ghềnh, chợt nhìn lên, thấy những cánh “hoa dù” nền vàng 3 sọc đỏ bay ngợp trời từ từ hạ thấp dần, thấp dần... cùng tiếng reo hò hợp tấu, với ngàn ngàn sách báo đấu tranh, yêu nước, thương dân đã được các chị viết, được các anh in bằng những tấm lòng ưu ái. Thế rồi chúng tôi cùng đồng hành, cùng hát vang núi đồi... Rồi đoạn đường rẽ qua khúc ngoặt mới: gió không còn ngược, chỉ có nắng ấm chan hòa, có giấy bút dư thừa, có thơ văn rục rủa. Chúng tôi, những người phụ nữ tay yếu, chân mềm: tự viết, tự phổ nhạc, tự hát cho nhau nghe, tự tìm đến từng cộng đồng người Việt trên khắp 5 châu với những **bài ca giữ nước**, để gửi gắm những dòng thơ tâm huyết bay về quốc nội, cùng 90 triệu dân Việt hợp tấu khúc Khải Hoàn Ca trong niềm vui sướng đã hoàn thành điều tâm ước, trong niềm hãnh diện của những người con gái biết yêu chân lý, biết quý Chính Nghĩa Quốc Gia và biết xót xa trước vận Nước, tình Nhà. Giấc mơ ấy vẫn cứ âm ỷ hoài mỗi khi khó ngủ vì đọc tin chị em Việt bị đảng đem bán cho ngoại nhân làm nhục

Thằng hoặc, được nghe một bản nhạc đấu tranh, dù là từ một nhạc sĩ ty nạn nào thì lòng tôi cũng thấy trong âm thanh ấy như được tiếp tế thêm những cánh “hoa dù Vàng” tung tăng trên những tầng mây đẹp; hay khi hớp ngậm cà phê thơm xức người mà được đọc một áng thơ hay, một bài văn rục rủa trên diễn đàn, tim tôi vẫn nghe xôn xao những nhịp thân tình.

Ôi! Đẹp làm sao những người nghệ sĩ luôn hướng về Đất Cha và đồng bào!

Bây giờ là mùa đông, lại gần Giáng Sinh rồi!

Giáng Sinh!

Hai chữ ấy luôn gọi nhớ trong lòng một thuyền nhân, chuyến hải trình kinh hoàng năm nào với cái giá phải trả cho tự do quá lớn lao, quá xót xa.

Mùa Giáng Sinh 1979 có một người mẹ và một người cha đau đớn khóc đưa con duy nhất của mình đã mất trên đất Thái.

Mùa Giáng Sinh năm 2010, gia đình chúng tôi lại có những người con khóc cha, những người em khóc anh và người vợ khóc chồng qua cái tang bất ngờ của thân phụ tôi.

Giáng Sinh năm nay lại đến, cũng sắp là ngày giỗ Ba, lòng đã buồn vô hạn mà Canada tuần này tuyết nhiều quá! Trời lạnh cắt da làm tôi nhớ đến lần đầu liên lạc với chú Anh Bằng và chú Lê Dinh. Năm ấy, tháng Tư là tháng TUỞNG NIỆM QUỐC HẬN mà 3 chú cháu chúng tôi lại nói chuyện Giáng Sinh vì chú Anh Bằng thích bài thơ này:

CHỈ MỘT LẦN THÔI!

*

*Viết cho Ghe-Không-Số, 41 Người,
nhập trại Songkhla, Thái Lan 15.1.1980.*

*

*Gần cuối năm rồi anh biết không?
Đếm hoài, em cứ đếm trong lòng
Tám mươi (1980) và mấy lần “mười” nữa?
Cứ đếm để mòn... niềm mỏi mong.*

*Gần Giáng Sinh rồi anh biết chăng?
Tung-bình phở xá hoa đèn giăng
Người người mua sắm vui như Tết
Một kẻ âm-thầm đốt nén nhang.*

*Cứ nhớ hoài thôi chuyện sẫm màu
Cả thuyền ngo-ngác, nát niềm đau
Môi khô con trẻ chờ giọt nước
Mắt ướt ngoại già trông Chúa, Cha.*

*Biển lặng thuyền dưng, người sóng xao
Trùng dương dậy sóng, người thì-thào
Trối nhau lời cuối không hơi thở
Nước biển mặn như... nước mắt trào.*

*Đêm ấy cũng là đêm Giáng Sinh
Cướp cười, cướp nói, mình làm tỉnh
Nhìn nhau nước mắt hòa trong máu
Một Giáng Sinh thôi! Một hải trình!*

Ý Nga

Giáng Sinh năm nay, 2015, lại có thêm một nỗi buồn, thêm một người tôi kính phục vừa ra đi, một người nghệ sĩ được giới thưởng ngoạn âm nhạc thương mến: **Nhạc Sĩ Anh Bằng**, người Nhạc Sĩ đã đưa vào âm nhạc những giọt nước mắt khổ đau của thuyền nhân trong mùa Giáng Sinh, người Nhạc Sĩ đã có nhiều đóng góp lớn lao trong việc giữ gìn lập trường quốc gia qua văn nghệ, mà anh chị em chúng tôi rất kính trọng.

Cám ơn chú Lê Dinh, qua tờ báo NGHỆ THUẬT, đã làm chiếc gạch nối cho chú cháu chúng tôi gặp nhau qua thơ nhạc.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình chú Anh Bằng và cầu nguyện chú ra đi thanh thản!

Tâm nguyện của Chú chắc chắn sẽ thành! Dòng nhạc Anh Bằng sẽ ở lại cùng đồng bào, nhất là những người VN yêu chuộng tự do.



Cùng đề tài văn nghệ, bây giờ xin phép Độc Giả cho Ý Nga được thưa chuyện: việc làm dưới đây (không cần biết là đang làm ở đâu, nước nào) của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Minnesota này, có góp phần bảo vệ được chính nghĩa không? Nếu có, **xin quý Độc Giả hãy ủng hộ họ nhé!**

hay gây chia rẽ không cần thiết xin miễn bàn ở đây).

Kính xin mọi người hãy nhìn vào việc chính là việc họ đã dám làm (mọi sự đánh phá

Ý Nga không tham gia vào bất cứ tổ chức chính trị nào, nên chỉ ưu tiên đặt SỰ ĐOÀN KẾT của Bó Đũa Quốc Gia lên hàng đầu. Tại sao? Bởi vì dù đang ở Úc, Âu, Á, Phi hay Mỹ châu thì họ cũng đang làm thay cho chúng ta, để bảo vệ cộng đồng người Việt hải ngoại (xin xem phần CHỐNG VC TRÀ TRỘN VÀO CỘNG ĐỒNG bên dưới)

Thế giới có thay đổi cái nhìn với Việt Cộng như thế nào là chuyện của họ, vì lợi ích của họ, nhưng chúng ta phải bảo vệ chính nghĩa của chúng ta: nhữn người Việt quốc gia đã ra đi vì không thể chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, mà đã không chấp nhận thì đừng để những kẻ bản nước, hại dân trà trộn vào nhuộm hồng cộng đồng hay dạy bảo chúng ta thưởng thức nghệ thuật đỏ.

Xin hãy hợp lực, mỗi người một ít để cùng chu toàn trách nhiệm chung!

Vụ kiện WJC đã có thể có một kết quả hay, như vụ Trần Trường, nếu Lực của chúng ta không bị phân mỏng! Sự đoàn kết, với những hành động góp sức tích cực hơn, cộng đồng chúng ta chắc chắn sẽ có một kết quả thành công hơn trong vụ kiện “Chống Văn Công VC” này. Rồi sẽ không có bất cứ nơi nào dám tổ chức tương tự như ở Minnesota hay ở Úc. Phải làm sao mà, nếu chúng càng khiêu chiến với cộng đồng thì chúng sẽ càng thất bại.

Hãy dẹp sạch những trò phi văn hóa đỏ, nhường chỗ cho một nền văn nghệ lưu vong đầy nhân bản của những ca nhạc sĩ tài giỏi ở hải ngoại!

Thưa quý Độc Giả,

Tuy bé bỏng và cô đơn nhưng Ý Nga có nhiều ước mơ lắm, thử tưởng tượng thêm 2 điều nữa nhé:

1-Nếu 15 ngàn người tỵ nạn chính trị đã từng bày tỏ một thái độ **dứt khoát không nhân nhượng: cương quyết chống lại sự có mặt của VC ở nơi nào họ đang sinh sống**, đã biểu tình, phản đối liên tục trong suốt 53 ngày đêm vào đầu năm 1999 để chống lá cờ đỏ của VC xuất hiện trong một cửa tiệm ở Westminster, California, U.S.A. năm nào, mỗi người đóng góp 10\$ thôi, thì QUỸ PHÁP LÝ dưới đây sẽ không còn là một mối bận tâm cho những ai đã can đảm “*đứng mũi chịu sào*” trong việc thể hiện lập trường quốc gia giùm chúng ta.

Chống cờ đỏ năm 1999, vụ kiện WJC và vụ kiện ở Minnesota là 3 vấn đề nhưng theo tôi chỉ cùng một mục tiêu: bảo vệ cộng đồng không bị nhuộm đỏ. XIN HÃY ĐOÀN KẾT trong trận chiến thử lửa này, nếu Quý Vị buông tay, VC sẽ không còn gặp một trở ngại nào nữa!

Không biết có ai cùng mơ chung một giấc như tôi? Nếu có, kính xin quý Độc Giả vui lòng chuyển tiếp “giấc mơ” này của tác giả đến 15.000 người ấy nha!

Chúng ta cần phải duy trì và tiếp tục những hào khí bất khuất ấy, một hào khí đã làm cho giới tuyên thông thế giới rất kính trọng những người Việt tỵ nạn chính trị!

2-Cộng đồng chúng ta nên có một QUỸ PHÁP LÝ SẴN SÀNG CHO BẤT CỨ VIỆC GÌ PHẢI ĐỐI PHÓ VỚI VIỆT CỘNG và một LUẬT SƯ ĐOÀN tình nguyện làm việc cho cộng đồng mỗi khi có những chuyện liên quan đến luật pháp, tương tự như 2 vụ kiện vừa nói ở trên. Sự thụ động: bị đánh đầu thì mới đỡ đó chỉ làm tiêu hao thời giờ và sức lực của chúng ta thôi!

Ý Nga tha thiết kêu gọi quý Độc Giả hãy cùng nắm tay tạo nên một:

SỨC MẠNH CHUNG
Quân dân bảo vệ cộng đồng
Làm sao Việt Cộng nhuộm hồng chúng ta?
Ai là người Việt Quốc Gia
Xin cùng hợp lực tối đa, nhịp nhàng!

Ý Nga đa tạ và kính chúc Quý Vị có một mùa Giáng Sinh vui hơn những mùa Giáng Sinh đau buồn của một thuyền nhân: mất Cha, mất con, mất 2 em và mất đi bao nhiêu tình cảm quý báu trên đoạn đường tha hương 36 năm qua mà vẫn chưa từng được một lần trở lại quê hương yêu dấu.

Ý Nga, 26-11-2015

MUỐI MẶN

Hạt muối mặn được lấy lên từ biển,
Đơn giản mà thấm thía những mồ hôi,
Mồ hôi cũng mặn như muối. Muối ơi!
Từ sức người nhọc nhằn trên thửa ruộng.

Những đống muối vun cao mùa thu hoạch,
Nằm phơi mình trên ruộng muối biển quê,
Muối đầy hai thúng nặng trĩu đường về,
Nặng trĩu trên vai người già, người trẻ.

Hôm Nay Đưa Mẹ Về Trời,

Mẹ ơi! con muốn làm mây theo người,
Làm mây cồng Mẹ đi chơi
Làm mây theo Mẹ rong chơi cuối đời,
Làm mây chuyển kiếp luân hồi
Làm mây trút nhẹ gánh đời trần gian

....

Hôm nay mây xám đầy trời
Hôm nay con đã mồ côi thật rồi...
Hôm nay... muốn khóc ... nhưng cười
Mẹ ơi con nuốt lệ vào trong tim ...

Hạt muối công lao mà tâm thường thể,
Tôi vẫn thường gặp trong mỗi bữa ăn,
Món nào nhạt thêm muối sẽ thấy ngon,
Tôi chưa bao giờ biết ơn muối mặn.

Muối trộn tiêu, ớt... Người ăn lạ miệng,
Muối ướp thực phẩm: thịt, cá... tươi lâu,
Muối với dưa, cà, khô, mắm nhà
nghèo,
Nuôi ta lớn có mặn mà của muối.

Món ăn nào, khắp nơi trên thế giới,
Cũng không thể thiếu những hạt muối đâu !
Muối vào ngõ hẻm đến phố đẹp giàu,
Muối quý hiếm với người miền rừng núi.

Tôi dùng hàng ngày, quá quen với muối,
Vẫn làm rơi vãi mà lòng thờ ơ,
Phung phí đi bao giọt biển hong khô,
Bao hi vọng nắng về cho muối tốt.

Nhưng hạt muối hôm nay tôi nghĩ đến,
Bỗng thương vô cùng vị mặn biển khơi,
Giọt biển hóa thành hạt muối nhỏ nhoi,
Vẻ đẹp chân phương đơn sơ màu trắng.

Ca dao có câu “Gừng cay, muối
mặn”,
Tình nghĩa vợ chồng gắn bó dài lâu,
Dù hoàn cảnh nào đừng phụ tình
nhau,
Chia sẻ khi mặn nồng, khi cay
đắng.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Miền Du Dalat

(11/28/2015)



Con muốn viết một câu thơ về Mẹ
Một câu thôi, sao chẳng viết thành lời
Một câu thôi, nhưng lòng đau quặn thắt
Một câu thôi... "con yêu Mẹ một đời!"

Con vẫn biết trần gian là quán trọ
Xác thân này trói buộc kiếp lưu đày
Con vẫn biết sanh, lão rồi bệnh, tử
Làm kiếp người chuyển tiếp để trả vay

.....

Con vẫn biết một ngày rồi sẽ đến
Con vẫn chờ ngày tháng Mẹ ra đi
Đến lúc ấy con quyết mình không khóc
Nhưng bây giờ nước mắt chực tràn mi
Nhớ đến Mẹ trái tim con thổn thức
Hỗ thẹn đời vì chữ Hiếu chưa tròn ...

Miền Du Đà Lạt

(11/23/2015)



THẢ THƠ VỀ NẮNG

*

Cảm tác nhân đọc thi phẩm LUNG NGUYỆT,
của **HU' VÔ**

*

Buổi tối ngồi chờ chồng
Nghe lòng như lửa đốt
Bão tuyết thổi từng bông
Mà cao, cao đủ nhót!

Rồi gạt từng mảng nhỏ
Em cào trong cơn ho
Mắt nhìn hoài không tỏ:
Lắm khan, nón thập thò.

Rồi cũng bung tù túng,
Rồi cũng sạch đường đi
Hai bên lẻ cao, đứng
Chiều cao em còn gì!

Rồi lại chờ, lại đợi
Bên rèm cửa buông lơ
Nỗi buồn cao vời vợi
Thách đó tuyết trò chơi:

Tuyết trên cao rơi rơi?
Đem buồn tôi chấp cánh,
Thả tung lên khắp trời,
Thành thơ bay muôn lối!

Đi tỵ nạn mùa đông!
Á Nghi281115**



Nhớ nhà

Gội đầu tóc mượt bàn tay
Chút hương chanh thả cho say hồn nàng
Tóc hong trong nắng rực vàng
Mênh mông nỗi nhớ thôn làng... mông mênh

Ý Nga

Photo: Internet
Layout: TTR

EM NHỚ ANH KHÔNG?

*

Cảm tác nhân đọc thi phẩm LUNG NGUYỆT,
của **HU' VÔ**

*

Anh như lục bát ngọt ngào
Làm chi rồi cũng ôm vào nhạc hay
Như ca dao, thấm mỗi ngày
Lời ru Mẹ hát đem bày hồn em.

Càng xa càng nhớ anh thêm
Ca dao, lục bát đêm đêm vẫn về
Thương anh đậm nét chân quê
Giọt mồ hôi đổ ni, tê vì nắng.
Á Nghi281115**

GIỌT MẶN HÒA NHAU

*

LỆ MÔ MÊ LỘ?

*

Cảm tác nhân đọc:
“Nợ người một khúc tình tan
Trả em ngày tháng hoang đàng đắm say”
(Trích bài MÊ LỘ, thi phẩm LUNG NGUYỆT,
của HƯ VÔ)

*

Tình tan thì khảy tình tang
Tang! Tang...tang...tính...! Cả làng sẽ vui
Tình tang... duyên dáng, ngọt, bùi
Tình tang xóa sạch ngậm ngùi, xót xa.

Đàn bầu, tranh, sáo... nhịp hòa
Mời em một khúc, ơi... à... đắm say.
Trả nhau trăm tháng, vạn ngày
Hoang đàng, bất xứng đã vay nợ người.

Hai nhân năm, nợ rõ mười
Anh đền em đủ nợ cười trăm năm.

Á Nghi281115**

*Những chữ **đậm**: dùng 14 chữ trong 2 câu thơ lục bát của Hư Vô

Hương Bưởi

Có ai đã leo lên cành Bưởi
Nhỏ lệ rưng rưng, mắt đỏ au.
Đâu biết bên kia khung cửa sổ
Có người đứng ngắm mà lòng đau .

Sau thân cổ thụ, tôi hằng ngắm
Ai tan học về để mộng mơ ...

Tôi đến đi qua còn đi lại...
Phải chi mà mình biết làm thơ ...

Ước gì sát vách, ta: hàng xóm,
Lùa vào khe cửa một tờ thư ...
Thì cũng do mình hay mắc cỡ
Chỉ dám theo xa, Em chẳng chờ.

Ví thử hai nhà chung hàng giậu

Cảm tác nhân đọc thi phẩm LUNG NGUYỆT,
của HƯ VÔ

*

Ai ngâm -Ơi... à...! À ơi...!
Làm con nhớ Má, lệ rơi đêm buồn
Càng nghe giọt mặn càng tuôn
Trắng chi quá, tuyết? Cứ luôn gọi sầu!

Lật trang sách bạn, đêm thâu
Nhớ năm Bảy Chín, nhớ màu vải thô
Mồ hôi áo vá chẳng khô
Bán buôn vất vả, vải “Hồ”* vết loang.

Mồ hôi Má nhỏ hàng hàng
Mấy trưa nắng đổ đủ vàng cho con?
Để con lìa bỏ Nước Non
Theo chồng, xa xứ, héo hon phận người.

Xa con, nào Má được cười
Mồ hôi, lệ: mặn học thời Tam Vô
Áo nâu càng mục, càng phôi:
Trăm đau, triệu nhục phải thổ dân ta.

Đọc thơ bạn tặng, nhớ Nhà
Thương em, Ba, Má... lệ nhòa tay run
Phận người thua cả để giun
Bao nhiêu công sức đúc, hun về... Tàu.

Ý Nga, 281115

*VẢI HỒ: vải xấu bán “nhu yếu phẩm” theo “tiêu chuẩn” mỗi năm 1 áo, ở 1 thành phố bị đổi tên mà người miền Nam không ai chấp nhận.

NGƯỜI KHEN NGƯỜI: XINH?

Nửa đùa **khen** mãi nàng **xinh**
Cộng thêm nửa thật, tỏ tình: “Thương em!”
Cười cười chàng tán công thêm,
Thêm hoài, thêm đủ... êm đêm hôn nhân
Nửa đùa, nửa thật ân cần
Cưới xong: biến mất những lần gọi **khen!**

*

Không đùa, rất thật hờn ghen:
“Áo dài, guốc đẹp mon men khoe người?
Tại sao cứ mỉm môi cười?
Tại sao?...” hỏi mãi: phúc lười, hạnh đi!

*Rồi con bướm trắng sẽ bay sang...
Tôi sẽ ngắm Em đi qua lại
Phất phới tung bay áo lụa vàng*

*Hay là... tôi ước thành thi sĩ
Mái tóc bênh bông, hai vai gầy
Không còn lưỡng lự, tôi sẽ đến
Trao tặng cho Em tập thơ dày ...*

*Dáng Em đem khắc vào tâm tưởng
Khổ tôi đem nhớ với ngày thương
Thu ba, Em nghiêng làn sóng nhỏ
Lòng tôi lão đảo, sóng đại dương.*

*Tôi viết, viết ra rất nhiều lời
Nhưng rồi lại xé nát tả tôi.
Hương thừa trong gió còn thoang thoảng
Mà gót sen kia đã cách rời...*

*Trần gian, một thuở tôi đi lạc
Nhưng chẳng quên đường xanh lá me
Sau gốc me già thân to lớn
Tôi vẫn chờ Em tan học về*

*Phải chi tôi có nhiều can đảm
Sẽ chận Em về để hỏi thăm.
Lá thư sẽ nói liền... khoảng cách
Tôi, Em hôn ước kết trăm năm.*

*Em đã về đâu, cánh hoa rơi...
Thư tôi chưa gửi đã tả tôi.
Quãng bút từ nay thư không viết
Và cũng từ nay ... bật tiếng cười.
Sao Khuê*

SAO MÀ LẮM HOA!

*

Cảm tác nhân đọc “TÌNH THUỞ TÀN PHAI”
của **ĐOÀN XUÂN THU** (Melbourne)

*

Bà bôi lọ nghe hù chồng
Mắt xanh, mày sậm, tóc bông **bông to**
Quần cam, xanh, tím, ca rô
Áo hoa đỏ choét nhìn vô mắt nhòe,

*

Lười đi, hạnh phúc làm chi?
Ghen nhau sáng tối còn gì dễ thương?
Thương nhau dễ thế, không tường
Cho nên dễ ghét có đường chen chân.

Bây giờ phải nạn ly thân
Một nhà mà họ không gần một ly
Người khen: xấu xí, lắm lý
Người xinh: nanh vuốt tinh vi chề chàng.

*

Thần ung, mãnh hổ, đại bàng,
Tôm, cua, tép, thỏ... bày hàng mắng nhau
Nọc: bò cạp, rắn, nhện... Đau!
Bao nhiêu chất độc vợ vào cả hai
Gia đình rắc rối bi ai
Nhích gần đoán thọ tự gậy: hai người.
Á Nghi, 271115

TÌNH KHẨU

*

Cảm tác nhân đọc “TÌNH THUỞ TÀN PHAI”
của **ĐOÀN XUÂN THU** (Melbourne)

*

Mẹ tui dạy: -*Chớ ngắt lời thiên hạ!
Tập cho quen lịch sự! Tránh ồn ào!*
Mười năm nay tui chẳng nói lời nào
Với “con vợ” nói thao thao bất tuyệt.

Tui quyết viết mà không thèm lịch duyệt*
Không đàm đàm, đánh đánh sớm mất... duyên
Thật đỡ phiền không mở miệng huyền thiên
Khỏi hội nghị, như Paris, Pa Riết.

Vợ chì chiết? Tôi không nghe, không biết!
Sợ “nó” lừng, tôi nhất quyết: không thua!
Chí trên đầu, bắt xuống là chuyện đùa
Vô phương chữa: vợ trên đầu! Biết chữa?*

Á Nghi, 271115

***LỊCH DUYỆT:** biết nhiều việc đời, từng trải

***CHỮA** (dấu ngã): cứu chữa

***CHỮA** (dấu hỏi): chưa

Guốc cao, chẳng thiếu **hoa hòe**
Xức thêm mấy lít Tổng Nghè* **nước “hoa”**

Rồi bà ôn ền, **ba hoa**

Hỏi ông: *-Xem có mượn mà, tự nhiên?*

Ông: *-Ừ! Đẹp tựa nàng... tiên*

Trong các bệnh viện chữa điên người... khùng!

Nói xong câu nói, người “hùng”

Cầm khâu chìa khóa, dùng dùng ra xe

Ngồi chờ: *-Thêm mấy tiếng nghe,*

Để bà thay áo khác, lòn dân chơi?

Sao mà “can đảm” Trời ơi!

*Thương chi “gánh hát” phải hơi phờng
tuồng!*

Trùng tu “đồ cổ” tuồng luông

Càng “tu”, “di tích” càng buông nét hê?

*

Phen này bà giận thỏa thê!

Phen này chuẩn bị tối về biết... **Hoa!**

Á Nghi, 271115

*TỔNG NGHÈ: “Chưa đồ ông Nghè đã đi
hàng Tổng”

*TU: sửa chữa

*LÂM HOA: nước hoa biết Hoa hoa hòe, ba
hoa: áo hoa, bông to!

ĐỪNG GHEN NGHEN CÙNG!

*

Cảm tác nhân đọc “TÌNH THUỞ TÀN PHAI”
của **ĐOÀN XUÂN THU** (Melbourne)

*

Em đưa Mỡ trước miệng mèo

Anh không bệnh hoạn eo sèo mỡ cao*

Bắt anh kiêng cũ là sao?

Em không tội nghiệp xanh xao, gầy gò?

Á Nghi, 271115

*MỠ CAO: (Cholesterol HDL)

ĐEM ĐI RỒI LẠI MANG VỀ

(Tặng hai bạn học T, V

Nguyễn Thượng Hiền, Sài Gòn, ban Toán-Lý-Hóa, lớp
11C4 và 12C4)

*

Thì ra em của Sài Gòn

Thương từng giọt nắng, vẫn còn ngắm mưa

Anh nè! Em nhớ ra chưa?

Thuở cùng nhút nhát, giữa trưa thẹn thùng

Về chung xe đạp ngược ngừng

Ổ gà, ổ vịt chập chùng quanh co

Cùng lo, cùng té, cùng bò

Cười nhau lấm đất, giả đồ nâng em

Thế rồi thêm nữa, thêm... thêm...,

Thế rồi hai đứa tay mềm trong tay.

*

Rồi chia tay, mắt cay cay

Theo dòng định mệnh an bày: tha hương!

*

Bây giờ gặp lại còn thương

Tay không dám nắm, để nhường nắng soi

Ngôi xem gió quyện, mây trôi

Trôi... trôi... chiều sáng rồi thôi cười huê

Dân Sài Gòn thật... nhà quê!

Đem đi rồi lại mang về: nụ hôn./.

Á Nghi, 23-11-2015

MY DEAR

After many years

You reappeared!

As love is a gift, this gift arrived so...so near

Your love is music to my ears

Warming me, wrapping me in sleep

In every passing hour, music rising with the flight

Tuyết Đầu Mùa

Sáng nay thức dậy

Nhìn ra vườn sau

Tuyết đã trắng phau

Phủ đầy sân cỏ

Hoa tuyết nhỏ nhỏ

Theo nhau lang thang

Làn gió nhẹ nhàng

Dịu dàng nâng đỡ

Đặt trên cỏ êm...

Tuyết đọng bên thềm

Tan ra thành nước

Nước đâu mát rồi

Nước đã bốc hơi...

Tuyết xưa là nước

Nước bay thành mây

Mây lạnh, tuyết rơi

Trôi nổi cuộc đời

Như mây như tuyết
Tuyết, Nước và Mây
Sắc, không và sắc
Có vốn là không
Không trở về không
Không thành ra có...
Sao Khuê, 24 -11-2015

Tạ Ôn Anh Một Đóa Tình

Cám ơn anh lạ mà quen
Cho em giữ chút hơi men vào đời
Cám ơn anh đóa hồng tươi
Cho em thôi khóc với người chưa quen .

Thoáng trong mơ tiếng gọi em
Ngõ hồn như tạc bóng đêm in hình
Trái tim em bỗng hồi sinh
Mộng du vào cõi tự tình đam mê .

Làm sao em biết lối về?
Khi tình trót lỡ hẹn thề trăm năm
Bờ môi em ám hương thâm
Len vùng tóc rối dư âm hơi người.

Có anh đời bỗng chợt vui
Thả trôi sầu gánh lệ loi bên cầu
Theo anh theo đến ngàn sau
Dấu đời giông tố khổ đau kiếp này.

Cám ơn anh thảng với ngày
Cho em yên giấc mộng say nghìn trùng
Hỏi trời đất có bao dung ?
Cho tìm anh đến tận cùng với em .

Cám ơn đêm đắp chăn quen
Hình kẻ tựa bóng quên đèn có nhau
Cho ngày tháng hết xanh xao
Có anh suốt kiếp tình vào thiên thu...
Ngọc Quyên

Thu Buồn

Mùa thu trên cành lá
Anh đã bỏ rạ đi
Mưa ướt gối thâm thì...
Lung linh tràn ánh nến

40 năm ly biệt

Sweet hours that I ever spent: poems shining in the night.

*We smile and laugh.
I wonder why:
Music and poems across the sky?
Our sky is bluer,
Our world is nicer.*

*Your song is in my heart
To be heard
Through the dark,
Mending all my hurts.*

*Our Love so tall: just so wide, just so deep!
Oh! Lovely dear!
We have no fear
Any other thought
Than to be with you
Or not to be
We're one:
Always be!*

Soon, Love Flowers would be blooming again./.
Á Nghi, 23-11-2015

Gầy guộc cánh tay lơ
Tình đã chết, xa rồi
Ngàn sao trên mộ tối

Một thiên thần vô tội
Về hồi lỗi, ăn năn
Thu đến gió bắn khoăn
Đế sâu kinh sám hối

Hôm nay thu đến vội
Gió quán quýt thình không
Một ánh nến cuối cùng
Của linh hồn em nguyện

Một mùa thu lại đến
Em dệt tiếng đàn cầm
Biển cùng sông âm thầm
Nghẹn ngào Thu Rũ Lá...

Linh Đắc
GA Thu 2015

Ai Mà Thèm Ghen ...

Sao Khuê

Đi làm về, com tối xong Lan ngồi vào bàn, check mail như thường lệ. Từ ngày có cái gọi là e-mail coi bộ nhà bưu điện cũng giảm mất nhiều jobs! Ngày Tết, ngày sinh nhật người ta cũng dùng e-mail để gửi card mà chúc Tết cho nhau, như vậy tiết kiệm được không biết bao nhiêu là giấy, môi trường thiên nhiên sẽ giảm được nhiều thiệt hại. Hoan hô ông Bill Gates!

Cái gì thế này?

Mẫu giấy xé rời từ block note, hàng trên có dòng chữ "Will you wait for me for ever ", hàng dưới là địa chỉ e-mail của.. người bạn nhưng cũng là "kẻ thù số một La Mã" của Lan ! Thế này là thế nào?

Lan mở máy, dò tìm trong "sent". Thấy ngay! Ăn vụng mà quên chùi mép! Người đó vừa foward cho 'nàng' một pps có một bài hát khá hay. Bài ca này chả biết do ai foward, lại cũng foward cho Lan. Lan đã nghe qua nhưng chỉ hơi thích vì điệu nhạc phần đầu trầm quá nhưng phần thứ hai thì khá. Tò mò Lan mở máy nghe lại và chăm chú nhìn theo lời bài ca đi cùng, gồm cả hai thứ tiếng Anh và Việt. Tựa đề của bản nhạc là For ever của Stratovarious

I stand alone in the darkness

The winter of my life came so fast

Memorise go back to childhood

To days I still recall

Oh how happy I was then
There was no sorrow there was no pain
Walking though the green fields
Shunshine in my eyes...
I'm still there everywhere
I'm the dust in the wind
I'm the star in the northern sky
I never stayed anywhere
I'm the wind in the trees
Would you wait for me forever....

Bài ca lấy lại:

I'm still there everywhere
I'm the dust in the wind
I'm the star on the northern sky
I'm never stayed anywhere
I'm the wind in the trees
Would you wait for me forever
Would you wait for me forever...
Will you wait for me forever.

Bắt đầu thấy lạnh căng rồi ta ! Lan nghe và đọc lại một lần nữa. ...

Ôi chao! thế này thì quá quái thật !

Từ mấy chục năm nay sống với nhau, miệng thì nói yêu em vậy mà... Chèng đéc ơi! I'm still there everywhere !!!!!!! Hừ, anh luôn luôn hiện diện bên em ... Còn, còn nữa, đang sống ở phương Bắc mà... I'm the star in the northern sky Ừ thì là ngôi sao trên bầu trời bắc phương rồi sao ? I'm never stayed anywhere... Á! Thì ra xác thì ở đây chứ hồn thì không. Hồn anh chỉ quanh quẩn bên em!!! I'm still there everywhere!!!

Chưa, chưa hết! I'm the wind in the trees... rồi sao. Would you wait for me for ever... Will you wait for me forever...

Mèng ơi! Còn hẹn nhau chờ tới thiên thu!

Hết chịu nổi, Lan cầm mẫu giấy trên có hàng chữ " will you wait for me forever " mà khi vừa mới đọc lúc này Lan chỉ mới chưa thêm câu "tình quá nhỉ" , dự tính sẽ để lại trên mặt bàn để khi nào "người đó" tình cờ ngó thấy thì biết là Lan đã biết tổng rồi đấy... nhưng nghe và đọc xong bài ca - đọc hai lần cơ nhé - thì lửa tam muội nổi lên đùng đùng, Lan cầm mẫu giấy đi kiếm người đó, miệng thì nói to hơn thường lệ:

- Tình quá nhỉ !

Người đó ngạc nhiên:

- Cái gì vậy ?

Lan chìa mẫu giấy ...

- À! Anh forward bản nhạc .

- Thế còn cái này. Lan chỉ vào hàng chữ "will you wait for me forever."

Người đó vẫn tỉnh bơ:

- Thấy hay hay nên anh viết lại.

Lan vẫn nhỏ giọng:

- Phải viết lại vì anh thấy câu đó là lời anh muốn nhắn nhe ...

- Anh lầy làm lạ vì tại sao trước đó là "would you ..." mà sau lại là "will you wait for me forever".

- Anh đừng làm bộ ngây thơ. Khởi đầu người ta dùng chữ would vì có nghĩa là chưa chắc .

- Tại sao khi mình hỏi ai thì mình nói " could you...."

- Đó là hình thức lịch sự nhưng ở đây thì không. Ở đây would chỉ chưa chắc : Em có sẽ mãi mãi chờ anh ? Nhưng sau đó chuyển sang thể chắc chắn, có nghĩa là "Em sẽ mãi mãi chờ anh ?" will you wait for me forever...

Bỏ mẹ, mình rơi vào cái bẫy của người đó:

- Anh đừng có giả vờ không hiểu, anh hiểu quá đi nên thiếu gì bài anh không forward, anh lựa ngay bài này để tỏ tình. Đây là cách tỏ tình đẹp gấp ngàn lần...

Lan gật gù và vẫn nhỏ giọng:

- Phải, anh là hạt bụi bay theo gió, anh cô đơn như ngôi sao nơi miền trời Bắc cực, anh đi khắp mọi nơi nhưng không trụ lại nơi nào cả vì anh mãi mãi bên em! Vậy em có mãi mãi chờ anh không ? Tình quá đi mất thôi, vậy mà sơn sốt nói là không yêu, không yêu mà hẹn chờ nhau tới thiên thu... hừ!

Người đó bắt đầu la to. Đàn ông cứ tưởng cả vú là lập được miệng em.

Còn khuya! muốn dỗ đàn bà phải năn nỉ i ôi, nàng bảo anh đi đi thì mình phải ngồi lại vuốt ve, phải ôm nàng vào lòng, phải thù thì thù thì xin lỗi dù có khi mình chẳng có lỗi gì cả, nhưng mà nếu không có lỗi thì đâu có sinh sự cãi nhau nhỉ? Vậy mà người tự nhận là "biết tâm lý nên mới sống với em đến giờ này chứ gặp thằng khác thì em đã ly dị từ khuya" ngoạc cái mồm:

- Anh không có ý gì cả, anh thấy bản nhạc hay thì anh forward, anh đâu có sáng tác ra bản nhạc này.

- Ê! Không cần la to, nói nhỏ nhỏ. Đúng, anh làm sao mà sáng tác nổi một bài tình tứ như thế nhưng... nói rồi, anh mượn bài đó để tỏ tình.

- Anh không có tỏ tình, anh chỉ gửi cái site có bài hát đó đi

- Thế tại sao anh còn viết lại trên giấy cái câu "Will you wait for me forever " anh không định tỏ tình thì là cái quái gì. Ô Kê, ngày mai gặp em anh, anh thử hỏi xem nếu một người đàn ông gửi cho một người yêu cũ bài hát như vậy có phải là tỏ tình không nhé. Một cách tỏ tình rất đẹp nữa Will you wait for me forever... Em sẽ mãi mãi chờ anh nhỉ... Kiếp này anh không được gần em nhưng tâm hồn anh mãi mãi bên em. I'm still there everywhere. Hứ! Tình quá...

Càng nói thì Lan càng tức nhưng vẫn tiếp tục nhỏ giọng:

- Này, tôi nói nhỏ đấy nhé, anh biết rồi khi tôi nói nhỏ nghĩa là thế nào.

(Thế nào nữa, nghĩa là tôi càng nhỏ tiếng tôi càng giận to). Coi mòi căng thẳng rồi đa. Dĩ nhiên là Lan giận lắm chứ nhưng sức mấy mà Lan thèm ghen. Ghen, mất thể diện, làm như mình cần họ không bằng.

Tối đó, tuy giận thì giận nhưng vẫn phải ngủ chung. Trời lạnh thấy mờ. Ngoài kia những âm hai ba chục độ, hai cái phòng trống thì lạnh ngắt, vả lại có ngủ chung thì mới tiếp tục bắt lỗi được chứ... Nhưng biết chắc là mình sẽ mất ngủ đêm nay nên Lan đã cho vào mồm viên thuốc nhỏ xíu cho chắc ăn. Cái gì chứ mất ngủ thì Lan sẽ bị bệnh liền. Thế là Lan chìm dần vào giấc ngủ... Từ ít lâu nay Lan học được bài học rất trái ngược hẳn bài học ngày còn nhỏ là ..."hãy để đến ngày mai việc gì mà mình có thể để đến ngày mai". Chuyện đâu còn có đó. Ngày mai cãi tiếp... Cát nổi buồn đi để ngủ thôi; Buồn, đời nhiều lắm lắm người ơi; Tạm cất cái buồn ta đi ngủ; Mai mà chưa hết lại buồn thôi...

Khoảng 5 giờ sáng thì Lan thức giấc. Người đó cũng tỉnh giấc theo. Nếu không tỉnh thì Lan cũng trở tới trở lui làm cho tỉnh ngủ. Quàng tay qua ôm. Hắt ra!

- Anh xin lỗi, anh hứa từ nay không liên lạc nữa. Tại em bảo coi hai vợ chồng nó như bạn nên anh mới liên lạc.

- Hứ! Bạn! BẠN TÌNH thì có. Anh coi là bạn sao mấy lần muốn nói chuyện anh không dám trực tiếp gọi phone, anh bảo ngại gặp chồng nó, nên lúc nào anh cũng nhờ tôi phone trước để phải để anh được nghe giọng nó nói, để anh nói được vài câu cho đỡ nhớ. Ừ, hai tuần trước, lẽ ra thì tôi cũng gọi phone cho anh chúc Tết BẠN nhưng thấy thái độ lảng xảng lít xít như gà mắc đẻ của anh, tôi không gọi nữa... Chắc chưa nói được với nhau nên còn nhớ chứ gì.....

Ấy, hai tuần trước thì Lan đã ùng ùng vác gối sang phòng khác vì thấy người ta nôn nóng chờ Lan gọi phone cho BẠN nhưng sau đó thì:

Nghĩ mình rõ thực vô duyên

Chuyện đã cũ mèm cũng nổi cơn ghen

Đùng ùng vác chiếu vác mền

Qua phòng khác ngủ, chẳng thèm ngủ chung

Cơn giận đâu chịu ngủ cùng

Thế là sấm chớp bão bùng nổi lên

Cãi xong thì nguội cơn liền

Thôi ta đi ngủ buồn phiền làm chi ?

Hôm đó thấy Lan nổi giận và người đó đã hứa với Lan là từ nay không nhớ, không thương, không liên lạc với người "Bạn" này nữa. Dù biết là hứa lèo hứa cuội nhưng Lan cũng phải độ lượng mà thứ tha cho kẻ biết lỗi chứ. Vả mà chưa được 15 ngày đã lại "mail" tỏ tình! Ai mà chịu nổi?

- Anh xin lỗi mà.

- Anh đâu có lỗi gì mà xin. Đâu có ai cấm được tình yêu, càng cấm thì càng nhớ nên tôi để anh liên lạc cho anh đỡ nhớ đỡ thèm. Trái cấm mới được sờ chưa được ăn nên càng thòm thèm tưởng nhớ.

- Anh đâu có nhớ.

- Không nhớ mà lưu giữ hết hình nọ đến ảnh kia mấy chục năm trời. Không nhớ mà đi tìm để có địa chỉ e-mail để liên lạc hàng chục năm nay. Bao nhiêu lần tôi nhắm mắt làm lơ, anh tưởng tôi

không biết là anh dùng địa chỉ e-mail riêng để liên lạc với NÓ hẳn.

- Thì lâu lâu anh mới viết một lần, bạn bè xưa bây giờ đâu còn bao nhiêu người nữa đâu. Mình vẫn thư từ, nói chuyện với vợ chồng nó mà em.

- Phải lâu lâu là lâu lâu tôi mới viết, còn anh thì những tận 24 giờ một lần mới viết mà viết lén. Trời ơi, trong mail còn dám gọi là Hồng Loan yêu dấu nữa! Thì đúng rồi không yêu được công khai thì phải yêu dấu điếm, yêu dấu... hừ ...

- Anh thề, anh không yêu nó.

- Khỏi phải thề, tất cả những hành động, cử chỉ của anh chứng tỏ anh yêu nó ...

Người đó gắt lên:

- Em lạ nhỉ, người ta không yêu mà cứ bắt người ta yêu, anh chỉ khoái nó thôi, nếu cho ...

-Đừng có nói bậy, biết ngay, trái cấm chưa được ăn nên càng thêm tợn. (Mèn đéc ơi, bộ đàn ông họ không biết thế nào là TÌNH YÊU viết hoa à). Anh yêu nó, yêu mà không dám nói yêu. Anh ghét tôi, ghét mà không dám nói là ghét. Anh đâu có chí khí của ... kẻ sĩ (!)... dù ai kẻ dao vào cổ cũng không nói ghét thành yêu. Anh không dám nói, tôi nói hộ cho: anh yêu NÓ!

- Anh không yêu nó!

- Anh yêu nó!

- Còn em, em yêu thằng ... thằng... thằng ...

- Đúng rồi, tôi yêu ... tôi không yêu anh, tức không? Hứ yêu mà không dám nói là yêu nhưng sau lưng người ta thì lén lút thư từ tỏ tình.

- Anh không có tỏ tình.

- Nói với anh mệt quá. Bằng chứng hai năm rưỡi mà cứ bảo là không... Anh chỉ coi nó là bạn thôi thôi. Phải rồi... chúng mình nửa bạn nửa tình, nửa như muốn nói làm thinh chờ hoài, một nửa đúng một nửa sai, nửa như Hợp Phố nửa hoài Tương Giang... Xa nhau như kẻ đầu sông Tương kẻ cuối sông Tương nhưng tâm hồn vẫn gần nhau như châu về Hợp Phố hiểu chưa...

Lan đúng là có máu quân tử Tàu nhưng bây giờ coi bộ người quân tử Tàu trong Lan biến mất. Khi mới lấy chồng Lan lén mở ví chàng bỏ vào đó vài trăm để chàng tiêu vật. Khi mở ví thì thấy hình người đẹp yếu điệu tóc thề môi tươi má thắm, Lan làm thinh chả nói gì. Ai mà chả có tí tình lẻ. Sau đó mẹ chồng kể hết "loves stories" cho nghe Lan cũng chỉ làm thinh. Một tối, Lan đi đến sở tìm chồng vì thấy chồng thường đi làm về trễ để mình chờ cơm ngày này qua ngày khác thì ...mèn ơi tưởng tượng đi bà con, Lan gặp hai người riêng rẽ trong phòng kín thế mà quá hiền, Lan cũng chỉ làm thinh đóng cửa đi ra, về nhà cũng chả nói tiếng nào.

Càng tôn trọng mối tình của họ thì họ càng lợi dụng. Sau 75, một ngăn kéo đầy những hình nàng chụp ở sở. Sau khi đi học tập về, một tấm ảnh bán thân khác dấu trong sách. Lan không những làm thinh mà còn làm quen, làm bạn với nàng để họ gặp nhau cho đỡ nhớ. Ra đến nước ngoài, sau một hai lá thư thì Lan bận đi làm tối mắt tối mũi chả còn liên lạc... Đến lúc Bill Gates "mở cửa sổ" thì chả hiểu họ mò ở đâu ra địa chỉ mà meo meo mèo meo cho nhau. Chưa biết xử dụng máy nên Lan cũng vẫn làm thinh. Gặp chàng viết "Hồng Loan yêu dấu" ở đầu mail, Lan chỉ cảnh cáo: "Anh viết vậy nhỡ chồng nó đọc được thì sao" mặc dù Lan nghe nhói cái mạnh trong tim.

Lan tưởng để họ liên lạc thì họ bớt nhớ thương nhưng xa mặt mà chẳng cách lòng...

Cô em chồng đến chơi. Cô nghe chuyện rồi cần nhân:

- Chị kỳ quá, đáng lẽ chị phải cấm ngay từ đầu.

- Em à, có cấm được tình yêu đâu chứ. Minh mở lòng từ bi cho họ liên lạc với nhau....

- Bà từ bi rồi bà chịu không nổi rồi bà nổi giận, bà bị bệnh ai thương bà ? Bà làm như bà là thánh không bằng.

Tôi đó...

Nhỏ giọng:

- Anh biết lỗi rồi. Bây giờ em muốn anh làm gì anh cũng làm.

- Muốn ly dị và anh lấy nó!

- Không được! Em muốn gì cũng được trừ việc ly dị, em muốn phạt anh cách nào cũng được.

- Anh yêu nó, cho anh lấy nó anh còn muốn gì nữa.

- Anh yêu em, anh không muốn xa em...

- Anh yêu nó! Anh không yêu tôi!

- Anh yêu em!

- Anh yêu em nào hay yêu cả hai em? Phải mới tình đầu ... mà, không lấy được nhau nên ...

Bà Hoạn Thư nghiêng răng:

- Nên phải hẹn hò chờ tới thiên thu ??? Yêu nhau thế sao hồi đó không lấy phút cho rồi. Anh lấy tôi chỉ để làm khổ đời tôi.

- Anh đâu có yêu nó ! Anh chỉ khoái nó thôi... Đàn ông ai mà không khoái đàn bà đẹp???

- Không yêu, móc xì. Không yêu mà mail tới mail lui, ôm ấp thư từ hình ảnh cả mấy chục năm!!!!

Được rồi từ nay thì mạng ai nấy sống, hồn ai nấy giữ.

La một hồi thì quả bóng xì hơi. Lan làm thỉnh...

Người đó ôm chặt lấy Lan rồi hôn túi bụi tới tấp... anh yêu em ...

Sức mấy mà Lan tin. Tin một lần - lỡ một đời. Chỉ mai đây, khi Lan đi làm thì thế nào lại chả mail ngay cho Nó, lúc ấy lại anh yêu em, em đây - là Nó, anh làm sao yêu nổi con sư tử Hà Đông - là Lan. Bà nội Lan họ Không bà ngoại Lan họ Tào, sức mấy mà qua mặt được Lan và làm cho Lan tin được...

Xem nào giữa hai đứa mình.....Chúng mình nửa bạn nửa thù, nửa như chồng vợ nửa tù chung thân, nửa âu yếm nửa cộc cằn, nửa giận nửa ghét chỉ nhằm bỏ nhau, chỉ vì một lũ lau nhau, ngậm cay nuốt đắng lòng đau suốt đời.

Nhưng mà làm gì đây nhỉ? Ly dị?... Dẫn nhau ra toà chỉ vì một bài ca? Sao trong bao nhiêu năm Lan có nói gì đâu mà bây giờ Lan lại lên cơn dễ dàng thế nhỉ? Bao nhiêu kinh sách nhà Phật mà Lan đọc biến đi đâu mất tiêu rồi, sao càng ngày Lan lại càng sân si thế này? Phật đã dạy là phải XẢ CƠ mà. Sao Lan cứ khư khư nắm lấy mà la làng? Sao Lan không mắt nhắm mắt mở như trước kia? Có nhà văn nào đó trong nhóm "nhân văn giai phẩm" đã nói rằng: "Lòng người ta như ông bình vôi, càng sống càng hẹp lại..." Ừ lúc này Lan hay nổi nóng bắt tử lăm cơ vì lòng Lan như cái bình vôi ở gốc cây đa....

Có một lần Lan đọc được câu chuyện, dường như bằng tiếng Pháp: Ông thầy giáo vào lớp, tay có

cái ly:

- Đố các em biết ly này cân nặng bao nhiêu?

- 500g!

-Không phải!

- 200g!

- Không phải. Đây chỉ là cái ly giấy, rất nhẹ nhưng...

Ông thầy tiếp tục:

- Phải, chiếc ly rất nhẹ nhưng nếu thầy phải giữ nó từ sáng đến chiều thì có mỗi tay không hã các em ?

- Dạ mỗi ạ!

Đúng thế! Nổi buồn dù chỉ nhẹ nhàng như chiếc ly giấy mà chúng ta cứ khur khur ôm lấy nó, nó cũng làm chúng ta mỗi mòn, đời sống sẽ mất vui!!!

Mỗi khi cãi nhau, người đó vẫn tự nhận là mình "ngoan"...

- Tôi chưa có "ngủ" với con nào, tôi chưa bắt bà nuôi con rơi...

Còn bây giờ thì:

- Em tinh tế quá nên em tự làm khổ em...

Phải Lan tinh tế lắm nên con ruồi bay ngang Lan còn biết ruồi đực và ruồi cái. Bạn không tin ư? Dễ ẹc hã. Con ruồi thì quả thật Lan chưa bắt nhưng khi còn đi học, bắt con muỗi soi vào kính hiển vi, con đực có hai hàng râu dài rậm như hai tàu lá dừa mà ngay mắt thường cũng phân biệt đực.

Ruồi? Chắc cũng thế thôi. Hơn nữa, thú thật là Lan cũng đã từng nhận được cách tỏ tình romantique kiểu này nên Lan rành sáu câu quá ể. Có điều người ta gửi cho Lan thì được chứ chồng Lan mà gửi cho người khác thì không được chút nào. Tuyệt đối cấm!

Nhưng mà có ai cấm được ai đâu ở thời buổi đảo điên thông tin vô trật tự này?

Ê, nghĩ lại quả thực Vô Duyên

Ai yêu ai thì mặc họ, mắc mớ gì đến mình mà la làng? Mình có mất đồng xu các bạc nào đâu chớ.

Nhưng mà Lan vẫn tức! Nào, bây giờ Lan buông cái ly xuống! Chu mẹt ơi, sao nó cứ dính cứng vào tay thế này, Lan vẩy nó cũng không rơi, Lan dùng tay kia kéo ra nó cũng không ra. Ủa ai đem "crazy glue" mà dính chặt nó vào tay Lan thế này, ngâm nước không nhả, chùi alcohol không sờn ...

hồng lẽ lóc thịt hay cưa tay? Hay là:

Đem giầu nổi hờn xuống đáy rương

Dù sao mình cũng khối người thương

Sao phải hờn ghen rồi gây gổ

Đòi chia đôi ngã tách đôi đường?

Nếu được thì:

Đem thấy nổi hờn xuống dưới sông

Đời mình sức mấy lụy ông chồng

Chồng mình cứ để tòm tem Bạn

Vì.. ..chồng mấy kẻ chẳng bông lông?

Thôi tạm thời thì :

Cát nổi buồn đi để nghỉ ngơi

Đời người, đâu sống để buồn thôi

Nỗi buồn, ôi đã nhiều lắm lắm

Quảng cái buồn đi, mình rong chơi...

Đúng vậy, ở thế kỷ terrorist này người ta đi du lịch khắp thế giới, tội gì ngồi nhà để mà ghen! Lâu lâu tức thì la làng chơi! nhưng mà tức quá trời ơi, làm ơn bấm 911 giùm, ngộp thở quá, đau ngực quá, mệt quá... tức quá... mà là... tức cười quá... tức cười thật đấy các bạn nhi... hí hí...

Sao Khuê

NGƯỜI ĐI TÌM DĨ VÃNG

Lê thị Hoài Niệm

Người đàn bà trung niên, mái tóc uốn cao, dáng vẻ lịch sự, trên tay cầm quyển sách nhỏ ngồi như bất động trước ly cà phê đá đã hoàn toàn tan thành ly nước màu đục đục, ngoài thành ly đã đọng một vũng nước nhỏ do đá tan ra. Bà ngồi trong quán cà phê nhìn sang căn nhà đối diện bên kia con "tỉnh lộ", nơi đang có một đám tang, địa chỉ căn nhà mà mấy tiếng đồng hồ trước, bà nôn nao muốn đi tìm gặp một người đang sống trong đó.

Người ta đã căng lên những tấm vải bạt màu trắng để che bớt nắng. Một vài cái bàn kê sẵn có nhiều người ngồi. Kể vào người ra, có dăm ba người đầu chít khăn tang nhỏ có lớn có. Một đám người đứng bên này đường nhìn sang, họ nói chuyện bàn tán xôn xao, có lẽ là những người qua đường tò mò hay người trong xóm có lòng muốn đến tiễn đưa người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tiếng kèn đám ma nào nuốt vang lên, đã sắp đến giờ di quan. Người chủ tiệm nói to với vài người khách đang ngồi trong tiệm: "*Ông đi sớm ngày nào cũng mừng cho ông! Chớ cái tính ngang tàng của ông làm sao sống yên dưới chế độ này. Nghe nói chúng cũng còn có chút "nể mặt" cái ông cha theo cộng sản đi tập kết về kia, dù chẳng làm nên tích sự gì, nếu không chúng đã cho ông đi tù mút chỉ lại rồi. Đã nghèo mà còn rước thêm căn bệnh ngặt nữa. Nhưng số ông cũng còn chút may mắn, những ngày gần cuối đời nghe đâu có mấy người bạn ở nước ngoài gửi về giúp cho chút đỉnh tiền, nên mấy đứa con nó đem về chăm sóc đàng hoàng hơn. Sống mà vui vẻ khoẻ mạnh thì ráng sống, chớ buồn đau bệnh hoạn thì cũng nên đi sớm cho khoẻ tấm thân..."*

Người đàn bà đứng dậy khi thấy người ta đưa quan tài người quá cố ra "xe tang". Đó là một chiếc xe được "cải tiến" để chở đồ đạc ở nông thôn Hai người thanh niên trẻ trong bộ đồ tang đang cầm tấm hình đi trước đập mạnh vào mắt bà. Phút giây đầu tiên bà muốn đánh lừa mình, không tin đó là người bà muốn tìm. Ông già và tàn tạ quá! Không biết hình chụp lúc nào nhưng có lẽ là tấm

hình mới nhất. Bà mở trang sách ra, cô nhìn lại người trong tấm ảnh đã bạc màu, và tấm hình người đàn ông già đang nằm trong cỗ áo quan kia, cùng một người đó sao? thật sao? Ruột bà quặn thắt. Bà nhẹ nhàng mở xách tay, lấy giấy lau vội những giọt nước mắt nóng hổi vừa rơi xuống má, và gọi người tài xế taxi bảo cho xe chạy chậm chậm theo sau đoàn người đưa tiễn đám tang.

Bà không thể quên được những dòng chữ cuối cùng trong bức thư ông gửi mà bà nhận được từ nhiều năm về trước “... Anh vẫn biết đàn ông không thể khóc, nhất là những người lính như bọn anh, nhưng ai có quyền ngăn cấm được những xúc cảm riêng mình bộc lộ ra ngoài. Từ hôm nhận thư em, lá thư giờ đã nhạt nhòa nét chữ, anh đã buông xuôi tất cả, thế là hết. Nhiều đêm dẫn lính đi kích, anh cứ như người mất hồn, có bữa tưởng đã đi luôn rồi, nếu thằng lính truyền tin đi theo anh không lanh trí xô anh ngã xuống, chắc viên đạn vô tình đã giúp anh tìm lối giải thoát an bình...”

Họ quen nhau từ lâu lắm, khi người con gái chưa rời khỏi trường trung học, và chàng, từ một thành phố của miền Trung đến trong bộ quân phục Sinh viên Sĩ quan Không quân đang thụ huấn tại quân trường ở Nha trang.

Những con đường rợp bóng cây cao trong thành phố là lối họ vẫn đi mỗi khi chàng được phép rời khỏi quân trường, vài quán cà phê thơ mộng như Chiều Tím, Tao Ngộ, v. v. Họ đã đến và trao lời tâm sự.

Đường biển Duy Tân và bãi cát dài đã in nhiều dấu chân của họ vào những ngày cuối tuần, dù sau đó đã bị những cơn sóng vô tình cuốn hút ra xa. Tình cô nữ sinh áo trắng và chàng SVSQKQ dễ thương biết chừng nào. Dòng mực xanh trên những trang giấy pelure màu hồng, màu xanh lơ với những đóa hoa vàng trên góc trái, là những tình thư nàng viết dúm vào tay chàng sau mỗi lần gặp gỡ, giúp chàng vui trong suốt tuần lễ ăn cơm nhà bàn và những giờ thụ huấn.

Buổi chiều cuối tuần họ đưa nhau đi dạo trên bãi cát khi chàng sắp sửa rời quân trường về lại thủ đô để đi sang Mỹ.

- Bây giờ em đã tốt nghiệp trung học, chắc là em đã có dự tính cho tương lai? Vào Sài Gòn học đại học hay...?

Chàng bỏ lửng câu hỏi, nhìn nàng âu yếm.

Nàng cười duyên, níu tay chàng nhỏ nhẹ:

- Ở lại nhà chờ anh về! Nè đừng để bị... Mỹ gái bắt ở bên luôn chắc là em không sống nổi đâu à.
- Nói bậy! Không ai có thể thay thế em trong tim anh, tin không?
- Em tin chứ! Em tin nên em sẽ chờ. Trong khi chờ anh, em sẽ thi vào trường Sư phạm ở đây, vì về thủ đô học, gia đình em sẽ không lo nổi cho em về mọi thứ, với lại Ba em sợ con gái về thành phố lớn mà không có gia đình một bên, không bà con thân thuộc để dòm ngó, dễ bị... hư thân. Nàng cười như chữa thẹn cho câu nói.
- Em mà làm cô giáo chắc có nhiều học sinh mê tít đó, giống như anh bây giờ... Dù gì cũng cố gắng chờ anh nghe! Anh sẽ viết thư cho em hàng ngày đó!
- Đừng có nói xạo à nghe, còn học hành nữa chứ! Anh phải cố gắng học để sớm có ngày về với em, với gia đình!
- Ở bên được càng lâu, càng tốt, đỡ phải đi đánh giặc ngay! Chàng cười sau câu nói nửa như đùa, nửa như nói lên những suy nghĩ thầm kín về cuộc chiến đang xảy ra hằng ngày.

- Sợ người ta không cho anh ở thôi! Ừ, mà cũng có thể, nếu anh có gia đình người Mỹ nào đó chịu cho ở lại... làm rể?
- Còn khuya! Anh phải về, nhất định anh phải học cho thật giỏi để về nước thật sớm để được gần em, để còn cưới vợ... để... để, nhiều cái để lắm hiện giờ anh chưa nghĩ ra.
- Để gì cũng được, miễn đừng ... để bỏ người yêu ra thì thôi.

Họ cùng cười vui như mọi lần sau những phút chuyện vãn vu vơ của những đôi tình nhân trong thời chinh chiến, dù biết rằng ngày mai này họ phải chia xa.

Và chàng về thật. Nhưng không về trong danh dự với mảnh bằng lái máy bay như bao nhiêu người bạn đồng khóa. Chàng về sớm hơn họ với một lý do rất đơn giản: không vượt qua nổi khóa sinh ngữ cần thiết để vào trường bay, cũng không được vào học lại lớp để chờ kỳ học bay sau như một số ít bạn đồng khóa khác.

Thế là tương lai vỡ vụn với chàng. Chàng đâu đến nỗi tệ vậy. Những ngày đi học, môn Anh vẫn là sinh ngữ chính mà, chàng luôn có điểm cao trong bộ môn viết, những bài thi trong khóa học vẫn vượt qua trót lọt, và những tháng ngày học thêm với người Mỹ, Vị Mục sư giảng “Đạo Tin lành” trong thành phố, giọng phát âm đối thoại của chàng cũng đâu có tệ.

Nhưng chàng vẫn phải trở về. Dù lờ mờ. Chàng hiểu.

Điều chàng vẫn lo ngại là những người chung quanh không thể nào hiểu được, nhất là nàng. Chàng cảm thấy tủi hổ, thất vọng hoàn toàn. “Chiếc áo bay” vẫn là niềm tự hào khi chàng chọn đời binh nghiệp đã mãi mãi không thể khoác lên người chàng, sự đau xót kéo theo nỗi bất mãn và sự căm giận vô cớ đã bao bọc lấy chàng. Chàng muốn quên, muốn xoá sạch những kỷ niệm ngày qua, làm một người mới để không còn ai biết.

Điều chàng băn khoăn ray rứt vẫn là nàng, làm sao nói cho nàng hiểu, với một chứng cứ rành rành và một lý do mơ hồ làm sao nàng có thể chấp nhận? Liệu gia đình có bị liên lụy gì không vì anh nàng cũng đang làm lính. Nhưng cuối cùng, “tự ái” của một người lính đã giúp chàng có thêm can đảm để xa lánh tất cả. Và chàng đã câm nín, chịu đựng, cắt đứt mọi liên lạc với nàng, dù biết rằng mình sẽ mất tất cả chỉ còn lại nỗi đau. Một người có lý lịch ghi không rõ ràng: Cha chết!

Chàng vẫn được làm... Người Lính, nhưng ở một đơn vị Bộ binh, một thời gian sau với cấp bậc Trung đội trưởng một đơn vị tác chiến đóng quân tại một tỉnh miền Nam Trung phần.

Và sự chờ đợi nơi người con gái có giới hạn, nhất là khoảng thời gian dài không nhận được tin thư. Những lo âu thất thỏm, những sợ sệt vu vơ và cả sự giận hờn cho một sự phản bội vô hình nào đó. Tình yêu và sự chờ đợi không còn là tỷ lệ thuận nữa khi tin thư không như lời hứa hôm nào, và...

Tình cờ, thật tình cờ nàng gặp lại một người bạn trong khóa học của chàng và đã là một trực thăng vào một buổi chiều nơi quán nước ở bãi biển.

- Chị không nhận được tin gì sao? Hấn đã về nước từ lâu lắm rồi, nghe nói hấn không vượt qua nổi kỳ thi Anh văn để qua trường bay, nhưng lý do chính là vì lý lịch sao đó..., tôi cứ ngỡ chị đã biết điều đó và cứ ngỡ chị không còn...

Người bạn bỏ lửng câu nói với vẻ nuối tiếc và cả lời xin lỗi đã hiểu lầm.

- Anh ấy dấu tôi? Tại sao không liên lạc, không tỏ thật với nhau về những chuyện đã xảy ra? Có sự giận hờn trong câu nói.

- Mỗi người có một lối suy nghĩ khác nhau và những mặc cảm đi cùng, nhất là những người thanh niên trẻ nhiều nhiệt huyết như tụi tôi!
- Mặc cảm! Tại sao lại mặc cảm với người mình yêu? Chẳng lẽ tôi đến với anh ấy chỉ vì bộ đồ bay? Anh ấy xem thường tôi đến như vậy sao? Anh ấy không hiểu được tình yêu tôi dành cho anh ấy có thể vượt qua được tất cả sao? Anh ấy không hiểu hay cố tình không muốn hiểu?

Như muốn biện minh những cảm nghĩ tốt nơi người vắng mặt, người bạn chân thành bày tỏ:

- Có lẽ vì quá yêu chị cũng nên, hấn đã bắt buộc phải xa chị. Tôi nghĩ khi tình yêu đã đi tới một điểm tuyệt đối, người ta thường không muốn làm người mình yêu thất vọng, buồn rầu, lại không muốn chị bị liên lụy, thà vĩnh viễn xa nhau. Chắc đó là lý do bạn tôi âm thầm xa lánh chị, dù tôi biết hấn bị dày vò và rất đau khổ.

Người bạn buông tiếng thở dài nhưng đã gượng làm vui, vớt vát:

- Hay là tôi bảo bạn tôi viết thư xin lỗi chị, để hấn trở về? Cho hấn có cơ hội tìm lại nguồn sống vui ngộ rằng đã mất?
- Anh ấy đã thật sự mất tôi rồi, không ngộ ngàng gì nữa đâu!!! Nàng chưa nguôi cơn giận.

Bây giờ bà đang đi theo sau chiếc xe tang của người tình lính chiến năm xưa. Bây giờ bà mới là người thật sự mất ông vĩnh viễn mà không còn ngỡ hay nghi ngờ gì nữa. Ông đi là chôn hết bao đắng cay khổ nhục trong đời, trút sạch mọi oan khiên, xóa tan hoàn toàn những kỷ niệm một thời trai trẻ. Có thể ông đã mỉm cười khi đang lơ lửng đâu đó trong chôn không cùng khi nhìn xuống cõi trần thấy bà ngồi đây. Bà nguyện cầu cho linh hồn ông sớm được siêu thoát nhưng lòng buồn thấm thía.

Đã hết thật rồi, khi bà tìm biết được nơi ở của ông để về thăm lại người xưa, lại thêm một lần hụt hẫng. Bà đã khóc, những giọt nước mắt mang đầy nỗi tiếc thương, ân hận mà trước khi đến nơi này bà đã hứa, dù bất cứ trong hoàn cảnh nào, ngay cả khi có mặt người vợ của ông, bà cũng sẽ trút hết những dằn vặt, những hối hận mà bao nhiêu năm vẫn đeo đẳng theo bà trong nhiều lúc nửa đêm về sáng, dù gì bà cũng phải một lần đối mặt với dĩ vãng năm xưa, dẫu muộn, để nghe chính người trong cuộc nói lên tất cả, dù bây giờ không ai còn lệ thuộc vào ai. Và bà cũng muốn âm thầm giúp đỡ trong điều kiện cho phép, dẫu sao bà cũng được sinh sống ở một vùng đất tự do, giàu có. Ngược lại, ông đã mất mát quá nhiều, thiệt thòi đủ mọi phương diện.

Cũng như năm xưa Bà tìm đến được nơi đơn vị ông đồn trú đầu tiên, để nhận tin ông đã vừa xin chuyển về miền cao nguyên đất đỏ. Cứ như một trò chơi rượt bắt, mà bà đang là kẻ bị bịt mắt sờ soạn đi tìm.

Trong bức thư giận hờn gửi cho ông, bao nỗi bức tức, những lời cay đắng đã hằn lên nét chữ, để ông buồn, ông tuyệt vọng, ông buông xuôi và suýt chết như lời thư ông viết cho bà lần cuối cùng bà nhận được...

Khi cơn giận nguôi ngoai, bà muốn tìm đến vùng đất bụi mù, nơi người sĩ quan mới đến nhậm chức để tâm sự giải bày, để tìm lại tình yêu xưa, thì được tin ông đã lập gia đình với một

người con gái ở quê ông, qua sự dàn xếp của người Mẹ trong lần về phép trước đó không lâu, dù hai người chưa hề quen biết nhau bao giờ.

Những ngày sau đó, nỗi buồn và niềm hối hận lẫn sự nuối tiếc, đã khiến người con gái sinh bệnh, một cơn bệnh như ngất nghèo có lúc, và như không có bệnh đau gì cả, khiến cha mẹ nàng lo lắng cùng cực. Bác sĩ, nhà thương cũng không tìm ra căn bệnh. Thuốc Tây, thuốc Bắc gì cha mẹ nàng cũng bắt uống qua, thậm chí có những người quen với gia đình còn đoán già đoán non hay là nàng bị bệnh “đàng dưới”. Họ vẫn còn tin thầy bùa thầy pháp nên giới thiệu lung tung, may mà gia đình nàng không gọi thầy đến cúng.

Cuộc sống lần nữa trôi qua, ngày nàng ra trường Sư phạm cũng là lúc nàng cố quên chuyện tình cũ đầu đời. Người bạn cùng khóa cũng là người chồng tương lai đã giúp nàng vượt qua mọi bão nổi trong đời. Họ cùng chọn về một tỉnh nhỏ ven biển miền Trung. Ngày ngày đứng trên bục giảng nhìn đám học sinh bé nhỏ với nhiều kỳ vọng ở tương lai, nàng nhận ra rằng đời sống phải luôn đi tới, phải phấn đấu để xây dựng tương lai tốt đẹp, dĩ vãng rồi ra cũng chỉ còn là kỷ niệm.

Nếu một ngày không vì một run rủi tình cờ nàng biết được tin.

- Anh ấy bị bắt trong những ngày gần cuối cùng của cuộc chiến trước khi có lệnh di tản triệt thoát khỏi cao nguyên..

Người bạn mới gặp lại trên đất Mỹ trong buổi họp mặt không quân, kể cho nghe gần hết quãng đời ông lúc sau này, nói tiếp:

- Anh ấy bị bắt làm tù binh, bị giam trên miền núi, sau gần ba năm được trả tự do, nhưng về đến nhà lại gặp toàn chuyện buồn cũng từ người cha theo Cộng sản đó.

Cha ông đã về. Về từ một nông trường miền Bắc. Cha ông đi tập kết nên trong hồ sơ lý lịch ghi cha chết, là cái cứ không phải chỉ của riêng ông, mà của nhiều người miền Trung lẫn miền Nam thuở đó. Nhưng khổ nỗi, cha của ông thuộc thành phần “tiểu tư sản” nên gần một phần ba cuộc đời đi theo “Bác và Đảng”, cũng chỉ quanh quẩn ở mấy cái nông trường cuốc đất trồng khoai, tiếp tế lương thực cho “bộ đội vào Nam giải phóng”, và còn khổ hơn những người gọi là nghèo khổ của miền Nam tự do, trong khi phải nuôi thêm một người vợ và hai người con khác..

Cuộc giằng co giành nhà giành đất bắt đầu xảy ra. Cha ông quả quyết đó là tài sản của... dòng họ, ông ta có quyền sở hữu, “xử lý”, nếu ông ta không chiếm giữ ngay, sẽ bị quốc hữu hoá vì... thằng con “ngụy”. Cha con xa cách mấy chục năm dài, đã không hề có chút tình cảm, lại ở hai chiến tuyến khác nhau, bây giờ lẫn qua quyền lợi. Mẹ ông vừa buồn rầu bị mất chồng, bao nhiêu năm chờ đợi bà ở vậy nuôi con, chờ chồng, giờ người chồng trở về khiêng thêm tội danh phụ bạc. Người con trai duy nhất thì thân tàn ma dại, lại là kẻ thua cuộc, gia sản bao nhiêu năm bà gìn giữ cho thằng con, giờ bị cướp đoạt trắng trợn, nên bà ngã bệnh và ra đi.

Cuối cùng một mảnh đất được người cha chia cho ông. Nhờ những người hàng xóm thương tình phụ dựng lên một căn nhà tranh nho nhỏ và một sào ruộng cũng bị gom vào hợp tác xã. Ngoài những ngày tháng làm nông, cuốc đất trồng khoai để sống qua ngày, có thời gian ông theo người làng lặn lội vào tận trong núi “đi điếu tìm trầm”, may ra có thêm chút đỉnh tiền bạc để phụ vợ nuôi

con, nhưng rồi ông đã suýt bị cộp vô. Thoát chết, ông từ giã nghề đi điếu. May mà vợ ông và những đứa con đã về sống nương nhờ bên phía ngoại, nơi căn nhà đang tổ chức đám tang.

Khi những người bạn tù được đi Mỹ theo diện HO, thì ông một lần nữa thất vọng hoàn toàn, vì những ngày tháng ở tù chưa đủ tiêu chuẩn để được ra đi. Dù thất chí nhưng vẫn giữ tính ngang tàng, sĩ khí năm xưa .

Cuộc sống cực khổ thiếu trước hụt sau nên khi người hàng xóm rủ ông chung sức làm nghề nấu rượu lậu, một vốn bốn lời, ban đầu ông còn ngần ngại, e ngại, nhưng khi đôi đầu gối cứ phải bò, ông vẫn phải làm những việc mà mình không hề muốn .

Với những chén rượu hằng ngày tự bàn tay của ông sản xuất ra, lâu dần đã gặm nhấm từng tế bào da thịt trong ông, nó biến dạng từ hình hài lẫn tình cảm, giết chết hẳn một con người oai hùng, hiên ngang một thuở, giết luôn cả phần tương lai còn lại với chứng bệnh ung thư gan.

Tâm sinh lý đều bình hoạn. Ông chết. Trút sạch nợ trần gian, như lời nói của ông chủ quán bên đường “... Cũng nên đi sớm cho khoẻ tâm thân...”

Người đàn bà ngồi trên xe trở về lại thành phố, bên tai vẫn còn nghe văng vẳng tiếng khóc và lời kể lể của người góa phụ vừa khoác áo tang chồng:

- Từ lúc tui đi làm thợ ông, tui cứ thấy ông buồn hoài, nhưng hỏi ông đâu có nói... Rồi thời cuộc đưa đẩy, ông ở tù đi, cứ làm làm lý lý. Khi cha con gặp lại nhau, họ cãi nhau quá trời, nói cũng vì ông cha theo cộng sản mà ông mất hết, sống cũng như chết, làm hại cả một đời mẹ con ông, mà cuối cùng cũng chẳng được quyền cao chức trọng gì, lại còn nghèo xác nghèo xơ. Hai cha con đã không có gần gũi đến khi cha ông mất. Còn tài sản thì mấy đứa con riêng của ông cha chiếm hết, vì họ có quyền, nên anh em cũng không thuận thảo, tới lui. Tui cứ nghĩ Cộng sản do nên ông trở đi làm dân, mất hết, tui đâu biết ông nói xa nói gần, mãi đến khi gần chết, ông mới kêu mẹ con tui lại, ông xin lỗi đã không làm tròn bổn phận làm chồng làm cha trong ngần ấy năm qua, biểu tha lỗi cho ông, rồi ông khóc nói hồi trước ông có yêu một người, mà vì lý lịch cha ông, nên ông để mất người ta..., may mà chị đã đi nhằm ngày đưa đám tang ông, chắc ông cũng được ngậm cười nơi chín suối...*

Lê Thị Hoài Niệm

Mùa Thu Không Trở Lại

Mùa thu này anh vẫn chưa trở lại
Một mình em bên cội hoa vàng
Một mình em trong cánh đồng hoa dại
Một mình em sầu nặng, đợi mùa sang

Mùa thu rồi, anh vẫn không trở lại
Mưa nhớ anh, lệ nhỏ hạt âm u
Em nhớ anh, nhớ tình yêu vụng dại
Em tìm anh, chỉ thấy hạt sương mù

Tàn Thu Có Kẻ Vẫn Đợi Chờ

Mưa nơi đây vẫn cơn mưa nức nở
Rơi âm thầm trên ngõ vắng buồn tênh
Trong bóng tối ngọn đèn vàng mờ ảo
Từng chiếc xe qua hun hút tàn đêm.

Anh đã đi không bao giờ trở lại
Những mùa vàng nhưng nhớ vẫn còn đây
Vẫn chiếc lá thu rơi rụng đêm ngày
Chờ đông sang lạnh lùng trong buốt giá

Anh có biết, tình không bao giờ chết
Dầu trần gian, địa ngục hay thiên đàng
Dầu cát bụi có xoá mờ thân xác
Em vì anh giữ mãi làn môi ngoan.

Rất nhiều đêm, em, con mê rất lạ,
Cố tìm anh trong bóng tối, lạc loài
Thân bước đi từng bước chân mộng mị
Hồn nhớ anh bão nổi chẳng hề phai...

Anh ra đi, chẳng bao giờ trở lại
Theo dòng sông réo gọi thuở hoang sơ
Mặc cho em những đêm trời chuyển gió
Gọi mãi tên anh cả một trời mơ...

Xa nhau rồi, xoá mờ luôn dấu tích
Cánh chim bằng theo gió chẳng bay về
Mùi ngón tay em đan niềm nhung nhớ
Sợ tóc dài vương vấn mãi đam mê...

Anh! Nếu có ngày nào anh trở lại
Tiếng sáo diều trầm bổng quện âm thanh
Ta yêu nhau, tình không bao giờ hết
Vì tình ta, lưới nhện, dẫu mong manh...

Dẫu biết anh không bao giờ trở lại
Nhưng thu về em vẫn cứ ngóng trông
Lá vàng rơi, gọi nhớ đến âm thầm
Anh không đến, dẫu thu hằng trở lại

Anh! em giữ mãi tình yêu thơ dại
Em tin rằng đời còn có tình yêu.

Sao Khuê

CƠN ĐỊA CHẤN

Vết thương của anh, vết thương của tôi,
Vết thương của em,

*Rời xuân qua, hạ về miền đất lạ
Buồn vào thu nghe xao xuyến băng khuâng
Em trở về se sắt vấn vương lòng
Người đâu thấy chỉ bóng câu qua cửa.*

*Áo ảnh tình đã tàn như lá úa
Sao lòng còn đau đáu một niềm thương
Ta cho nhau dù mơ ước vô thường
Vẫn đợi chờ khát khao trong mộng tưởng*

*Giã từ anh mảnh ân tình độ lượng
Không van nài chỉ gạt lệ tàn phai
Nhưng ký ức đời đời sau nốt lặng
Trên phim đàn còn dạo khúc tình hoài.*

Ngọc Quyên



Sóng Đồi

*Cọc cách cọc cách
Xe ai gõ nhịp...
Cho ai theo cùng???
Điều quay cót kết
Chung hòa bài ca!!!*

*Đường về còn xa
Bài ca chưa dứt
Đôi xe cọc cách...
Đôi lòng ngân nga...*



*Qua bao góc phố
Qua bao ngã đường
Ai về có nhớ
Tình ca dị thường!!!*

*Ta về vương vấn...
Mắt cười có đôi!!!*

Lê thị Mỹ-Công

*(tặng những bạn trẻ
đi "xe cà khô")*

Tuổi Mười Ba

*Tôi chỉ muốn tung tăng chân se se,
Hay buông tay: xe lăn xuống dốc nghiêng
Còn tình yêu? nghe nói rất lạ thường!
Mà nói tôi, tôi còn hơi ngưỡng ngượng .*

Vết thương nào đau, vết thương nào sâu?
Trời đất vô thường nào ai hay biết
Một ngày lạc bước tình bỗng u sầu

Mỗi người mang một vết thương ứa máu
Cũng may trái tim hồng hào chưa rỉ máu
Đêm đêm còn tỉnh thức giấc hư hao,
Dấu trong lòng ôm nỗi đau, nào ai hiểu thấu

Hãy quên đi, cuộc đời vốn dĩ bể dâu
Mỗi ngày qua tình sẽ đổi xanh màu,
Trời nắng-mưa-bão tố chẳng chút héo hon
Vui sống nhé,
Con tim nồng nàn nào có hao mòn...

Vết thương giờ đây sẽ mãi hằn sâu
Kỷ niệm buồn thương, thời gian có phai mau?
Còn lại đây vết thương đã in dấu
Không thể xóa mờ, hình ảnh cuộc bể dâu...

Bể dâu như con sóng dữ bạc đầu
Đổ xuống đời thành những vết thương đau
Con địa chấn...phận người ai tránh khỏi
May mắn còn đây,
Trái tim hồng vẫn thổn thức vui đây...!

Phạm Thị Minh-Hung.

*Còn nhỏ dại, tôi cầu xin không vương
Vào lưới tình, xin anh hãy đi !
Còn, còn nữa, tôi còn phải học thi
Yêu bây giờ? nói rồi! chưa phải lúc!*

&

*Trời ơi trời! Anh còn đem hoa cúc
Lại còn chờ tôi ở trước cổng trường!
Tôi nói rồi! nhất định chẳng yêu thương!*

Tuổi mười ba, tôi chỉ yêu mực tím .

Đừng chờ tôi, anh sẽ làm tôi thẹn

Lũ bạn tò mò, sẽ lại hỏi là ai?

Xin xa ra, đừng có đạp sóng đôi ,

Đừng có gọi tên tôi - dù rất nhẹ

Cũng xin anh đừng trao thư kẻ lẽ

Tôi là gì mà anh phải say sưa ?

&

Đêm nay về, ngồi đếm ánh sao thưa

Tôi cầu nguyện cho lòng đừng thay đổi

Tình yêu gần nhưng tôi chưa muốn với

Nên xin anh đừng tưởng là tôi kiêu!

Tôi chỉ muốn- chỉ muốn - đừng yêu

Lần này nữa - nhưng lòng sao lạ quá !

Sao Khuê

Khúc Tự Tình Mùa Thu

*Nẻo xa thăm thẳm mờ sương khói
Cánh vạc về đâu cuối chân trời
Người hơi gởi sâu theo cánh gió
Chân mây bàng bạc bóng chiều trôi*

*Thu khúc đợi chờ tim hoài vọng
Đong đây bao nỗi nhớ khôn nguôi
Ai hay nuôi tiếc bàn tay ấm
Dịu bước em đi giữa cuộc đời .*

*Phải chăng kiếp trước ta còn nợ
Nhân duyên chưa trả mộng còn say
Biển ái trời ân theo giông tố
Dập vùi trong tuyết lạnh thu đây*

Đợi tình quân đến trong hư ảo

Lá thu tan tác dưới hiên ngoài
Quần quít cây tình thân rã mục
Chơi vui mê đắm mộng liêu trai

Bờ đêm gió hát ngoài sân vắng
Ngọc lan dịu dịu ngát hồn ai
Mai một em về thu vàng nữa
Thu đến rồi đi cơn mê dài .

Ngọc Quyên



Hạt Trắng

Non Bồng



Trời xanh bát ngát lá vàng rơi
Một mảnh hồn ai lịm ngát trời
Bàng hoàng ngỡ ngác chừng tim thất
Người đã ra đi cuối cuộc đời .

Tang bồng hồ thủy chưa phi chí
Nợ núi tình sông biển còn đây
Cánh chim đã gãy khi còn mộng
Giang sơn gấm vóc thưở nào khuây.

Nhiều nhưng quốc biến trai thời loạn
Vinh danh chiến sĩ bởi gian nan
Liệt liệt oanh oanh tàn chính chiến
Sao nở ra đi bỏ tình nàng.

Biết chẳng có kẻ tàn xuân mộng
Vẫn đợi chờ trông phía trời xa
Cánh chim phiêu bạt về đâu hỡi !
Hay nặng oằn vai một gánh nhà .

Những tưởng yên vui bên mái ấm
Nào ngờ hồn đã cõi non xanh
Buông tay thôi trả cho nhân thế
Một mảnh tình chan chứa sao đành !

Lệ chia ly đời đời chôn giấu
Đỉnh lá vàng gió hú chiều hoang
Thu ơi trải lối thiên đàng !
Cho ta tìm đến tình ngàn năm mơ.

Ngọc Quyên



Chiều Quê Hương

Lông lộng... gió...

Hào phóng,

Lan xa...

Mênh mông...lúa...

Trãi xanh,

Bát ngát...



Buổi chiều tặng cho ta khúc nhạc

Đường về làng gió hát cùng ta

Vì vu, vì vút...

Vút... vì vu...

Chiều quê hương ngọt lịm lời ru!



Khuất lụi tre làng

Còn đồng vọng...

Dẫu rời xa!

Lê thị Mỹ-Công



Đường Đến Trường

*Con đường nhỏ nhỏ
Cành lá phủ choàng
Long lanh tơ vàng
Nắng ngời sương mai*

*Con đường nhỏ nhỏ
Lối cỏ hoa vàng
Bước đi khê khàng
E động cành sương*



*Con đường nhỏ nhỏ
Mỗi sớm đến trường
Chim chuyền riu rít
Hót bài quê hương*

*Con đường dẫu nhỏ
Đưa lối vào đời!
Hành trình xa tập...
Qua rồi hoài thương...*

Lê thị Mỹ-Công



THĂM VIẾNG JAIPUR, ẤN ĐỘ

Chúng tôi đã ở Agra đã 2 ngày, viếng lăng mộ đá trắng Taj Mahal, nghe chuyện tình chung thủy của vua Jahan và Hoàng hậu Mumtaz Ấn Độ. Sáng nay chúng tôi dậy sớm. Mới 6 giờ chim đã hót líu lo. Nhìn qua cửa sổ vàng Thái Dương rực rỡ nhuộm hồng cả một vùng rộng lớn nơi chân trời. Không khí ban mai thật trong lành, quyến rũ và ngọt ngào như nụ cười thiếu nữ. Mọi người thu dọn hành lý, cùng đến phòng ăn dùng điểm tâm sớm để đi Jaipur. Tuy mùa nóng nhưng trong khuôn

viên khách sạn hoa cỏ xanh tươi. Chúng được cắt tia gọn gàng, đẹp. Hoa giấy nhiều nhất, đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng. Có những cây trồng hẳn dưới đất, dọc theo lối đi, ngọn cây giao nhau làm thành lối hình bán nguyệt, mát rượi. Ngoài đường sinh hoạt bắt đầu náo nhiệt, xe cộ ồn ào.

Ấn Độ có 3 nơi chính được gọi là “khu tam giác” mà du khách ngoại quốc thường thăm viếng: New Delhi, Agra và Jaipur. Hai bác tài xế lái xe cho gia đình chúng tôi rành các nơi này lắm. Các bác đi và đến địa điểm này nhiều lần trong một năm. Agra và Jaipur cách nhau 232 cây số. Dự trữ đi từ 5 đến 6 tiếng vì còn nghỉ ngơi dọc đường.

JAIPUR, ĐẠI CUƠNG

Jaipur, còn được gọi Pink City, một thủ đô và thành phố lớn, đông dân nhất của tiểu bang RAJASTHAN, phía Bắc Ấn Độ. Vào thế kỷ thứ 16, hoàng gia cư ngụ tại Amber Fort. Về sau dân chúng càng ngày càng đông, vua dời kinh đô về Jaipur. Lúc bấy giờ hoàng đế Maharaja Sawai Jai Singh trị vì nên thành phố lấy tên Jaipur, là trung tâm văn hóa, thương mại của nước. Sau nhiều lần chiến tranh với Marathas, vua cho xây pháo đài và tường thành chắc chắn bao quanh thành phố để bảo vệ an ninh dân chúng. Thành khởi công xây từ 1727, hoàn tất sau 4 năm. Bên trong thành có 9 khu vực gồm khu dân cư, các dãy phố buôn bán, trường học, chợ, hí viện,... Cung điện hoàng gia chiếm 2 khu vực. Tường thành cao, có 7 cổng ra vào tráng lệ và kiên cố. Mỗi cổng có tên riêng như cổng Mặt Trời (Suraj) ở phía Đông, cổng Mặt Trăng ở phía Tây,... Thửa xưa cổng thành mở khi mặt trời mọc, đóng lại lúc mặt trời lặn. Ngày nay dân số tăng thêm, hơn 3 triệu nên thành phố nói rộng thêm ra bên ngoài thành. Một số nhà dân, phố buôn bán, trường học, bệnh viện xây cất bên ngoài vòng thành. Jaipur có 15 trường Dược, 3 trường Y, 6 trường Nha, 40 trường Kỹ sư, trường đào tạo chuyên viên thương mại nhiều lắm. Jaipur có đá quý, hồng ngọc, bích ngọc, các vật dụng thủ công nghệ khéo léo, chạm khắc bằng vàng bạc, ngà voi, nhiều loại tơ lụa đẹp,...

Từ Agra đến Jaipur xe theo đường tráng nhựa nhỏ có 2 chiều xuôi ngược. Tỉnh thoảng có vài ba chiếc xe đẹp của chính phủ. Phần lớn là xe chở hàng hóa và xe đồ đầy hành khách. Trời nắng nóng, bụi đường tung bay mỗi khi xe chạy qua. Hai bên đường đồng ruộng cỏ cháy vàng, đất khô nứt nẻ. Những con trâu dưới ruộng cũng gầy vì thiếu cỏ. Lạc đà ốm nhom. Dọc đường chúng tôi thấy có nhiều đền thờ tráng lệ, to, trang trí với các hình tượng người, thú, trên nóc đền, trên tường rất đẹp. Bác tài ngừng cho chúng tôi chụp ảnh. Ruộng thì nứt nẻ, khô cằn vì thiếu nước nhưng trong khuôn viên đền thờ cỏ cây xanh mướt, hoa kiểng rực rỡ màu sắc tươi đẹp. Càng gần Jaipur, phố phường và nhà cửa khang trang, đông đúc hơn.

Từ Agra đến Jaipur cũng như các thành phố lớn khác ở Ấn độ, quý vị có thể đi bằng máy bay, xe bus, xe đồ, xe lửa,... Có thể đi đường nhỏ hay xa lộ. Đi xa lộ nhanh nhưng chẳng thấy phong cảnh, đền chùa 2 bên đường. Đi xe lửa, xe đồ thì chật như nêm, có khi hành khách còn ngồi cả trên... mui xe. Nói như đùa nhưng là chuyện thật.

Chúng tôi dừng xe lại ăn trưa ở một nhà hàng sạch sẽ dọc đường. Địa điểm này do bác tài chọn trước khi khởi hành. Phần lớn thực khách trong nhà hàng là du khách. Thực đơn có thịt cừu, thịt gà nhiều hơn các món khác. Nhà hàng có các thức ăn chay hấp dẫn. Các món ăn tráng miệng rất ngon và lạ. Nước xoài, nước dừa ngon tuyệt có lẽ một phần vì chúng tôi khát và trời nóng nực.

Chúng tôi lấy phòng khách sạn, cất hành lý xong trời đã xế chiều, ánh nắng dịu bớt. Có thể quý độc giả ngạc nhiên không hiểu tại sao chúng tôi chọn tháng nóng nhất (có ngày nóng 110 độ F, ban đêm 70 độ F) và vé máy bay mắc để đi Ấn độ. Xin thưa vào tháng 7 các cháu được nghỉ hè. Và lại trời tuy nóng nhưng khô, có gió, xe có máy lạnh nên không đến nỗi nào.

Chúng tôi đi một vòng thành phố. Jaipur nhiều cây to xanh tốt, khi hậu tương đối dễ chịu hơn các địa phương trên đường đi. Phố buôn bán san sát nhau và tất cả đều sơn màu hồng. Tiệm buôn bán tơ lụa, quần áo may sẵn, các dụng cụ bằng da, đồ sành, đồ sứ, các dụng cụ bằng bạc, ngà voi chạm khắc tinh vi. Tiệm bán tranh ảnh, nữ trang vàng bạc, đá quý và bán quý, v.v. loại mắc tiền. Bác tài bảo hàng hóa trong các tiệm này rẻ hơn trong khách sạn. Cũng có tiệm như tiệm tạp hóa người Trung hoa ở Nữ Ước, bán nhiều loại hàng trong 1 tiệm: bánh kẹo, giày dép, quần, áo, khăn, nón, dù, v.v. đủ cỡ và nhiều màu sắc. Hàng hóa treo lủng lẳng hay bày cả ra vỉa hè.

Jaipur có 3 đền thờ Hồi giáo và 18 đền thờ các tôn giáo khác. Có đền thờ dành cho các thiếu nữ cầu nguyện để được chồng tốt, ai có gia đình thì cầu xin sống với nhau trọn đời. Nếu chồng bê tha thì cầu xin cho đôi tính nết, biết yêu thương vợ, lo cho gia đình. Không thấy nói đền thờ cho mấy ông khấn nguyện được vợ hiền.

Phụ nữ Jaipur mặc y phục màu sắc rực rỡ vui mắt: xanh, đỏ, tím, vàng cam, ... mang nhiều nữ trang bằng vàng bạc, vòng tay, vòng cổ, và trên mũi. Mỗi khi cử động các vòng tay va chạm nhau kêu leng keng vui tai. Vài thiếu nữ mặc jean và sơ mi. Nam giới quần sarong và mặc áo chùng trắng dài quá đầu gối, rộng thùng thình. Có người đầu vấn khăn trắng hay màu vàng, màu tím, có người đầu trần.

Khách sạn giới thiệu chúng tôi một hướng dẫn viên chuyên nghiệp để sáng hôm thăm cổ thành và vài di tích lịch sử. Viếng thắng cảnh hay đền đài, không được nghe thuyết minh chỉ nhìn ngắm kiến trúc, chụp vài tấm ảnh cũng tiếc công đi xa.

AMBER FORT

Amber Fort ở trên núi cao, cách thị xã 11 cây số. Hướng dẫn viên nói là đồi (hill) nhưng tôi thấy giống như núi vì ở trên cao. Muốn viếng thăm người ta dùng xe jeep hay cỡi voi. Khoảng gần 8:00 giờ chúng tôi có mặt khu vực khu Amber Fort. Nhiều du khách đã sắp hàng trước, phần lớn là người da trắng. Khu vực này có cây xanh, sân rộng rải lát đá. Họ



bày bán các quà lưu niệm, khăn, nón, túi sách, vòng tay, vòng cổ bằng bạc, bằng ngà, v.v.

Một số đã sắp hàng, một số còn đứng chụp ảnh hay mua quà lưu niệm. Gần nơi bán vé, bên dưới tường thành mấy chục chú nai ngồi trên lưng những con voi mập mạp, đứng thành hàng dài. Lưng voi phủ khăn rộng màu mè xanh đỏ. Trong lúc chờ đợi một ông lão Ấn gầy gò đầu quấn khăn trắng, cầm ống sáo và sách cái giỏ nhỏ đến. Quý vị thử đoán xem cái gì trong giỏ? Con rắn ú nu khoanh tròn trong đó. Ông lão mở nắp giỏ, lấy sáo ra thổi. Rắn từ từ vươn cao, cái đầu nghiêng qua lại theo tiếng sáo. Hết bản nhạc rắn thu mình lại trong giỏ như trước. Một số người bỏ tiền vào nắp giỏ.



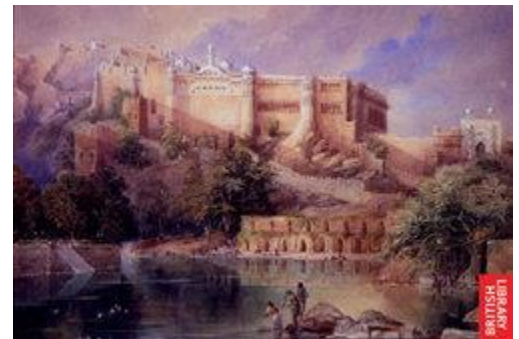
Rồi cũng đến lượt chúng tôi cỡi voi. Dễ dàng thôi vì lưng voi cao ngang mặt đường, nơi đứng xếp hàng. Chỉ cần mở thanh sắt nhỏ cho khách ngồi vào ghế xong đóng lại, an toàn thoải mái. Ghế có chỗ tựa lưng giống như hình ảnh chúng ta thấy trong sách báo. Voi này rước khách đi, con khác kế tiếp, giống như chúng ta đi taxi ở khách sạn hay phi trường. Suốt quãng đường từ chân núi lên Amber Fort toàn là voi đi hàng một.

Ngồi trên lưng voi gió mát, thấy các nhà, phố, cây cối bên dưới bé nhỏ. Nhìn lên trên cung điện thành lũy sừng sững, bề thế, to rộng như chuyện thần thoại cổ tích. Chung quanh là núi non hùng vĩ, bát ngát bao la. Voi đi nhẩn nha, bước từ từ trên đường lát đá giữa hai bên tường thành cung điện nằm trong thành trên núi cao. Thành có nhiều tháp canh kiên cố. Đường đi vòng vèo qua mấy lần cổng gạch cao, chạm khắc xinh xắn đến các tầng kiến trúc với sự tích khác nhau. Tầng nào cũng có cung điện tráng lệ, công dụng khác nhau và nhiều du khách. Anh Rao cho biết vào mùa cao điểm, một ngày có đến 4, 5 ngàn du khách viếng thăm Amber Fort.

Được biết cung điện tầng một dùng cho việc giết súc vật tế lễ thần linh có vườn hoa và sân rộng rãi, có thể cỡi voi đi vòng quanh trong sân. Cung điện tầng 2 dùng diễn binh, ban huấn từ, lễ hội mừng chiến thắng. Tầng 3 nơi vua quan làm việc. Cung điện tầng 4 dùng cho gia đình hoàng tộc, hoàng hậu, cung phi cư ngụ. Mỗi cung điện có đền thờ, công viên, sân rộng rãi.

Cung điện Amber Fort

Chúng tôi xuống cung điện tầng 3. Voi trở về chân núi đón khách mới. Sẽ có voi khác đưa chúng tôi trở lại bãi đậu. Có lẽ tầng 3 đông du khách nhất. Cung điện này thật huy hoàng, đồ sộ, còn có tên gọi “Mirror Palace”. Tường, cột, cửa lớn, cửa nhỏ đều sơn màu hổ phách amber. Trần cao, phủ kín hoa văn. Một số phòng trong cung điện, các tường, trần gắn những miếng kính màu nhỏ (mosaic) thành hình nọ kia rất lạ và đẹp. Theo Rao nếu đốt nến, ánh sáng phản chiếu lên tường kính tỏa ra thành muôn màu như hội hoa đăng. Cửa lớn, tường, cột đều chạm khắc cầu kỳ. Đi hết phòng nọ đến phòng kia, liên miên đi hoài không dứt. Những hàng cột to



ngang và dọc, thẳng tắp. Sân cung điện tầng 3 rộng có thể chứa một lúc 70 con voi trong buổi lễ voi diễn hành hàng năm. Bên ngoài nhìn những cung điện như ở các tầng riêng biệt nhưng vào trong đi loanh quanh khi lên khi xuống, quẹo trái rẽ phải một lúc cũng đến cung điện khác, không cần phải ra ngoài.



Anh Rao đưa chúng tôi xem các gian phòng. Anh đưa xuống con đường hầm sạch sẽ, ánh sáng vừa phải. Đường hầm quanh co dẫn đến cung điện khác, có lối thoát ra ngoài. Chỉ người thân tín vua biết con đường này. Hoàng tử và hoàng hậu đều không biết, nhất là các hoàng tử. Trong lịch sử có hoàng tử bất lương đã không ngần ngại dùng thủ đoạn xấu xa đoạt ngôi vua cha. Chúng tôi đi một đoạn ngắn xong quay trở lại. Đi vào một đường khác, lúc ra con đường khác. Chắc chắn bạn sẽ đi lạc nếu không người hướng dẫn và đi tự túc bạn sẽ không thấy con đường hầm. Tôi thực sự ngưỡng mộ các công trình kiến trúc người xưa. Cách đây hơn 4 thế kỷ, khi chưa có máy móc tôi tin, người Ấn đã xây được chuỗi cung điện rộng, đẹp. Tường thành chắc chắn, có tháp canh, có nơi diễn binh, nơi dự trữ nước,... Anh Rao cho biết các hoa văn, hình tượng điêu khắc xây cất cung điện đều do sức người, chuyên chở vật liệu dùng voi...

JAIPUR CITY PALACE

Chúng tôi đến thăm cung điện hoàng gia ngày xưa. Tuy hơn 100 tuổi nhưng kiến trúc vẫn còn đẹp, tường nhà, các hoa văn trang trí trên tường còn tốt. Cung điện sơn màu hồng. Anh Rao cho biết trước kia là màu hổ phách (amber) nhưng vào năm 1853 toàn thành phố sơn màu hồng cho thêm phần thơ mộng để tiếp đón hoàng tử nước Wales đến thăm. Du khách thăm cung điện rất đông. Không thấy người Việt Nam. Có người Trung hoa, Nhật, người da trắng. Một số người Ấn. Họ đến từ tiểu bang khác. Vào khỏi cổng, chúng tôi băng qua sân rộng đến cung điện tráng lệ rộng rãi chia ra làm nhiều khu vực, nhiều tầng. Mỗi tầng hay mỗi khu vực có tên riêng:



Mubarak Mahal: có tượng 2 voi bằng đá, xưa kia dùng tiếp đãi các quốc khách, yến tiệc hoàng gia. Nay là viện bảo tàng trưng bày vũ khí, gương, súng, y phục qua các thời đại, các tiệc cưới ngày xưa, các bức họa chân dung các vua quan thời trước, ... Áo lễ phục của vua và hoàng hậu lấp lánh hồng ngọc, bích ngọc, dát vàng, bạc, trông cầu kỳ và nặng nề. Theo Rao, mỗi khi đi lại hoàng hậu có 1 hay 2 cung nữ đi theo nâng tà áo. Nghe thế cô cháu gái cho biết cháu thích làm dân hơn làm bà hoàng để khỏi phải mặc áo lễ hội nặng nề quá sức. Cháu cũng nghi ngờ lời Rao thuyết minh vì có thể nào y phục hoàng hậu hơn thế kỷ không bị hư hỏng?

Diwan-i-Khas: nổi bật với 2 cái lọ bằng bạc to nhất thế giới, ngày xưa dùng để chứa nước thánh sông Hằng. Kiến trúc này cũng là nơi huấn luyện, triển lãm các tác phẩm nghệ thuật,...



Chandra Mahal: xây trước các cung điện khác trong hoàng thành, có 7 tầng, được xem như khu chỉ huy toàn thể cung điện trong hoàng thành. Các tầng trên cao là nơi hoàng gia cư ngụ. Theo Rao hoàng cung có nhiều phòng. Có thời kỳ không ai biết vua sẽ ngự phòng nào trừ một vài người thân. Có khi đầu hôm vua ngự phòng này, vài giờ sau, vua cải trang thành người khác, nghỉ ngơi nơi khác. Phòng ăn của vua tuy trang hoàng đẹp, nhiều vật dụng quý, nhưng lạnh lẽo. Trước bàn ăn có tấm chắn như bình phong ở Việt Nam, đứng bên ngoài không nhìn thấy phía trong. Muốn ám sát vua cũng khó vì không biết đích xác vua ngồi nơi nào. Vua rời khỏi phòng không giờ giấc nhất định. Có người ném tất cả các thức ăn vua trước để phòng thức ăn có chất độc.

City Palace (Chandra Mahal)

Ngày xưa, cách đây hàng thế kỷ vua có một hoàng hậu, 3 thứ phi và cả ngàn nàng hầu ở tuổi vị thành niên, tức dưới 18 tuổi. Hoàng hậu, và các thứ phi đều là những phụ nữ xinh đẹp và xuất thân từ gia đình quyền quý,

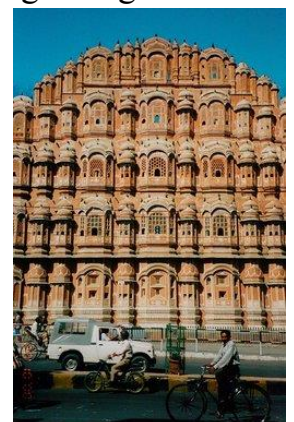
được hoàng tộc chấp thuận. Các nàng hầu chỉ cần đẹp, lý lịch gia đình không quan trọng. Các thứ phi và cung nhân khi được tuyển chọn phải qua lớp học về nghi lễ cung đình. Có lớp giáo dục về chuyện phòng the cho thứ phi và cung nhân. Xin thưa điều này tôi chỉ ghi theo lời hướng dẫn viên, chính xác hay không, tôi hoàn toàn không rõ. Nếu đúng, Ấn độ biết hướng dẫn các thiếu nữ việc vợ chồng cách đây hàng trăm năm, có thể vì các nàng còn quá trẻ? Theo Rao, có cô trọn đời trong cung cấm mà chưa một lần hầu hạ quân vương.



Diwan-i-Am: Ngoài các cung điện kể trên City Palace còn có Diwan-i-Am với cổng vào chạm khắc hình những con công xò cánh màu xanh rất đặc biệt và đẹp giống như những con công thật. Đền thờ GovindDeoTemple nằm trong khu vực City Palace chỉ mở cửa cho công chúng xem theo ngày giờ ấn định.

HAWA MAHAL

Kiến trúc Hawa Mahal là một trong 7 kỳ quan Ấn Độ, màu hồng, cao 5 tầng, còn có tên gọi khác là "Palace of Wind". Mặt chính Hawa Mahal quay ra đường phố, một mặt hướng về cung điện, gồm 953 phòng dành cho cung nhân. Mỗi nàng được một phòng có hành lang và cửa sổ để có thể nhìn ngắm phố phường, người đi lại dưới đường, sinh hoạt dân chúng, lễ hội vãn



vân,... Các nàng không được phép trực tiếp tham dự. Từ phòng qua cửa sổ các mỹ nhân thấy dân chúng nhưng ngược lại, họ không thấy các nàng do màn che trứng rùa? Nghe thuyết minh cháu tôi rất không hài lòng. Cô cho các vua thời xưa...” ÁC”, chọn các cô gái trẻ đẹp đem vào cung cho ăn ngon mặc đẹp nhưng nhốt một chỗ như nhốt những con chim trong lồng son. Như thế ở nhà với cha mẹ dù có nghèo nhưng có tự do, vui hơn nhưng cháu đâu biết có thể ngày xưa các thiếu nữ thời ấy không còn chọn lựa nào khác?

Nhìn tòa nhà xinh đẹp, kiến trúc mới lạ, sàn, cột bằng đá hoa cương nhưng ít ai biết nơi ấy quanh năm mát mẻ dù mùa hè nóng nực. Theo Rao lúc xây cất nhà thiết kế tài ba đã tính toán cho gió khi qua các cửa sổ sẽ luân lưu trong nhà, không thoát ra ngoài, làm khí hậu trong các phòng luôn ôn hòa dễ chịu. Tôi liên tưởng HAWA MAHAL với Wind Tower ở Dubai hay Nghinh Phong Các của Trung hoa, nơi lúc nào cũng mát mẻ do sự khéo léo xây cất của các kiến trúc sư thời bấy giờ. Rao tự hào về sự thông minh, tài giỏi người Ấn trong ngành kiến trúc.

Theo tôi thăm viếng các di tích lịch sử ở Ấn độ thật thú vị. Mỗi nơi có đặc điểm, kiến trúc, phong cảnh, núi đồi hấp dẫn du khách. Amber Fort tráng lệ và hùng vĩ, City Palace đồ sộ huy hoàng, Hawa Mahal kiến trúc độc đáo xinh đẹp nhưng làm cho người xem ngậm ngùi thương số phận hẩm hiu của cả ngàn cung nhân thời phong kiến xa xưa. Ngày nay mọi việc thay đổi, theo Rao, dân Jaipur có trình độ học vấn cao, có nhiều nữ sinh viên, kỹ thuật xây cất tiên bộ, và nhiều lãnh vực khác được cơ giới hóa như các nước văn minh trên thế giới.

Nguyễn Thị Ngọc Hạnh



LÁNG GIỀNG TỐT?

TÁN* LIÊN!

DÓT!

“*Cảm hứng hữu nghị*”* là chi?

Người “**lạ**” **phát ngôn** quái dị!

Trước thềm láng giềng bất tri

Người “**quen**”: ngồi nghe, **ngậm miệng!**

“**Đại sự sẽ được**”* : Việt Nam!

Nhằm nhò gì “**va**” với “**chạm**”!

Ta sai, bọn mi phải làm

Tranh "Hoàng Thị Cỏ May" của LTV

Mùa Thu Buồn Gầy

*Biết bao giờ tàn phai
Những mùa thu buồn gầy
Con mưa chiều ủ dột
Lạnh theo bờ gió lay.*

*Quàng vai cho nỗi nhớ
Như con sóng vơi đây
Cho môi hôn ngọt lịm
Chan chứa tình ngắt gãy*

*Ước mơ trong hoang đường
Sao lẹ ứa sầu mây
Cho buồn rơi trên má
Hạt mưa tình bay bay.*

*Rơi hoài trong nhung nhớ
Con gió lạnh ngoài trời
Chừng nghe tim nhức nhối
Kỷ niệm đường xa xôi.*

*Đừng xa nhau tình hồi!
Đừng quên nhau người ơi!
Dấu thu sang vời vợi
Dấu thu tàn lá rơi.*

*Mùa xao xuyến đất trời
Đẹp nào nùng anh ơi!
Xin nửa đời gắn bó
Dấu tuyệt tình chơi vơi*

*Xin tạ từ vàng thu
Trở về cõi sương mù
Của mùa đông hoang phế
Trong góc đời âm u.
Ngọc Quyên*

Giết ư?

Chỉ là “**tiểu sự**”!*

“Hai nước tiếp tục phát triển”*

Đi theo “**định hướng Hồ-Mao**”

Hèn chi lắm mà **mồ hao!**

Hèn chi giặc vào như kiến!

Ý Nga, 6-11-2015

*TÁN: đánh, tán cho một trận

5-11-2015:

*CSVN mời Tập Cận Bình vào tòa nhà Quốc Hội dạy đảng: *Tập trung nói đến cảm hứng hữu nghị, láng giềng hữu nghị*, còn những vấn đề “nhạy cảm, khó nói” như vấn đề tranh chấp Biển Đông thì không nhắc đến”

* Từ “láng giềng” được họ Tập dùng tới nhiều lần khi nói về quan hệ hai nước trong bối cảnh mà Tập gọi là: “*Có “những rối ren bất ổn” trên trường quốc tế. Đã là láng giềng thì khó tránh xảy ra va chạm nhưng hai bên cần kiên trì giải quyết, vì khi đã được đại sự thì không khó để giải quyết tiểu sự*”

Họ Tập nói trong bài phát biểu hơn 20 phút được dịch trực tiếp ra tiếng Việt cho 500 dân biểu Việt Nam tại phòng Diên Hồng trong tòa nhà Quốc hội (theo [báo Tuổi Trẻ](#).)

*Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng: “*Chúng ta vui mừng nhận thấy trải qua năm tháng sóng gió của lịch sử, quan hệ hai nước vẫn tiếp tục phát triển đúng với tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông đã định hướng: Hoà bình - hữu nghị - hợp tác.*”

* Truyền thông Việt Nam đưa tin Chủ tịch Tàu Cộng khẳng định: “*Mong muốn hai nước sẽ trở thành những láng giềng tốt, cùng nhau phát triển. Cả hai dân tộc cần phải kiên định lòng tin, chung tay tiến lên, quyết không để thế lực nào cản trở sự hợp tác đó*”.

Trả Lại Cho Người

Ngân Bình

11:45 tối, tôi là một trong những người cuối cùng rời khỏi chợ. Dưới cơn mưa tầm tã, tôi trùm chiếc bao ni lông lên đầu chạy băng ngang qua đường. Con đường dẫn đến khu chung cư tôi đang ở vắng tanh, thỉnh thoảng có một vài chiếc xe chạy vụt qua rồi mất dần trong khoảng không gian mù mờ. Bỗng có tiếng chân sột soạt phía sau, tôi quay lại, qua màn mưa mỏng và đôi mắt ướt sũng, nhòe nước, tôi nhận ra có một người đàn ông da đen cao lớn đang bám theo tôi. Con sợ hãi ùa đến, tôi cố bước nhanh như chạy. Trong cơn hấp tấp, tôi vấp phải thanh gỗ nằm giữa đường khụy chân ngã xuống. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì một chiếc xe đậu sát lề. Có tiếng nói vang lên:

- Cô cần tôi giúp gì không?

Tôi quay sang trái nhìn xuyên vào trong xe. Rồi quay ngược lại phía sau. Người đàn ông da đen đang chậm bước lại. Tôi run giọng:

- Xin đưa dùm tôi về nhà. Tôi sợ quá!

Người tài xế bước xuống xe, xách những bao thức ăn đang rơi vụn vãi trên mặt đất rồi mở cửa, nắm tay diu tôi bước lên xe.

Tôi và Khải quen nhau bằng sự khởi đầu như thế đấy. Sự đẩy đưa của định mệnh đã khiến tôi và Khải bước vào một cuộc tình không lối thoát. Tôi biết tôi không đúng khi ngã vào vòng tay của Khải. Khải cũng biết anh đã sai khi cầm tay tôi để bày tỏ tình yêu. Nhưng trong tình yêu không có đúng hay sai mà chỉ có sự thổn thức của hai trái tim với niềm khao khát được hòa nhập, cuốn quyện vào nhau bất chấp hậu quả. Tôi và Khải cũng không ngoại lệ.

Ngày Khải nói với tôi "anh còn vợ và đứa gái ở Việt Nam", tôi lặng người trong cơn buốt lạnh lạ lùng dù trời đang mùa hạ. Tiếng nói của tôi cất lên yếu ớt:

- Sao chị ấy không đi cùng với anh?

Khải im lặng. Một lúc sau, anh nói thật khẽ và thật nhanh như sợ rằng chỉ cần vượt qua cái tích tắc mà anh cố gắng thu hết sự can đảm, anh sẽ không thể nào nói được điều anh cần phải nói, vì không muốn dối tôi và tự dối mình.

- Trâm phải ở lại để săn sóc mẹ anh vì bà bị bại liệt nằm một chỗ nhiều năm rồi.
- Còn anh chị em của anh đâu? Không ai có thể thay thế chị ấy để làm việc này sao?
- Anh là đứa con duy nhất của mẹ!

Thời gian như dừng lại để tôi cảm thấy mình đông cứng trong nỗi tuyệt vọng. Khoảng lặng rất lâu giữa tôi và Khải rồi cũng được phá vỡ khi tôi đứng dậy, bước nhanh ra cửa. Khải không níu tay tôi lại để trao cho tôi nụ hôn ngọt ngào như anh đã từng làm như thế trong những lần chia tay. Tôi biết... đêm nay Khải sẽ thức trắng. Còn tôi. Tôi sẽ để mặc cho nước mắt tuôn rơi trên những dòng nhật ký đau xót, rã rời. Dù không bao giờ muốn nhưng tôi cũng đã trở thành kẻ thứ ba. Và điều oan nghiệt nhất là tôi đã đặt những bước chân của mình trên dấu chân xưa của mẹ. Tôi đã lặp lại số phận bất hạnh của mẹ như có sự sắp xếp của bàn tay định mệnh. Mẹ đã từng dặn dò tôi hàng trăm, hàng vạn lần: "on ơi! Đừng bao giờ làm kẻ thứ ba, dù vô tình hay cố ý con vẫn là kẻ phá vỡ hạnh phúc gia đình của người khác." Mẹ chưa bao giờ kể cho tôi biết là ba mẹ đã gặp nhau như thế nào. Mẹ có yêu ba không, hay chỉ vì sự giàu sang và tiện nghi trong đời sống mà ba đã mang đến cho mẹ khiến mẹ quyết không rời xa ba dù bị người vợ chính thức của ba nhiều lần tìm đến tận nhà với những trận đòn ghen khủng

khiếp. Tôi đã từng xấu hổ không dám bước chân đến trường vì bị bạn bè chế nhạo hoặc lén lút phê phán sau lưng: "Mẹ nó là vợ bé, dùng sắc đẹp quyến rũ đàn ông bỏ vợ."

Đến tuổi trưởng thành, khi quen biết người con trai nào tôi cũng dò hỏi rất kỹ. Tôi đã khẳng định một điều rất rõ ràng, tôi chỉ chấp nhận người đàn ông đến với tôi khi người ấy chưa bao giờ là của ai và cũng sẽ chỉ là của riêng tôi. Như một quy định bất biến. Nhất định phải như thế.

Nhưng bây giờ thì sao? Có phải số phận đã cợt đùa để tôi mê muội trong tình yêu này đến nỗi chưa bao giờ tôi đặt một câu hỏi thật đơn giản với Khải: "Trước em, anh đã yêu ai chưa?" Có thể là một nỗi lo sợ vu vơ nào đó đã hình thành trong lòng tôi rất lâu khi có lần tôi tự hỏi mình: "Nếu không có Khải tôi sẽ sống như thế nào?" Nên tôi không dám chạm vào những điều mà tôi nghĩ rằng... lẽ như....

Sau ngày ấy - cái ngày mà trong mắt tôi, Khải trở thành một người đàn ông đã thật sự bị trói chân vào hai chữ trách nhiệm - tôi lánh mặt Khải suốt hai tháng trời. Người tôi gây rộc đi như trải qua một cơn bệnh nặng dù tôi vẫn cố gắng sinh hoạt bình thường. Vẫn ăn. Vẫn ngủ. Vẫn cười. Vẫn nói. Nhưng tất cả những điều đó chỉ xảy ra trước mắt mẹ. Chỉ cần mẹ quay lưng đi là tôi ngã vật xuống giường, nước mắt ràn rụa trong tiếng nấc uất nghẹn. Cả tâm trí, cả thân xác như vật vờ không còn sinh khí. Và dù có cố gắng chống chọi đến mấy rồi cũng đến ngày tôi ngã gục. Mẹ quần quýt lo âu:

- Mẹ phải đưa con đi bác sĩ!

Tôi gượng lắc đầu:

- Không sao, con không sao, mẹ cho con nghỉ ngơi một hôm là sẽ khỏi.

Mẹ vừa ra khỏi phòng tôi lại lôi nhật ký ra để tiếp tục viết, tiếp tục than khóc cho số phận nghiệp ngã của mình. Những bút rứt xót xa giữa tình và lý, giữa hạnh phúc của riêng mình và sự mất mát, thiệt thòi của người đàn bà đến trước không ngừng dẫn dắt tôi và tôi đã ngất đi trong cơn đau xé lòng khi viết hàng chữ quyết định "phải mạnh dạn rời xa Khải".

.... Ly nước trên tay mẹ rơi xuống đất, vỡ tan tành khi ánh mắt mẹ dừng lại trên trang nhật ký mở toang chưa kịp gấp lại. Mẹ vừa khóc, vừa lay mạnh cánh tay tôi. Cánh tay như muốn gãy lìa nhưng không làm tôi đau đớn bằng nhìn thấy mẹ ngã quỵ xuống chân giường, tiếng nói tắt nghẹn giữa những dòng nước mắt:

- Tại sao? Tại sao?

Tôi lắc đầu, méu máo:

- Mẹ ơi! Con không biết.

Rồi hai mẹ con ôm nhau khóc vùi.

Qua cơn xúc động, mẹ lên giường nằm cạnh tôi, ôm chặt lấy tôi trong cánh tay gầy gò. Bàn tay còn lại xoa nhẹ lên lưng tôi thật chậm và thật đều, mẹ nhắc lại những ngày tháng buồn đau, tủi nhục mà mẹ phải hứng chịu khi lén lút sống với ba không danh phận. Mẹ dịu dàng nâng khuôn mặt đầm lệ của tôi:

- Ngày đó mẹ không thể rời ba vì mẹ không muốn con là đứa con không có cha. Khi ba mất rồi mẹ cũng không thể bước tiếp một bước nữa vì không biết người đàn ông sau này có thương con hay không? Bây giờ, con với Khải chỉ mới là những bước khởi đầu, không bị ràng buộc bởi bất cứ thứ gì thì mẹ xin con hãy can đảm cắt đứt. Con phải dũng cảm lên, đừng lệ thuộc vào số mạng. Coi như mẹ van xin con. Con hãy ban cho mẹ một ân huệ. Ân huệ được nhìn thấy con hạnh phúc thật sự với người đàn ông của riêng con. Mẹ không muốn nhìn thấy con gái mẹ rơi vào cảnh tủi nhục như mẹ mấy mươi năm trước, bị người ta nắm đầu cắt tóc, bị người ta xé áo, xé quần, thân thể lỏa lồ trước đám đông. Cũng may là mẹ chưa bị tạt acid phá huỷ khuôn mặt.

Giọng nói đứt quãng nghẹn ngào của mẹ đưa tôi trở về quá khứ với những hình ảnh khủng khiếp mà tuổi thơ tôi đã nhiều lần chứng kiến. Nỗi hãi hùng đó khiến tôi mau lẹ gật đầu hứa với mẹ:

- Con sẽ nghe lời mẹ. Từ nay con không gặp Khải nữa.

Một tuần sau tôi cắt điện thoại và dời chỗ ở. Mẹ hài lòng khi thấy tôi quyết tâm thực hiện lời hứa với mẹ.

Nhưng định mệnh không buông tha khi tôi tình cờ gặp anh Trương, người bạn thân của Khải cho biết Khải đã gặp tai nạn trong hăng và bị đứt lia ba ngón tay phải. Trái tim tôi quặn đau khi anh Trương nói:

- Từ ngày Viên Ngọc bỏ đi, thằng Khải như người mất hồn. Nó làm việc máy móc mà cứ lơ đãng thì tai nạn xảy ra là điều dễ hiểu. Tôi nói hoài mà nó chẳng nghe. Nó nói không có Ngọc thì cuộc đời của nó coi như bỏ đi. Bây giờ nó thê thảm lắm. Không ai khuyên can nó được. Thất chí, không ăn, không ngủ chỉ uống rượu.

Tai nạn đó đối với mọi người là một điều khủng khiếp, nhưng với Khải lại là một may mắn. Anh đã nói như thế khi tôi không dẫn được nỗi đau xót đã trở lại tìm anh. Những ngày trên giường bệnh Khải đã kể chuyện đời anh cho tôi nghe. Khải lập gia đình vào những ngày mất nước. Cái không khí lao xao đầy rẫy những lời đồn đãi về chế độ mới khiến người ta hãi hùng với tin đồn "con gái nguy sẽ bị ép lấy thương phế binh bộ đội". Mẹ Khải và mẹ Trâm là hai người bạn thân. Khải và Trâm chỉ biết nhau qua lời nhắc nhở của hai bà mẹ chứ chưa có dịp trò chuyện thân thiết với nhau. Cái tin đồn kinh hoàng đó đã khiến cho mẹ Trâm tìm đến mẹ Khải cầu cứu. Lúc đó, Khải đang đau khổ vì người yêu đã lên tàu di tản vào những ngày cuối tháng tư. Với Khải, mối tình đầu đã mất không mong gì gặp lại thì dù có lập gia đình với ai cũng vậy thôi. Trâm thì chưa yêu ai bao giờ, giữa hoàn cảnh xáo trộn này được trở thành vợ Khải cũng là điều may mắn. Thế là hôn lễ được cử hành. Khải thú nhận: "Anh không biết rõ trong thời gian chung sống anh có yêu Trâm không, hay đó chỉ là một sự kết hợp tự nhiên giữa người nam và người nữ, một sự quen thuộc thường tình." Cuộc sống của hai vợ chồng Khải khá thoải mái nhờ sự trợ giúp thêm về tài chánh của mẹ Trâm. Bốn năm sau, mẹ Trâm sắp xếp cho vợ chồng Khải vượt biên. Ngay giờ phút quan trọng và cấp bách đó thì mẹ Khải bệnh nặng. Nhưng dù thế nào Khải cũng phải vượt thoát khỏi một đất nước với những bất trắc có thể xảy ra bất cứ lúc nào càng sớm càng tốt, nên Trâm chọn ở lại để chăm sóc mẹ chồng và hứa với Khải là sẽ đi cùng với gia đình người anh trai vào khoảng sáu tháng sau.

Khải đi rồi mẹ anh trở bệnh nặng hơn, bà bị bại liệt toàn thân. Một lần nữa Trâm tình nguyện ở lại để thay Khải làm tròn bổn phận. Thật ra, nguyên nhân chính trong quyết định ở lại của Trâm là vì chị quá sợ hãi khi nghe kể lại những thảm cảnh kinh hoàng xảy ra trên đường vượt biên. Theo nhận xét của Khải thì tình yêu của Trâm dành cho Khải không đủ lớn để chị có thể bất chấp nguy hiểm tìm đường sum họp cùng anh. Thời gian chung sống ngắn ngủi, tình cảm vợ chồng lại không đủ mặn nồng đã khiến Khải dễ dàng xao động khi gặp gỡ tôi. Khải cho biết, anh đã nhiều lần thử đo lường tình cảm của anh đối với Trâm, nhưng yêu thương dường như vô cảm, chỉ còn lại cái gánh nặng oằn trong lòng anh là trách nhiệm với đứa con gái và ơn sâu nghĩa nặng khi Trâm đã thay thế anh để tận tụy chăm sóc mẹ già trong cơn bệnh hoạn.

Sau khi nghe Khải kể rõ mọi chuyện, tôi đã không cưỡng được ý muốn trở lại với Khải. Rõ ràng vợ Khải không yêu anh. Chị đã không xem sự kề cận bên nhau từng phút, từng giây trong đời sống vợ chồng là điều quan trọng thì dù không có tôi xen vào, giữa hai người cũng đã có sẵn một khoảng cách. Không biết đó có phải là một sự biện minh gượng gạo hay không? nhưng thật sự ý nghĩ đó mang đến cho tôi một cảm giác nhẹ nhàng như vừa trút được mặc cảm tội lỗi. Và tôi đồng ý với đề nghị của Khải, hãy yêu nhau hết mình, hãy tận hưởng cái hạnh phúc mình đang có mà không cần nghĩ ngợi xa xôi như lời nhạc chúng tôi đã từng cùng nhau nghe "sống ngày nào biết ngày ấy thôi".

Dĩ nhiên là tôi dấu nhem chuyện trở lại với Khải để mẹ không lo âu và ngăn cản. Nhìn thấy tôi vui vẻ yêu đời, mẹ an tâm và nghĩ rằng tôi đã dứt bỏ được mối tình ngang trái.

Ngày tháng trôi. Cuộc tình lãng mạng của chúng tôi cũng trôi theo ngày tháng, để rồi có một buổi sáng Khải ngập ngừng báo tin:

- Hai tuần nữa Trâm và Bảo Nghi sẽ đến Mỹ.

Thực hiện đúng theo thỏa thuận đã được giao kết, tôi và Khải đã có một bữa tiệc chia tay trong căn nhà ấm cúng của Khải. Tôi đi quanh nơi chôn thân thương ấy, nhìn từng bức tranh treo trên tường do chính tôi chọn, nhìn từng góc nhà với những lọ hoa tôi đã khệ nệ mang về chăm chút cắm những cành cây khô và nhánh trúc với những chiếc lá thon dài thật dễ thương. Rồi những chiếc gối con con xinh xắn với hàng đăng ten chạy viền hình trái tim mà tôi vẫn gói đầu mỗi khi cùng Khải xem TV. Tất cả những gì của tôi ngày hôm nay sẽ mãi mãi là kỷ niệm dấu yêu mà mai này tôi phải trả về cho vợ Khải. Lòng tôi đau như cắt - bởi có một cắt đứt nào mà không làm tan nát trái tim mình. Tôi cố kìm giữ những giọt nước mắt. Tôi cố dim nổi đau trong men rượu cay nồng để nói nói, cười cười, để Khải nghĩ rằng tôi có đủ cứng rắn vượt qua cơn sóng lớn trong cuộc đời mình.

Khải đưa tôi ra cửa, hai bàn tay nắm mãi không muốn rời. Nhưng dù thế nào thì cũng phải xa nhau thôi Khải ơi! Tôi nuốt nước mắt ngược vào tim để dọn cho mình một nụ cười thật tươi. Nụ cười vĩnh biệt. Vì tôi nguyện trong lòng, vĩnh viễn sẽ không bao giờ gặp lại Khải.

Năm tháng sau tôi được tin Khải đột ngột qua đời. Chiếc điện thoại rơi khỏi tay tôi khi anh Trương chưa dứt lời: "Viên Ngọc ơi! Khải mất rồi..." Tôi ngã quy xuống sofa, mẹ thẳng thốt trong tiếng gọi thất thanh:

- Ngọc ơi!... Tỉnh lại, tỉnh lại đi con.

Đêm đó tôi ngồi trắng đêm bên tấm ảnh của Khải. Tôi nhớ lần cuối cùng Khải gọi cho tôi khi đã sống cùng vợ con được hai tháng:

- Ngọc ơi! anh đã suy nghĩ kỹ rồi... sau khi lo chu toàn mọi thứ cho Trâm và bé Nghi anh sẽ kể hết mọi chuyện để xin Trâm đồng ý cho anh ly dị. Anh biết như thế là có lỗi, nhưng nếu sống với Trâm mà cứ nhớ thương em thì tội lỗi của anh còn lớn hơn.
- Đừng anh, đừng điên rồ như thế. Mình đã thỏa thuận với nhau rồi ... khi vợ anh qua đến đây mình sẽ chia tay. Anh hãy cố gắng sống vui vẻ với bản phận. Còn em, em cũng sẽ xếp tất cả vào quá khứ. Em sẽ cố gắng không nghĩ đến anh nữa. Em mong anh cũng vậy. Rồi anh sẽ quên em và tìm thấy hạnh phúc bên vợ con. Chúng mình đừng bước thêm bước chân sai lầm... tội nghiệp vợ con anh mà cũng tội nghiệp em nữa. Em muốn làm lại cuộc đời. Em muốn có một mái ấm gia đình một cách danh chính ngôn thuận để khỏi phải trốn tránh mọi người, khỏi phải mặc cảm vì đã xen vào hạnh phúc của người khác..."

Kể từ đó tôi không nhận điện thoại của Khải nữa dù anh đã gọi, đã nhắn tin cho tôi tới tấp. Và tôi cố gắng vượt qua nỗi buồn đau, nhưng nhớ bằng cách đi du lịch Âu châu với mẹ để tìm quên lãng.

Nhưng không ngờ

Anh Trương cho tôi biết vợ con Khải rất hụt hẫng vì sự ra đi đột ngột của Khải. Ngoài anh Trương là người bạn thân thiết thường lui tới với Khải, chị Trâm không có ai là người thân nên có ý định mang con trở về Việt Nam vì cảm thấy bơ vơ, đơn độc nơi xứ lạ quê người. Anh Trương thở dài: "Tội nghiệp mẹ con chị ấy mà tôi lại quá bận bịu, không biết làm sao để giúp đỡ".

Tôi ôm trong lòng nỗi ray rứt không nguôi. Theo lời anh Trương thì hai vợ chồng Khải đã xảy ra một cuộc cãi vã lớn, sau đó Khải giận dữ bỏ đi và gặp tai nạn. Không biết trong cuộc cãi vã đó Khải có nhắc đến tên tôi và cái quyết định "điên rồ" mà anh đã từng nói với tôi không. Nhưng dù có hay không thì tôi vẫn cảm thấy mình là người có lỗi. Tội nghiệp bé Bảo Nghi, đứa con gái duy nhất của Khải. Tương lai của nó sẽ ra sao nếu trở về Việt Nam? Ngày trước còn có Khải gửi tiền về hàng tháng để chăm lo cuộc sống cho hai mẹ con, bây giờ thì sao? Hình ảnh những đứa trẻ bỏ học bán vé số, lây lắt bên những đồng rác cao ngất hay tệ hơn nữa là sống buông thả trong những quán bia ôm không ngừng ám ảnh tôi.

Cuối cùng, vì không chịu được áp lực quá lớn về nỗi ám ảnh này tôi đã kể hết mọi chuyện với mẹ. Mẹ vuốt tóc tôi, giọng buồn bã:

- Con đã tạo cái nghiệp quá lớn thì bây giờ chỉ có con mới là người giải được cái nghiệp con đã tạo ra.

Tôi lắc đầu khó hiểu:

- Nghĩa là sao hở mẹ?

Suy nghĩ một lúc mẹ nói:

- Nghĩa là con phải tìm cách giúp đỡ vợ con Khải một cách kín đáo. Nếu làm được việc này thì tâm hồn con sẽ yên ổn hơn.

Đêm đó tôi trần trọc với biết bao suy tư và tính toán. Tôi nghĩ đến anh Trương và những việc tôi phải làm.

7 năm sau.

Tôi đến phi trường tiễn chân mẹ con chị Trâm với niềm vui oà vỡ trong lòng. Tôi đã thay Khải hoàn thành trách nhiệm một cách chu toàn. Hôm nay, Bảo Nghi sang Boston để nhận việc khi vừa tốt nghiệp đại học với hạng cao. Cô gái bé bỏng ngày nào nay đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp với đôi mắt đen tuyền dưới hàng mi cong vút. Chị Trâm cũng mang cả tấm lòng đại dương để khăn gói theo con. Tôi lấy từ trong túi xách chiếc khăn len màu tím thắm quàng lên cổ chị Trâm. Còn quà cho Bảo Nghi là chiếc nón len màu hồng tím nổi bật trên khuôn mặt tươi tắn. Hai mẹ con ôm chặt lấy tôi nghẹn ngào trong lời cảm ơn. Trước khi bước vào cổng an ninh của phi trường, Bảo Nghi dúm vào tay tôi một phong thư nhỏ. Với ánh mắt long lanh ngấn lệ, Bảo Nghi nhìn tôi bằng cái nhìn sâu thẳm cùng giọng nói thật dịu dàng:

- Con thương cô và nhớ ơn cô suốt đời.

Tim tôi bỗng đập mạnh. Với một chút lo lắng dấy lên trong lòng, tôi chạy thẳng ra bãi đậu xe, chui vào xe, bàn tay run khê khi lôi từ trong phong bì ra một mảnh giấy màu hồng.

Cô Ngọc thương,

Chắc cô ngạc nhiên khi con không gọi là cô Kathy như vẫn gọi từ trước đến nay.

Ngày mà con tình cờ khám phá ra cô Kathy cũng chính là cô Viên Ngọc, con đã bỏ học đi lang thang khắp nơi trong thành phố. Con oán hận ông trời, oán hận ba, oán hận cô - người đã bước vào cuộc đời ba để ba mẹ của con phải chia lìa nhau. Mẹ vừa khóc vừa nhắn tin cho con trên điện thoại: "Mau về với mẹ. Mẹ van xin con đừng làm chuyện dại dột". Thật sự, lúc đó con muốn tìm đến nhà cô để đập phá cho vui nỗi uất hận. Con gằn như nổi điên vì đã "lâm" tin tưởng và thương mến cô. Con hận cô đã lừa dối con. Con hận vì con phải mang ơn cô, người đã dẫn dắt con từng bước bờ ngõ trong cuộc sống xa lạ này. Những năm tháng đầu tiên cô đã bỏ biết bao nhiêu thì giờ để chỉ dạy cho con từng bài học khó khăn. Cũng chính cô là người ngày đêm có mặt trong bệnh viện với mẹ trong cơn bệnh thập tử nhất sinh. Và một điều con không bao giờ ngờ đến là số tiền ba trăm

đô mỗi tháng được "deposit" trong trương mục ngân hàng của mẹ mà chú Trương nói dối là chú trả nợ cho ba cũng là của cô.

Án nghĩa của cô đối với mẹ và con quá sâu nặng ... con không biết phải làm sao. Oán hận hay đền đáp cả hai điều con đều không muốn. Vì cách nào thì trong lòng con cũng có sự mâu thuẫn. Nhưng mẹ đã nói với con, tất cả là định mệnh. Định mệnh đã mang cô đến để phá vỡ gia đình con. Rồi định mệnh cũng đưa cô trở lại với tâm lòng nhân hậu để bù đắp những thiệt thòi cho con bằng một tương lai rạng rỡ. Bởi vì nếu không có cô thì mẹ và con đã trở về Việt Nam để bắt đầu một cuộc sống nghèo nàn, khôn khó. Chú Trương cũng cho biết chính cô là người chủ động rời bỏ ba và khuyên ba hãy trở về với bốn phận làm chồng, làm cha.

Con suy nghĩ thật nhiều khi viết những dòng chữ này. Đáng lẽ con phải im lặng như chú Trương yêu cầu, vì chú đã hứa với cô là sẽ giữ kín tất cả. Nhưng mẹ nói, con cần phải làm sáng tỏ mọi việc để lòng cô được thanh thản.

Cô Ngọc ơi!

Cái bằng đại học con có ngày hôm nay là công lao của cô.

Công việc con có ngày hôm nay cũng là công lao của cô.

Mẹ nói cô chính là người mẹ thứ hai của con. Và con cũng mong rằng cô sẽ mãi mãi là người bạn thân nhất trong quãng đời còn lại của mẹ. Những gì xảy ra trước kia đã thuộc về quá khứ. Con muốn cô cùng mẹ và con, chúng ta hãy quên tất cả.

Câu cuối cùng con muốn nói với cô là mẹ và con mong muốn mãi mãi ba người chúng ta sẽ là người một nhà.

Thương cô nhiều.

Bảo Nghi

Bảo Nghi trao đứa bé gái qua tay tôi, giọng nói thật tự nhiên của nó làm mắt tôi rướm lệ:

- Con "kiss" bà ngoại Ngọc đi.

Bàn tay nhỏ xíu, mũm mĩm úp trên đôi môi hồng chúm chím, bật ra tiếng "chụt" làm mọi người cười vang thích thú. Bảo Nghi bước tới choàng tay ôm xiết vai tôi:

- Bye mom.

Nhìn những giọt lệ ứa ra từ khoé mắt tôi, chị Trâm xiết nhẹ bàn tay tôi với nụ cười triu mến. Tôi nói lời cảm ơn bằng giọng nghèn nghẹn trong cổ họng. Chiếc xe từ từ lăn bánh. Tôi đứng một mình nhìn theo. Lẻ loi. Cô độc. Nhưng lòng vui rộn rã trong niềm hạnh phúc bất ngờ. Cái hạnh phúc mà chưa bao giờ tôi dám nghĩ rằng mình sẽ có được ./.

Ngân Bình

BUỔI CHIỀU NƠI NGHĨA TRANG

Buổi chiều đi thăm mộ người quen,
Mùa thu hiu hắt trong nghĩa trang,
Tôi lạc vào một nơi quanh vắng,
Tôi lạc giữa mộ bia, họ tên

Có phải vì buổi chiều mênh mông,
Làm tôi bối rối lạc bước chân?
Có phải vàng thu vài chiếc lá,
Rơi rơi trong gió tôi chạnh lòng?

Những mộ bia tô điểm cao sang,
Năm cạnh những mộ bia bình thường,
Họ là ai quăng đời quá khứ,
Không hẹn mà gặp nhau cuối đường.

Mộ người quen tôi để hoa tươi,
Thăm nhau không thể nói bằng lời,
Tôi gởi mùi hương làm tri kỷ,
Hoa thơm sẽ ở lại bên người.

Tôi đi thăm những ngôi mộ kia,
Trong tay tôi không còn bó hoa,
Nhưng lòng tôi đã là hương khói,
Thấp cho người vừa quen tình cờ.

Tiếng gió thổi qua vai tôi buồn,
Buổi chiều nghĩa trang bỗng hoang đường,
Hình như giữa cõi sống và chết,
Vẫn có người thương tìm người thương.

Nếu một ngày nào anh ra đi,
Tình tôi không chết lúc phân kỳ,
Trên mộ phần nhân duyên lỡ hẹn,
Nhớ anh, tôi mây trắng tìm về.

Trên con đường nhỏ tôi lang thang,
Nghe tiếng đá sỏi vọng dư âm,
Hay là bước chân tôi khua động
Đánh thức người giấc ngủ trăm năm.

Buổi chiều đã xuống thấp bao giờ,
Ngoài kia vẫn ồn ào tiếng xe,
Chỉ cách một con đường gần gũi,
Âm dương hai thế giới cách xa.

Chào mộ người quen, người không quen,



Vàng Cả Trời Thu

Nhẹ rơi thoi chiếc lá
Để vàng cả trời thu
Phong đờ chín sương mù
Lá hát theo cùng gió .

Vườn lòng ai mở ngõ
Thu đến với đất trời
Hay đến với hồn tôi
Một ngày hanh hao nắng

Mênh mông hoang hôn lặn
Ta dạo bước rong chơi
Yêu nhau mùa xuân thắm
Xa nhau mấy thu rồi .

Anh hay chẳng chiều tới
Từng chiều đêm lá rơi
Mùa thu muộn đời người
Âm thầm trong tiếc nuối .

Đâu đây cung đàn lạnh
Phiếm dây chùng mong manh
Mùa thu rồi sẽ chết
Anh có buồn không anh ?
Ngọc Quyên

Chốc nữa đường phố sẽ lên đèn,
Nơi đây vài ngọn đèn sẽ thấp,
Có đủ soi kiếp người lãng quên?
Nguyễn Thị Thanh Dương

KHÔNG ĐOÀN KẾT: CHUYỆN GÌ CŨNG CHÁM HẾT!

*

Ý Nga

Kính tặng:

- 15 ngàn người đã biểu tình phản đối liên tục trong suốt 53 ngày đêm để phản đối lá cờ đỏ của VC xuất hiện trong một cửa tiệm ở Westminster, California, U.S.A. năm 1999
- Tất cả những người đã vận động cho sự công nhận Cờ Vàng là lá cờ chính thức đại diện cho Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS tại Mỹ, Canada, Úc và Pháp.
- Những đồng bào đã ủng hộ vụ kiện William Joiner Center (WJT) và trường đại học Massachusetts đã mời 2 nhà nghiên cứu văn học cộng sản, từ Hà Nội sang viết về công trình khoa học nhân văn, mang tên: "*Giải thích và tái giải thích, đặc trưng và vị trí của cộng đồng Việt Nam tỵ nạn trên thế giới*" (*Constructing Identity and Place in Vietnamese Diaspora*), năm 1999
- Tất cả những Quân Nhân QL VNCH, những đồng bào đã phản đối sự trà trộn của VC trong Cộng Đồng và mang bầu tâm huyết lãnh mạng hóa Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại.

*

A-TRI ÂN NHỮNG NGƯỜI VIỆT TỴ NAN CAN ĐẢM.

Trước khi trình bày, xin được thưa thêm một lần nữa: người viết **không là thành viên của bất cứ một đảng phái chính trị nào** mà chỉ đơn giản là **một nữ thuyền nhân tỵ nạn chính trị.**

Thưa Quý Độc Giả:

Không có gì **ngịch lý** hơn là, trong khi 99% cả thế giới đều thấy được chính nghĩa của miền Nam VN trước năm 1975 rạng ngời thế nào thì có một thiểu số những người “của miền Nam ấy” lại **khoanh tay chịu thua** VC. (1% mù quáng còn lại xin chừa cho những “*đỉnh cao trí...*” tệ của 4 nước cộng sản và những kẻ thiên tả còn sót lại trên quả địa cầu này).

Tại sao trong khi **đa số đồng bào** đều chọn đứng chung cùng một chiến tuyến với người quốc gia thì lại có một thiểu số xa lánh, im lặng, sợ sệt, đặt điều bôi bôn, đánh phá và chụp mũ họ? Làm như thế sẽ lợi ích gì? Cho ai? Câu trả lời xin dành cho quý Độc Giả vậy!

Gia đình chúng tôi **tri ân tất cả những Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn khắp năm châu, thuận theo chính nghĩa, đã cương quyết bày tỏ thái độ: phản đối sự có mặt của VC trong cộng đồng. Họ là những người đã không để cho VC có cơ hội gây chia rẽ.** Họ đã hành động **thuận lý, không khoanh tay làm ngơ** trước bọn cường quyền tàn ác, họ đã can đảm chịu hy sinh lên tiếng và ra tay làm việc đúng thì dĩ nhiên họ đã được cộng đồng ủng hộ, cộng tác, khích lệ tinh thần và cùng **góp tay vào những việc chung.**

Khoan hãy đi sâu vào chi tiết của một vấn đề, một tên văn công VC hay bất cứ một cá nhân nào khác vì VC chắc chắn không chỉ dùng có một mắt để tuyên truyền hay để thực hiện các kế hoạch đánh phá và gây chia rẽ Cộng Đồng Người Việt **Quốc Gia** chúng ta. Vâng! Chúng tôi nhấn mạnh hai chữ **QUỐC GIA** để nói về sự **hợp lực** của những người cùng một chiến tuyến, đã cùng sức gầy dựng nên một **Cộng Đồng Người Việt Tự Do Hải Ngoại** vững mạnh từ sau biến cố 30-4-1975 cho đến nay. Chúng tôi không muốn mất thì giờ với một cá nhân nào! Bài này chỉ muốn đề cập đến những kế hoạch quy mô của VC, trong đó có cả kế hoạch văn hóa vận của VC, mà theo lời của một người lính VNCH, là:

*“Xâm nhập vùng đất sống của người Việt tỵ nạn CS, gây bất ổn cho một cộng đồng gồm đa số là các nạn nhân của CS, và làm tổn hại đến tinh thần của họ”**

B-SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG

Sức mạnh của Cộng Đồng ở hải ngoại **không thể** để lọt vào tay những tổ chức ma mãnh, lạm dụng đủ thứ tên tuổi, lập ra toàn **những “đoàn thể” trá hình của VC**, xin tiền chính phủ (fund) để **hồ hào bắt tay, quảng cáo và tiếp tế cho đảng CSVN** dưới nhiều hình thức **mỹ dân khác nhau** mà chẳng mang lại lợi ích hữu dụng nào cho Cộng Đồng VN, cho xã hội; cũng **không hề đếm xỉa gì đến cảnh nước sắp mất, nhà sắp tan trong tay bọn giặc Tàu hay cảnh đói khổ, nhục nhằn, giam cầm, bắt bớ, tù tội của bao nhiêu lương dân và bao nhiêu người yêu nước**. Chúng là những tay thời cơ đã có tai tiếng từ trước 1975, những kẻ “*ăn nên làm ra*” nhờ vào sự kinh doanh ở những nơi có đông người Việt định cư, chúng len lỏi vào các đoàn thể để khoe những bộ áo vest, cravatte sang trọng mà chưa từng biết nhặt một cọng rác, hay lau chùi, quét dọn một căn phòng của trụ sở là gì. Chúng chỉ biết chờ sẵn khâu dựng xong, thức ăn bày sẵn, micro và âm thanh tuyệt hảo là lên sân khấu dạy đời: “*Hãy bắt tay hợp tác với VC!*” rồi ung dung ra về, để lại một “*bãi rác tức giận*” cho bao người tâm huyết phải đánh chính và dọn dẹp.

Sức mạnh của Cộng Đồng chúng ta nằm ở chỗ:

-Chỉ cần thấy lá cờ đỏ của VC xuất hiện trong một cửa tiệm ở Westminster, California, U.S.A. là có ngay **15 ngàn người biểu tình phản đối liên tục trong suốt 53 ngày đêm** vào đầu năm 1999. Mười lăm ngàn người ấy không phản đối chỉ một cá nhân nào mà là bày tỏ một thái độ dứt khoát không nhân nhượng: **cương quyết chống lại sự có mặt của VC ở nơi nào họ đang sinh sống.**

Chúng ta phải duy trì và tiếp tục những hào khí bất khuất ấy, một hào khí đã làm cho giới tuyên thông thế giới phải kính trọng cộng đồng chúng ta khi loan tải tin tức đi:

“Đây là những người VN đã ra đi vì tự do!”

-Tính đến tháng 10-2015, từ Mỹ qua Canada, Úc, Pháp; từ Westminster (USA) cho đến Sundre-Alberta; Whitehorse-Yukon.v.v... (Canada), Marybirmong (Úc), Paris, Montigny Le Bretonneux (Pháp), Garden Grove, Washington DC, Santa Clara, Louisiana, New Jersey, Virginia, Colorado, Florida, Texas Oklahoma, Minnesota, Ohio, Nebraska, Michigan, Massachusettes, Santa Anna, Seattle .v.v... đã có hơn 14 tiểu bang, 7 quận hạt và hơn 91 thành phố nơi có người Việt sinh sống đã được những quốc gia cru mang, bao bọc và che chở, **công nhận Cờ Vàng là lá cờ chính thức đại diện cho Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS.** Đó là tất cả công sức chung mà chúng ta đã cùng góp lại mới tạo được một thành quả tuyệt vời như thế!

Thật đáng khâm phục những kẻ sĩ không bao giờ tiếp tay cho bọn gian ác, những người Việt tỵ nạn từ năm châu, bốn bể đã can đảm chống lại tất cả những gì có liên quan đến VC và bọn tà quyền trong nước. Họ thấy điều nghịch lý là họ phản đối ngay!

Cả đời này, dù phải dân thân trong các sinh hoạt hữu dụng của Cộng Đồng cho đến chết, chúng tôi vẫn không thể nào trả cho hết cái ơn của những người đã hy sinh cho những hào khí tương tự như vậy mà chúng tôi và gia đình đã hưởng được danh thơm chung.

C-HỢP LỰC

Thưa Quý Độc Giả,

ĐẠI SỰ là một việc cần sự HỢP LỰC LÂU DÀI của mọi người.

Bất cứ một trở ngại nào làm PHÂN LỰC cũng cần phải loại trừ và dẹp bỏ ngay từ đầu!

Những chiến sĩ thuộc QL VNCH đã hy sinh xương máu để bảo vệ tiền đôn chống Cộng cho chúng ta, họ đã trải qua một giá máu trong các trại tù cộng sản. Khi được thả ra khỏi những “nhà tù nhỏ” họ lại bị quản chế ở “nhà tù lớn”: lại phải thêm nhiều năm vất sức lao động cực nhọc để nuôi sống gia đình, rồi họ mới được hưởng tự do khi định cư ở nước ngoài. Ra hải ngoại, qua ngòi bút, qua những việc làm can đảm, họ vẫn tiếp tục chiến đấu vì cộng đồng, **họ rất xứng đáng để chúng ta ủng hộ và vinh danh.** Ví dụ cụ thể nhất qua 2 Vụ Kiện ở Mỹ mà cá nhân người viết đã từng có dịp tiếp xúc và tìm hiểu nhiều với **Những Người Lính VNCH Can Đảm** này là:

1-Vụ kiện William Joiner Center (WJT) và trường đại học Massachusetts đã mời 2 nhà nghiên cứu văn học cộng sản, từ Hà Nội, sang nghiên cứu về công trình khoa học nhân văn, mang tên là “*Giải thích và tái giải thích, đặc trưng và vị trí của cộng đồng Việt Nam tỵ nạn trên thế giới*” (*Constructing Identity and Place in Vietnamese Diaspora*).

2-Vụ công ty Red Envelope Event LLC. (chủ công ty là Lê Lauren) kiện Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Minnesota và 5 thành viên của Cộng Đồng Minnesota làm họ mất hợp đồng, tổn hại tài chánh.

D-QUYẾT CHỐNG TRÒ VĂN HÓA VẠN CỦA VIỆT CÔNG:

Cộng đồng chúng ta có rất nhiều những hội đoàn, đảng phái; những nhóm, diễn đàn; những văn, thi, họa, ca, nhạc, nghệ sĩ, những Ban Văn Nghệ Yêu Nước.v.v... **chủ trương dùng văn nghệ để đấu tranh chống lại tội ác CS và vinh danh những nét đẹp của một VN tự do rất đáng được khích lệ và phát huy. Chúng ta đâu cần văn công VC sang đây dạy dỗ chúng ta làm văn nghệ.** (Xin miễn bàn đến thiếu số “xương ca”, vì tiền, đã bán rẻ lương tâm trên các sân khấu văn nghệ hải ngoại, qua những màn hài kịch rẻ tiền: khiêu dâm, đòi thoại tục tĩu, hoặc thoát y lố bịch chọc cười khán giả và móc túi Cộng Đồng).

Trên các sân khấu miễn phí của các trường Việt Ngữ Hải Ngoại và các gia đình Hướng Đạo của Phong Trào Hướng Đạo VN Hải Ngoại, các em học sinh ra sức cố gắng truyền đi những chương trình văn nghệ mang nội dung lành mạnh: **vinh danh lòng yêu nước của các vị anh hùng đã hết lòng vì quê hương, vì dân tộc mà đánh đuổi giặc ngoại xâm và thặng hoa nền văn hóa Việt**, dù chỉ là những học sinh tiểu học, trung học, nhưng các em lại là những diễn viên xuất sắc nhất đã làm cho trái tim của bao nhiêu phụ huynh, bao nhiêu thầy, cô giáo thiện nguyện, bao nhiêu trưởng Hướng Đạo dần thân cả đời cho phong trào đã nhỏ lệ sung sướng trong từng tiết mục **mang lại niềm tự hào dân tộc và tình yêu thương quê hương rất thấm thiết**. Cảm động nhất là những kịch bản do chính các em viết ra và tự tập luyện trong những chiếc áo cô truyền **chan chứa cả một tấm lòng trân trọng dòng lịch sử oai hùng của cha ông để lại**.

Chúng tôi vẫn thắc mắc: tại sao trong khi trẻ em đi tìm tòi, nghiên cứu và học hỏi từng gương sáng của tiền nhân, đề nhắc nhở lòng yêu nước của cộng đồng thì thiếu số “xương ca” người “lớn” kia lại đem tất cả những cái xấu của CSVN lên sân khấu phơi bày rồi xúm nhau vỗ tay khen ngợi là thế nào?

Nhân dịp này, chúng tôi cũng không quên bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý thầy cô giáo, quý trưởng Hướng Đạo vẫn đã và đang âm thầm làm việc một cách vô vị lợi trong bốn phận giáo dục các em, trong đó, bao gồm luôn cả việc dạy các em biết đem lòng yêu nước, thương dân lòng vào văn nghệ.

Cho nên, mọi sự can đảm xuất phát từ những cộng đồng biết sử dụng quyền tự do căn bản về ngôn luận như một thứ vũ khí để lên tiếng chống lại mọi sự trà trộn của VC hay mọi trò văn hóa vạn của VC trong cộng đồng đều rất đáng được khích lệ và tuyên dương:

Lòng uất hận lũ bất nhân: vô tận!
Bọn vong ân cộng sản? Đùng cho gàn!
Ta không cần trò tuyên vận, kết thân
Kiên nhẫn chống: vô thân, văn hóa vạn!

Điều gây sự phẫn nộ trong cộng đồng ở khắp nơi là những kẻ chỉ biết chịu thua, chỉ biết đầu hàng một cách khiếm nhục trước kẻ thù, mỗi khi gặp khó khăn.

Vinh danh các em và vinh danh những tấm gương tốt của Cộng Đồng trong bài này, không có nghĩa là chúng tôi không ghi nhận một thiếu số giới trẻ còn non nớt về chính trị, quá ngây thơ trước những thủ đoạn tinh vi, nên làm việc gì cũng bị **những tổ chức Việt gian trá hình** lèo lái và khuynh loát, gây ảnh hưởng xấu cho tập thể. Các em không biết lắng nghe, khiêm nhường và học hỏi sự cố vấn của các bậc trưởng thượng đã từng có kinh nghiệm xương máu với việc tuyên truyền bịp bợm của bọn VC bán nước.

Tuổi trẻ cần phải tiếp nối di sản và hào khí bất khuất của cha ông trong việc giữ gìn lập trường Quốc Gia, bảo tồn và phát huy những điều hay, lẽ phải của một nền văn hóa Việt, lấy lễ nghĩa, đạo đức làm đầu.

Những trò sinh hoạt đoàn thể chỉ lấy sự vui chơi, ăn uống, kinh tài và quảng cáo cho VC, để tiếp tay VC hại dân, hay thất sọt dây thòng lọng mang tên “Nghị Quyết 36” vào cô cộng đồng cần phải được loại trừ ngay ra khỏi tập thể chúng ta và quan trọng hơn hết là cần phải sáng suốt lên tiếng khi thấy **những tên tay sai CS** đang tìm mọi cách để len lỏi vào cộng đồng, nhất là khi bọn chúng chỉ nhắm vào các chức vị cao nhất trong các Ban Chấp Hành của cộng đồng).

Hãy đoàn kết vững vàng! Đùng bắt cần!
Cộng huênh hoang trò “kiêu vận” dọc ngang
Ta nhịp nhàng **cùng hợp lực** lớp lang
Giữ gương sáng! Vẻ vang người ty nạn!

Kể từ năm 1980, theo bước chân các bậc đàn anh để **tìm hiểu, học hỏi, phát huy và bảo vệ chính nghĩa quốc gia** tại hải ngoại, chúng tôi thấy rõ một điều: **những kẻ thiên Cộng, những tên Việt gian** thường xem tất cả những người trẻ yêu nước như một thứ trò chơi để chúng lợi dụng mua danh và tạo thêm vây cánh, thế lực cho những mưu đồ bất chánh của chúng. Những bạn trẻ nông nổi nào đã ngây thơ tin tưởng và đi theo chúng, đa số đều bị nhồi sọ, sơn phết và bị hô biến thành những cái bong bóng lấp lánh bằng cấp, lấp lánh chức tước để **những bàn tay phù thủy của VC** bom không khí vào rồi chuyên cho **đám Việt gian** thổi tung lên cao mà tuyên truyền cho tổ chức của chúng. Và như thế, từ những vị trí tưởng như lên tận... mây xanh ấy, nhìn “xuống” đồng hương trong cộng đồng, những cái bong bóng ấy tin rằng ai cũng thấp kém quá, trong khi họ “được” tung tăng trên cao, “được” nhóm con “bác”, cháu đảng thổi cho xênh xang tiệc tùng bù khú nên bong bóng cứ bay cao... bay cao...Tiếc rằng cao chưa kịp đến được “thiên đường xã hội chủ nghĩa” thì đã bị vỡ tung thành nhiều mảnh. Khi đã vỡ thì có hồi hận cũng đã quá muộn màng: bọn Tam Vô đã cao bay, xa chạy để tìm... bom tiếp những cái “bong bóng” khác.

Trí thức như thế mà không có tri thức thì cũng chẳng có giá trị gì cho dân tộc và quê hương!

Chúng ta là những người đã vượt qua cái chết trên biển cả, trong rừng sâu, trên núi thẳm mà ra đi vì không chấp nhận chế độ dã man của cộng sản. Để có tự do, chúng ta đã mất tất cả, trong đó có những người thân ruột thịt đã nằm xuống vĩnh viễn (cá nhân chúng tôi đã mất đi đứa con duy nhất trên cuộc hải trình kinh hoàng này).

Những người Việt tỵ nạn chúng ta đã hiểu rất rõ cộng sản là gì, vì vậy, ngày nào còn sống, chúng ta còn phải luôn tự chiến đấu để bảo vệ lẫn ranh Quốc-Cộng này.

Thưa quý Độc Giả từng là thuyền nhân vượt biển tìm tự do,

Chúng ta đang ngồi chung trên một chiếc thuyền-cộng-đồng. Muốn cướp thuyền, VC và Việt gian đã ra sức đục phá. Nếu không muốn bị chìm chung, thuyền bị vô nước thì chúng ta phải đoàn kết lại mà đẩy bọn gian ác ra khỏi thuyền, sửa thuyền và tát nước cho đến khi con thuyền đưa được đồng bào ta cập vào bến bờ tự do.

Xin hãy ủng hộ những người luôn vì danh dự chung của cộng đồng mà dấn thân làm việc có ý nghĩa. Họ rất xứng đáng để được vinh danh và khích lệ tinh thần trong cộng đồng chúng ta.

“Còn nước thì còn phải tát!”, xin hãy:

HỢP LỰC

Không đoàn kết, chuyện gì cũng chấm hết!

Lực cộng đồng phải rõ rệt phân minh

Không lặng thinh trước Việt Cộng trá hình

Không cộng sản, không nhuộm hồng, tỳ vết.

Ý Nga

Canada, 3-11-2015.

Cô Bé Cài Nhánh Rong Xanh

Kìa! Bao la ...	Nhánh rong xanh...	Này em! Em...	Chiều lằng thàng...
Biển biếc ...	Mái tóc...	Có biết...?	Cát trắng ...
Lan tràn sóng ...	Nụ hồng nở ..	Ta thêm hóa ...	Rong và tóc ...
Xô bờ ...	Trên môi!	Rêu rong...	Bay bay...
Trái mênh mông...	Bài tình ca...	Tình trong xanh...	Bài thơ anh ...
Mây gió ...	Em hát...	Sóng nước ...	Mơ ngủ ...
Biển hòa ca...	Có lời nào...	Chờ em vớt ...	Em bước vào ...
Cho đời!	Cho tôi?	Nơi này!	Có hay!?!

Lê thị Mỹ-Công (Thơ & Nhạc)



Chuyện Tình Lá Thu

Chiếc lá xanh kia đã bạc màu,
Rừng thu, vàng đỏ lá chen nhau,
Phải chăng thu tới trên màu lá,
Lao xao, tàn úa, rụng về đâu.

*

Hôm nao mơn mớn lộc cành cao,
Đón xuân tươi thắm dưới nắng đào,
Hoa ngát hương lá xanh biêng biếc,
Trên cành, kìa lũ bướm xôn xao.

*

Mùa hè sang, nắng ấm hanh vàng,
Mơ say, lá tắm nắng vườn hoang,
Hoa rụng rã, hương thơm tỏa ngát,
An nhiên, tình mộng dưới trăng ngàn.

*

Bất chợt cơn mưa đến lạnh lùng,
Vô tình, nhàu nát cánh hoa nhưng,

Tình Thu Lá Đổ

Có phải tình thu trong mắt anh
Giấu buồn anh giấu ước mơ lành
Từ em một thoáng mong manh
Cội già chứng tích sao đành lia nhau.

Anh quét lá chùng ương mộng
Xếp tên em lá úa tình nhân
Luyến thương hơi gió bao lần
Bay đâu xin gửi vô ngần nhớ nhung.

Vẫn chiếc lá mùa thu rơi rụng
Tội tình chi duyên ước phôi pha
Còn đâu một thuở ngọc ngà
Tình như một đóa quỳnh hoa chóng tàn.

Lá ơi xin cứ vàng thêm nữa!
Để mùa sau đếm những yêu thương
Dẫu cho mộng ước vô thường

Lá xót xa, âm thầm, chét lặng,
Giữ làm sao được - Đóa mong manh.

*

Trong đêm, hoa héo tàn, sương lạnh,
Lá u sầu, úa sắc, phai xanh,
Còn đâu tình mộng dưới trăng thanh,
Heo may về, lá bông lia cành.

*

Tình mình có buồn như lá thu,
Thời thơ mộng ấy, tí xa mù,
Anh hỡi, thu về anh có nhớ,
Tìm trong lá úa dấu tình xưa.

Phạm Thị Minh Hưng

Lá Sầu Rời Thu Ơi !

*Hỡi chiếc lá vàng thu !
Đêm đêm đắm sương mù
Có buồn cho số kiếp
Lìa xa cành thiên thu .*

*Chiếc lá tàn rơi rụng
Giữa thình không buồn tênh
Hãy bay đi trong gió
Để quên chuyện chúng mình .*

*Hỡi ngọn gió thu phong
Đâu nồng nàn hơi ấm
Mang mưa về giá lạnh
Cho nỗi sầu vây quanh .*

*Dòng sông trôi hiu quạnh
Mây gió cũng hững hờ
Ngàn trùng xa cách trở
Đã tan rời cơn mơ .*

*Sao chưa quên người hỡi !
Tình em đây khôn nguôi
Ơi mùa thu thắm thiết !
Khúc nhạc lòng chơi vơi .*

*Đưa người sao không tiễn
Thu đi phút ngậm ngùi
Biệt ly làm tim nhói
Lá sầu rời thu ơi !
Ngọc Quyên*

*Tình em vẫn thắm, thu dường thiết tha!
Ngọc Quyên*

BÀI THƠ CUỐI MÙA THU

Một mình em đứng giữa rừng thu
Xào xạc lá rơi đắm sương mù
Hồn em sao thấy chơi vơi quá
Chắc bởi heo may lạnh cuối mùa

Gom góp bao nhiêu lá úa vàng
Nghe hồn vương vấn mỗi thu sang
Hò thu nước biếc soi màu lá
Sương buồn buông phủ tình mênh mang

Em nhớ nhưng ai giữa thu sâu
Bơ vơ một bóng những canh đầu
Thời gian xa cách như hòn sỏi
Có biết tình thương nhớ nông sâu?

Anh có nghe lời gió thổi than
Âm thầm vi vút những canh tàn
Giấc mơ nào đến tình say đắm
Thu tàn tiếc nuôi mảnh tình xanh!
Phạm Thị Minh-Hưng



MÙA THU DẤU YÊU

Tôi vẫn yêu mùa thu mộng mơ
Mùa thu huyền diệu nỗi mong chờ
Chiếc lá thu phai chiều nhạt nắng
Heo may se lạnh thoáng bơ vơ

Thương nhớ ngày xưa tuổi học trò
Dệt bao ước mộng chẳng hẹn hò
Như bức tranh thu tình huyền ảo
Bâng khuâng nuôi tiếc sầu ngân ngơ

Giông bão dập vùi, tình hững hờ
Đời hai lối rẽ quá thờ ơ,
Mùa thu yêu dấu đành phai úa
Vàng vố tình ơi, giấc ngủ mơ!

Mùa thu yêu dấu đã xa xôi
Mỗi mùa thu đến nhớ ngậm ngùi
Hoàng hôn sương phủ chiều hiu quạnh
Mây trắng về đâu tận cuối trời?
Phạm Thị Minh-Hung

HỒN MA NĂM CŨ

Truyện của Phương Lan

Diễm Lan mồ côi mẹ, cô sống với bà ngoại trong một khu nhà tồi tàn ở vùng Khánh Hội. Dân ngụ cư ở đây đa số đều sống bằng những nghề lao động chân tay như thợ mộc, thợ hồ, phu khuôn vác, đạp xe xích lô, bán hàng rong... Buổi sáng, họ túa đi các nơi kiếm ăn, buổi chiều mới trở về cái tổ ấm thân yêu của mình, và những mái tranh nghèo lại toả khói lam những bữa cơm chiều. Dân trong xóm đa số là những người lương thiện, cũng có một số ít kẻ lưu manh, nhưng họ lừng gạt, hoặc làm những chuyện xấu xa ở đâu không biết, đối với người lối xóm đồng cảnh nghèo, họ cũng tỏ ra tử tế, không doạ nạt, húng hiếp ai. Hai bà cháu sống yên ổn trong cái xóm nghèo đó cũng đã khá lâu. Nghe đâu gia đình cô lúc trước cũng thuộc loại giàu có, chỉ sau này mới xa sút. Bà ngoại buôn bán lật vặt để nuôi cháu, đem hết tình thương ra bù đắp cho đứa cháu mồ côi. Diễm Lan được đến trường, được mặc quần áo đẹp như những con nhà khá giả khác, cô sung sướng sống trong sự bảo bọc, yêu thương của bà ngoại. Cho tới một ngày, cô đủ lớn khôn để hiểu rằng không có cha mẹ là một điều bất hạnh, một sự mất mát lớn lao, không gì có thể bù đắp. Cô chỉ biết mẹ cô chết lúc còn rất trẻ, năm đó cô mới lên ba tuổi. Nhưng còn cha? Diễm Lan cảm thấy vô cùng bối rối, và xấu hổ mỗi khi phải điền hai chữ “vô danh” vào mẫu khai lý lịch của nhà trường, chỗ trống để dành cho tên của người cha. Đã nhiều lần cô hỏi bà ngoại, thì bà chỉ nói:

- Cha cháu còn sống, nhưng không muốn nhìn cháu, thôi đừng hỏi nữa.

Điều này làm cô càng thêm thắc mắc và đau khổ, vì không muốn làm buồn lòng bà ngoại, cô không dám hỏi tới, nhưng nhủ lòng nhất định sẽ phải tìm hiểu. Con nhà nghèo, nhưng Diễm Lan có dáng dấp quý phái và rất xinh đẹp, càng lớn lên, cô càng giống mẹ như đúc, so với ảnh của mẹ cô chụp thuở còn là học trò, người ta cứ tưởng hai người chỉ là một.

Năm Diễm Lan mười sáu tuổi, bà ngoại cô qua đời vì biến chứng của bệnh tiểu đường. Trước khi mất, bà cầm tay cô dặn dò:

- Theo ý nguyện của mẹ cháu, lẽ ra bà không nói cho cháu biết cha cháu là ai, nhưng đây là trường hợp bất khả kháng. Bà cứ tưởng có thể sống tới ngày nuôi cháu nên người, nào ngờ...

Trong tiếng khóc sùi sùi của cô cháu gái, bà bắt đầu kể:

- Gia đình mình trước đây ở Đà Lạt. Ông ngoại cháu làm nghề thầu cung cấp gỗ cho các xưởng cưa ở Sài Gòn. Đạo đó Đà Lạt còn nhiều khu rừng rậm, có những cây cổ thụ sống trên cả trăm năm, cho nhiều gỗ quý, thật là một môi trường thuận lợi cho những nhà khai thác. Ông ngoại

là một trong số những người tiên phong đi khai hoang, một công việc nguy hiểm, nhưng kiếm được rất nhiều tiền. Gia đình mình khá giả nhờ đó, công việc làm ăn đang hồi phát đạt thì xảy ra một tai nạn, ông ngoại không may bị cây đổ đè chết. Lúc đó mẹ cháu mới vừa mười hai tuổi. Ông bà ngoại hiếm hoi, chỉ có một mình mẹ cháu, bên nội cũng chẳng còn ai, bà phải một mình bưng chài nuôi con. Diễm Châu càng lớn càng xinh đẹp, nổi tiếng một thời là hoa khôi của trường Bùi Thị Xuân, thanh sắc không ai bì, chỉ phải cái tính hơi lãng mạn. Nhà không có đàn ông, thật khổ, bà mãi lo kiếm sống, không ai kèm cặp, dạy dỗ, Diễm Châu không chú tâm vào việc học, mà chỉ thích mơ mộng những chuyện viễn vông. Năm mười bảy tuổi, vì mê đóng phim nên Diễm Châu sa vào cạm bẫy của một ông đạo diễn, và bị ông này dụ dỗ đến mang thai. Ông Hoàng Vĩnh Điền tuổi gần bốn mươi, đã có gia đình, nhưng tính nết trăng hoa, chỉ thích lường gạt gái thơ. Ông này ngoài bộ mã diễn trai, bằng cấp tốt nghiệp từ bên Pháp, lại giữ chức vụ giám đốc sản xuất kiêm đạo diễn của hãng phim Rạng Đông, một hãng phim lớn, khá nổi tiếng thời đó, nên ông là mục tiêu của các cô gái nhẹ dạ tìm tới, mong tìm một chút hư danh. Về phương diện nghệ thuật điện ảnh, ông là một đạo diễn tài ba, được thiên hạ nể phục, nhưng về tư cách thì ngược lại, thật đúng với câu hữu tài nhưng vô hạnh. Khi biết Diễm Châu mang thai, ông hoảng sợ, chỉ lo bà vợ ghen của ông biết được, thì ông sẽ tiêu tan sự nghiệp, bởi vì tất cả tài sản, sự nghiệp cũng như địa vị của ông ngày nay đều do một tay bà ta tạo nên. Để xoá tội, hẳn lừa cho Diễm Châu uống thuốc phá thai rồi đưa về. Ngay hôm sau, hẳn lên máy bay, đi Thái Lan, tiếng là để quay phim, nhưng kỳ thật là để đi trốn. Chẳng hiểu vì thuốc không đủ mạnh, hay vì số trời, nên Diễm Châu chỉ bị đau bụng sơ sài, nhưng vẫn giữ được cái thai, vì thế nên cháu đã thoát chết. Biết được âm mưu khôn nạn của hẳn, Diễm Châu mới kể hết, thú tội với bà. Lúc đó bà mới ngã ngựa trước sự thật phũ phàng, khỏi nói, cháu cũng hiểu nỗi đau đớn của bà lúc đó. Gia đình mình ở Đà Lạt, mấy đời được tiếng thơm, nay bỗng chốc có cô con gái chữa hoang, còn nhục nhã nào bằng? Nhưng mẹ cháu đang lâm vào đường cùng, làm sao bà nỡ bỏ mặc? Thế là để tránh búa rìu dư luận, bà đã phải bán hết nhà cửa, âm thầm bỏ xứ ra đi. Hai mẹ con dắt díu nhau lên Sài Gòn, nơi thị tứ đông đúc, không ai biết tung tích của mình. Mẹ cháu bụng mang dạ chửa, bà thì lạ nước, lạ cái, chưa tìm ra kế sinh nhai. Ngồi không ăn mãi, núi của cũng hết, hưởng chi vốn liếng đâu có nhiều, gia đình mình bắt đầu sa sút. Sinh cháu xong, bà ở nhà giữ cháu cho mẹ đi làm. Diễm Châu làm thư ký kế toán trong một hãng buôn để nuôi gia đình, bà buôn bán để kiếm thêm, tiện tặn thì cũng đủ sống. Nhưng thuở nhỏ, cháu hay ốm đau, quặt quẹo luôn, ra vô bệnh viện thường như cơm bữa. Vì sanh thiếu tháng, các cơ quan chưa phát triển kịp, tim cháu có một lỗ thông nơi vách ngăn giữa hai buồng tim. Thịnh thoảng cháu hay bị những cơn khó thở, mặt xanh đi, nhiều phen nguy kịch, phải chở đi cứu cấp. Đồng lương thư ký ít ỏi của mẹ cháu không thể nào thanh toán được tiền thuốc men, tiền bệnh phí của cháu đã lên tới một con số khổng lồ. Cùng túng quá, mẹ cháu phải liêu lắt trộm tiền của công quỹ. Việc đổ bể, sợ bị tố giác và bị đi tù, mẹ cháu phải ép lòng làm tình nhân của ông chủ hãng để có tiền chạy chữa cho cháu. Không may, bà vợ lớn biết được, đến bắt ghen, làm âm ỹ và đánh mẹ cháu đến bị thương tật. Xấu hổ và nhục nhã, mấy mẹ con, bà cháu lại phải bồng bế nhau đi, dọn nhà đến xóm này từ dạo đó. Do ảnh hưởng thương tích của trận đánh ghen, mẹ cháu lâm trọng bệnh, không thể đi làm được nữa. Gia đình lâm vào cảnh túng thiếu, nghèo đói, bệnh tật cộng thêm nỗi uất ức đã lấy đi mạng sống của mẹ cháu.

Nói tới đây, bà ngưng lại để nghỉ, một cơn mệt dâng lên làm bà thấy khó thở. Bà nhắm mắt lại một lúc, khi mở ra, mắt bà đã mờ đi rồi, nhưng câu chuyện cần phải kết thúc, bà gắng gương nói tiếp:

- Phần sau của câu chuyện thì cháu đã biết rồi. Cũng may, nhờ trời thương, cháu càng lớn lên thì bệnh cũng theo đó mà thuyên giảm, rồi hết hẳn. Mẹ cháu trần trời không muốn cho cháu nhìn cha cháu. Nhưng, sau khi bà chết, họ hàng thân thích không còn ai, cháu sẽ bơ vơ không nơi nương tựa. Thôi thì hãy tìm đến với cha cháu, hy vọng vì tình máu mủ, ông ấy sẽ không nỡ ngoảnh mặt làm ngơ...

Từ này giờ, Diễm Lan chỉ yên lặng lắng nghe, không nói một lời, bấy giờ cô mới ngẩng đầu lên, mắt đầm lệ, cô nhìn bà ngoại trong cơn hấp hối, cảm thấy ruột gan như thắt lại. Cô nắm lấy tay bà, nghẹn ngào nói gần như thì thầm:

- Cháu biết sẽ phải xử sự ra sao, xin bà yên tâm. Thôi bây giờ bà ngủ đi, này giờ bà nói nhiều, mệt rồi.

Cô kéo chăn đắp cho bà, rồi rón rén đi ra cho bà ngủ, chính cô cũng cần được nghỉ ngơi, vì bỗng dưng cô cảm thấy choáng váng, hoa cả mắt. Khép nhẹ cánh cửa, cô lao đảo đi ra nhà ngoài. Bà ngoại qua đời hai ngày sau đó.

Diễm Lan trải qua một cơn khủng hoảng, những tiết lộ của bà ngoại về người cha tàn nhẫn làm cô bàng hoàng, đau đớn và phẫn uất. Ông ta bây giờ đang sống sung sướng trong danh vọng, sang giàu, còn mẹ cô phải chết trong đói khổ, bệnh tật và oan ức. Cô tự nhủ, bằng bất cứ giá nào, cô phải đòi lại công lý cho mẹ, để mẹ cô có thể ngậm cười nơi chín suối. Tang ma cho bà xong, cô thu xếp nhà cửa, gửi người hàng xóm trông coi dùm, rồi khăn gói lên đường, đi tìm cha. Cô chỉ đem theo số bạc ít ỏi bà ngoại để lại, và một ít quần áo cũ của mẹ.

Thật chẳng khó khăn tí nào khi tìm ra tông tích một người giàu có, tấm tiếng trong một cái tỉnh nhỏ bé là thị xã Đà Lạt này. Diễm Lan đến trước ngôi biệt thự sang trọng, nằm ẩn mình dưới bóng mát của những hàng cây cao, trong một khu phố vắng vẻ, tĩnh mịch. Lúc đó đã hơn 7 giờ chiều, trời đã nhá nhem tối, thành phố vừa mới lên đèn. Ánh đèn vàng vọt, yếu ớt, nhưng cũng đủ soi sáng tấm bảng bằng đồng gắn trên cánh cổng, có in chữ nổi tên chủ nhân của ngôi biệt thự. Khẽ nhếch môi cười lặng lẽ, cô đưa tay lên bấm chuông...

Hoàng Vĩnh Điền, nhà đạo diễn, kiêm giám đốc của phim trường Rạng Đông đặt tập bản thảo truyện phim đang đọc dở qua một bên, rồi ngả đầu ra sau trong dáng điệu mệt mỏi. Chuông đồng hồ vừa gõ bầy tiếng rì rạc, trời sắp tối mà vẫn nóng hầm hập, nực nội làm sao. Đà Lạt vào mùa hè thỉnh thoảng có những ngày oi ả, bầu trời như thấp hẳn xuống, tạo cảm giác ngột ngạt, khó thở, không một ngọn gió, nắng hanh làm khô da, nẻ môi. Thời tiết xấu tới nỗi những người khoẻ mạnh cũng cảm thấy khó chịu. Từ lúc thấy mình không được khoẻ, ông đã giảm bớt công việc, mượn người làm phụ thêm, để có nhiều thì giờ nghỉ ngơi.

Sau khi bà vợ già của ông qua đời, đã gần mười năm nay, ông không lấy vợ khác, chẳng phải vì trung thành, hay còn lưu luyến người vợ cũ, người đã tạo dựng cho ông cơ ngơi ngày hôm nay, mà chỉ vì ông thích đời sống độc thân, tự do, thoải mái hơn. Ông không thích sự ràng buộc, hơn ba mươi năm phải sống với bà vợ già, xấu xí, hờn của, lúc nào cũng gắt gỏng, cau có, làm cho ông chán không khí gia đình. Bà chết đi, ông cảm thấy như trút được gánh nặng. Gửi hai đứa con trai lớn đi du học bên Pháp, ông bây giờ tự do, thoải mái, tha hồ bay nhảy, ăn chơi mặc thích. Ông thay

nhân tình như thay áo, nay cô này, mai cô khác, toàn những cô trẻ đẹp. Sống với họ một thời gian, khi cảm thấy chán, ông lại thay người mới. Những cô nhân tình đến với ông vì tiền, ra đi cũng được ông đền bù một số tiền, nên không phàn nàn chi hết, chưa bao giờ ông gặp rắc rối trong vấn đề ghen tuông cả. Ông quả là một người may mắn, công việc làm ăn đang hồi phát đạt, những phim do hãng ông sản xuất có rất đông khán giả, tiếng tăm ông nổi như cồn, số lợi nhuận thu vào không phải là nhỏ, ông sống đế vương như một ông vua nhỏ. Tình, tiền, danh vọng đủ cả, ông thỏa mãn với lối sống của mình, chẳng gì làm ông bận tâm, ông an nhiên hưởng thụ cuộc đời. Thịnh thoảng có những phút giây hiềm hồi nhớ về quá khứ, cũng làm ông băn khoăn, nghĩ ngợi đôi chút, nhưng rồi ông lại gạt đi, tự nhủ cái gì đã qua nên để cho nó qua. Chỉ có một điều làm ông bận tâm, là sức khoẻ của ông dạo này có hơi suy sụp, ông hay cảm thấy mệt mỏi, chóng mặt, hoa mắt. Ông đi khám bác sĩ, nhưng cũng không tìm ra bệnh gì, có lẽ chỉ tại tuổi già, năm nay ông gần sáu mươi rồi, và có lẽ cũng do hậu quả của những năm tháng dài ăn chơi vô độ, ông nghĩ chỉ cần nghỉ ngơi là sẽ khoẻ lại.

Chiều hôm nay, cả nhà đi vắng hết. Ánh Tuyết, cô nhân tình trẻ đẹp của ông về Nha Trang thăm gia đình, ba tuần nữa mới trở lên. Chị bếp cũng đã ra về, sau khi rửa dọn xong chén bát của bữa cơm chiều. Ngoài kia, trời bắt đầu tối, phố xá mới lên đèn, ở trong phòng lạnh mãi cũng bí, ông cảm thấy ngột ngạt, nên đứng dậy, bước ra ngoài cho thoảng. Ông đi tản bộ trong vườn, cảm thấy dễ chịu hơn. Thịnh linh chuông cửa chọt reo vang, ngạc nhiên ông tự hỏi:

- Ai tới nhà mình vào giờ này nhỉ?

Ông lưỡng lự bước ra cổng, bóng dáng một người con gái đứng khuất trong bóng tối làm ông chú ý, ông mở hé cổng và hỏi:

- Cô tìm ai?

Một giọng trong trẻo cất lên, chứng tỏ cô ta còn rất trẻ:

- Tôi muốn được gặp ông đạo diễn Hoàng Vĩnh Điền.

- Chính là tôi, cô tìm tôi có việc gì?

- Lát nữa ông sẽ rõ nguyên nhân. Ông mời tôi vào nhà chứ?

Vĩnh Điền chăm chú quan sát người con gái đang đứng nép sau cánh cổng, như để thẩm định giá trị của cô ta thuộc hạng người nào. Một ý nghĩ đều giả chọt thoảng qua trong óc, ông mỉm cười, giọng bồn chồn:

- Cô đến tìm tôi vào giờ này, hẳn là có chuyện cần? Nói ngay đi! để xem tôi có thể giúp gì cho cô? Nếu tôi đoán không lầm, thì cô muốn xin một vai phụ diễn trong bộ phim sắp tới?

Một tràng cười cất lên, tiếng cười nửa như mỉa mai, nửa như chế diễu, làm ông nhột nhạt, vội tắt ngay nụ cười:

- Ha ha! ông tưởng tất cả mọi người con gái trẻ tìm đến ông, đều chỉ vì mục đích đó sao? Ông làm rồi, câu chuyện tôi sắp nói đây, quan trọng hơn nhiều. Nhưng chúng ta cứ đứng ngoài đường mãi ư?

- Thôi được, mời cô vào!

Ông mở rộng cánh cổng rồi đứng tránh qua một bên, bấy giờ cô gái mới bước ra vùng có ánh đèn. Ông hơi giật mình khi thấy mái tóc dài liễu trai và màu áo tím quen thuộc. Khi nhìn rõ mặt cô ta, Vĩnh Điền bỗng lùi lại một bước, mặt tái nhợt, giọng lạc đi vì sợ hãi:

- Có thể nào? không lẽ lại là...?
- Phải, không sai đâu. Cô ta cười nhạt, giọng mỉa mai, thì ra ông vẫn còn nhớ đến người xưa? Ông bủn rủn cả người, lắp bắp:
- Diễm Châu? có phải Diễm Châu hay không? nhưng cô đã chết rồi kia mà?
- Đúng vậy, Diễm Châu đã chết thật rồi, nhưng chết đi đâu có nghĩa là mọi việc đều chấm dứt? ông đứng hòng mong thoát tội!

Giọng cô gái bỗng dưng trở nên khác lạ, nghe khao khao, giống như tiếng của người từ cõi âm, hai luồng nhỡn tuyến của cô ta sáng quắc như hai đốm lửa, chiếu thẳng vào mặt ông. Vĩnh Điền rùng mình, có cảm tưởng như oan hồn người chết vừa hiện về, ông sợ hãi vội đóng xập cồng, bỏ chạy thật nhanh vào nhà, ông nhào xuống giường, ôm ngực thở hổn hển như người sắp đứt hơi. Nằm một lúc cho tim bớt đập, Vĩnh Điền hít vô một hơi thật sâu, cố lấy lại bình tĩnh, sự việc xảy ra đột ngột quá, những chuyện ngày xưa, ông tưởng đã chìm trong quên lãng, bây giờ đột ngột quay lại trong đầu ông như một cuốn phim.

Suốt đêm hôm đó, ông lục đục không sao ngủ được, cứ nhắm mắt là những hình bóng oan khiên trong quá khứ lại hiện về làm ông sợ hãi. Ông tự hỏi có phải mình đang nằm mơ? Diễm Châu quả thực đã chết từ lâu lắm. Có lần đi đưa đám ma một người bạn tại nghĩa trang Gò Vấp, tình cờ ông đã trông thấy mộ nàng với tên, tuổi, hình ảnh khắc trên bia mộ rành rành, làm sao có thể lầm lẫn? Nhưng... nhưng mà... rõ ràng cô ta vừa hiện về, cũng với vóc dáng mảnh mai, mái tóc thề buông xõa ngang vai, màu áo tím quen thuộc ngày nào, cũng vẫn nụ cười có chiếc răng khểnh và nốt ruồi son trên môi... Bao nhiêu kỷ niệm cũ hiện về, ông mơ màng như đang sống trong dĩ vãng. Bất chợt một luồng gió lạnh buốt thổi tới khiến ông rùng mình, Diễm Châu đột ngột xuất hiện ngay trước mặt ông, đang nhìn ông bằng cặp mắt oán hận. Ông sợ hãi, quỳ sụp xuống đất, van lạy:

- Tôi có lỗi với em. Xin Diễm Châu tha thứ cho tôi, bao nhiêu năm qua, tôi hối hận nhiều rồi. Nhưng bóng áo tím lác đầu như muốn nói:

- Tôi không tin, không tin...

Cô ta lùi dần, lùi dần, đến vách tường thì biến mất. Còn đang bàng hoàng không biết tỉnh hay mơ, thì một hồi chuông điện thoại reo vang, kéo ông ra khỏi cơn mộng du. Ông chụp vội lấy ống nghe, thoát đầu, ông cứ tưởng là điện thoại của Ánh Tuyết, cô nhân tình trẻ đẹp của ông, cô ả có tính bốc đồng, hay gọi điện thoại vào những giờ giấc bất ngờ nhất, để nhõng nhẽo, vòi tiền, hoặc để kiểm soát xem ông đang làm gì. Nhưng không phải, bên kia đầu giây là một giọng nữ, giọng của cô gái lúc ban chiều:

- Ông đang làm gì thế? Tôi biết đêm nay ông không ngủ được, phải không?

- Cô... cô là ai? Vĩnh Điền hỏi, giọng lạc đi vì sợ, cô muốn gì?

- Tôi là ai? điều đó không quan trọng. Nhưng tôi tới đây để nói chuyện ngày xưa, nhắc ông phải nhớ đến những gì ông đã làm trong quá khứ.

Vĩnh Điền run lên lập cập:

- Có... có phải hồn ma Diễm Châu? Van cô tha tội cho tôi, việc xảy ra đã lâu, tôi bị lương tâm cắn rứt, tôi hối hận nhiều rồi.

- Tôi không tin là ông hối hận, nếu hối hận thì trong bao nhiêu năm qua, sao ông không đi tìm con ông? Ít ra ông cũng cần biết nó là trai hay gái? còn sống hay đã chết? sướng khổ ra sao? Đàng này ông ngoảnh mặt làm ngơ, chẳng màng đến giọt máu rơi...

- Con tôi? Ông lấp bắp, làm gì có chuyện đó? tôi đã cho Diễm Châu uống thuốc phá thai rồi mà?

- Ông vừa thú nhận tội ác ông đã làm rồi đó nhé? Giọng cô gái đột ngột trở nên giận dữ, sau khi lừa người đàn bà uống thuốc phá thai mà ông nói dối là thuốc dưỡng thai, ông đã bỏ đi luôn, không bao giờ thèm quan tâm đến số phận của bà ta ra sao. Nhưng rủi cho ông, đứa bé không chết như ý ông mong muốn, nó ra đời trong hoàn cảnh vô cùng bi đát. Trong khi ông sống trên đồng bạc, thì con ông đói lạnh, và mẹ nó chết vì không tiền chữa bệnh. Thật là tàn nhẫn... Hừm! người như ông làm gì có lương tâm mà bị cắn rứt? ông sẽ bị quả báo đó, ha ha ha...

Tiếng cười lạnh lạnh như xoáy vào óc khiến ông bủn rủn, buông rơi điện thoại, đưa tay lên ôm lấy đầu, sợ hãi lẫn hoang mang. Cứ thế, ông thức trắng đêm, sáng hôm sau ông kiệt sức và đâm ra ngơ ngẩn. Những ngày tiếp theo, cảnh cũ lại tái diễn, bóng cô gái áo tím thấp thoáng sau cánh cổng, và những cú điện thoại lúc nửa đêm... Riết rồi ông đâm sợ những tiếng chuông cửa, và không dám nhắc cả điện thoại. Có đêm, ông tưởng như nghe thấy tiếng chân bước đi trên cầu thang, và ông đã kêu rú lên kinh hoàng khi nghe tiếng khóc than, rên rỉ, tiếng người cãi cọ ngay tại phòng đọc sách kế bên. Thật ra đó chỉ là âm thanh phát ra trong một phim kinh dị chiếu trên TV mà ông quên tắt. Bây giờ thì ông lẫn lộn, không còn phân biệt đâu là thực, đâu là mộng nữa. Ông bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ cả công ăn, việc làm, suốt ngày đi ra đi vào, lảm bảm nói chuyện với một người vô hình, một người mà ông ngỡ đã quên đi, nhưng trong thâm tâm ông vẫn biết là ông đã tự dối mình. Bóng hình của người đó vẫn ám ảnh ông trong suốt quãng đời mười tám năm qua, và bây giờ cái bóng đó đang lảng vảng quanh ông.

Ba tuần sau, trở về nhà, Ánh Tuyết kinh ngạc thấy Vĩnh Điền đã biến thành một người khác, ông gầy xọp đi, và đầu óc không còn tỉnh táo. Vội vã, cô đưa ông đi bệnh viện, tại đây họ làm đủ mọi thử nghiệm, nhưng cũng không tìm ra bệnh gì. Bác sĩ cho ông uống thuốc an thần, và ông lão đảo ra về.

Đến mùa đông, sức khoẻ của Vĩnh Điền trở nên sa sút, nên ông ít đi ra ngoài. Loanh quanh trong nhà một mình, ông cảm thấy buồn chán và cô đơn hơn bao giờ hết. Phim trường đã đóng cửa, sang cho người khác, bạn bè không còn tới lui thăm viếng, Ánh Tuyết cũng đã bỏ đi, theo một anh tình nhân trẻ. Ông muốn một người khán hộ ở luôn trong nhà để chăm nom, săn sóc thuốc men, và đêm hôm cho có bạn. Lúc này ông hay bị mất ngủ, và thường xuyên phải dùng thuốc an thần. Ảnh hưởng của thuốc làm cho ông ngủ li bì, luôn luôn thấy ác mộng, có khi ông nằm mơ cả ban ngày. Một buổi chiều cuối đông, sau một giấc ngủ dài do thuốc an thần, ông thức dậy trong trạng thái lâng lâng, nhẹ nhõm, ngực ông không còn đau tức và khó thở như mọi ngày. Bên ngoài, trời bắt đầu tối, bây giờ mới hơn 5 giờ chiều, mà mặt trời đã đi ngủ sớm, ánh sáng yếu ớt của buổi chiều còn sót lại, chiếu qua tấm màn buồng kín, cho ông một cảm giác dễ chịu. Chắc ông ngủ quên lâu lắm, nhưng không thấy ai vào đánh thức. Thấy căn phòng hơi tối, ông đưa tay toan bật đèn, nhưng lập tức ngưng lại, vì chợt cảm thấy một sự gì khác lạ đang xảy ra ở trong phòng. Trong ánh sáng nhá nhem của buổi chiều tà, ông chợt trông thấy mờ mờ hình dáng của một người đàn bà đang

đứng tựa bên cửa sổ, quay lưng lại ông. Tim đập mạnh, hồi hộp, thoát đầu ông ngạc nhiên tự hỏi Ánh Tuyết đã về à? cô ta tới đây lúc nào? Nhưng rồi ông lại gạt ngay ý nghĩ đó, ông không tin Ánh Tuyết có can đảm trở về, sau khi đã cuỗm hết của ông một số tiền lớn và tất cả vàng bạc, nữ trang ông cất trong tủ. Ông nghĩ có lẽ ông hoa mắt nên trông lầm. Ông nhắm mắt lại, định thần một lúc, khi mở ra, ông vẫn thấy cô ta đứng nguyên chỗ cũ, đầu hơi cúi xuống như đang cầu nguyện. Một luồng gió lạnh từ đâu bỗng thổi tới, làm ông lạnh giá cả toàn thân. Ông khẽ liếc về phía cô gái, bây giờ ông mới để ý là cô ta có mái tóc dài, và mặc một cái áo kiểu xưa. Chắc chắn không phải là Ánh Tuyết rồi, vì Ánh Tuyết tóc ngắn. Một cảm giác rờn rợn làm ông nổi gai ốc, nhưng lạ thật, ông không cảm thấy sợ hãi. Dáng dấp của cô gái có một vẻ gì quen thuộc, làm ông cứ nghĩ ngợi mãi, ông rất muốn cô ta quay lại để ông có thể nhìn rõ mặt, nhưng ông không dám lên tiếng, chỉ sợ cô ta biến mất. Bây giờ trời đã tối hẳn, căn phòng trở nên âm u, dường như tách biệt hẳn với thế giới bên ngoài. Không thấy người y tá vào phòng cho ông uống thuốc như mọi khi, không nghe một tiếng động nào cả, mọi người đâu cả rồi? Mấy hôm nay, nhà ông nhộn nhịp lắm, khách khứa tới lui tấp nập, hai đứa con trai của ông từ bên Pháp cũng về thăm ông từ hai tuần trước, chắc sắp đến ngày chúng nó lên đường. Cảm thấy khát nước, ông toan ngồi dậy để lấy chai nước để trên cái bàn cạnh giường, nhưng vì yếu quá, nên việc này cũng làm ông mệt. Ông cất tiếng gọi, nhưng tiếng nói yếu ớt của ông không thoát ra khỏi cổ họng. Ông đành bất lực nằm im, lắng nghe một cảm giác lạnh buốt từ ngực đang từ từ lan xuống tới chân.

Hình như có người vừa bật đèn, một luồng ánh sáng kỳ lạ, giống như sương mù toả khắp căn phòng, che mờ mọi đồ vật, chỉ có cô gái là rực sáng và càng lúc càng rõ nét. Cô ta quay lại, Vĩnh Điền giật mình, nhận ra khuôn mặt xinh đẹp của cô nữ sinh hoa khôi trường Bùi Thị Xuân năm nào, ông thảng thốt kêu lên:

- Diễm Châu!

Diễm Châu, phải, người đó chính là Diễm Châu, mỉm cười dịu dàng:

- Ông vẫn chưa quên em ư?

- Làm sao tôi quên em được? Từ trong tiềm thức, hình ảnh của em vẫn in rõ rệt trong ký ức tôi. Nhắc chuyện ngày xưa, quả thật tôi đã làm điều sai quấy với em, nhưng chuyện xảy ra đã lâu rồi, bỏ qua cho tôi, em nhé?

Ông ngồi dậy, rời khỏi giường, cảm thấy thân mình nhẹ bỗng như không còn một tí trọng lực nào cả, ông đưa hai tay lên, chơi với bước về phía nàng, nhưng Diễm Châu lùi lại để tránh. Vĩnh Điền quỳ sụp xuống chân nàng, van lạy:

- Bây giờ tôi mới biết sám hối. Những gì tôi đã gây ra, không thể tha thứ được, tôi biết chỉ có cái chết mới có thể rửa sạch được tội lỗi của mình.

Diễm Châu nhìn ông bằng cặp mắt thương hại:

- Thì ông đã chết rồi. Nhìn kìa!

Ông quay lại, và nhìn thấy thân thể ông nằm ở trên giường, co quắp, hai tay ôm lấy ngực, miệng há ra như người đang kêu cứu, một dòng nước bọt xùi ra từ hai bên mép. Hai đứa con trai ông đứng bên cạnh giường, một đứa vuốt mắt cho ông, đứa kia đang từ từ kéo tấm mền trắng phủ kín toàn thân ông. Ô! thì ra ông đã chết thật rồi.

PHƯƠNG LAN